

Số/No: 2029/2025/CV-SSI.CTHĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2025
Ho Chi Minh City, November 25th, 2025

V/v: Công bố Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và các phụ lục đính kèm

Re: Disclose the Prospectus on additional public offering and its appendices

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**
Organization name **SSI SECURITIES CORPORATION**
- Mã chứng khoán: SSI
Ticker SSI
- Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
Address 72 Nguyen Hue, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại liên hệ: 028-38242897
Telephone 028-38242897
- Fax: 028-38242997
- Email: congbothongtin@ssi.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố *Contents of disclosure:*

2.1 Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;

The Prospectus on additional public offering

2.2 Các phụ lục kèm Bản cáo bạch:

The appendices attached to the Prospectus

- Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301955155 đăng ký thay đổi lần thứ 35 ngày 03/11/2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp;
Appendix I: Enterprise Registration Certificate No. 0301955155, with the 35th registration for change dated November 3rd, 2025, issued by Ho Chi Minh City Department of Finance
- Phụ lục II: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
Appendix II: Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/9/2025 và Tờ trình Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu ngày 27/8/2025;
Resolution No. 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated September 25th, 2025 of the General Meeting of Shareholders and the Submission on the Plan for additional share offering for existing shareholders dated August 27th, 2025

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 33/2025/NQ-HĐQT ngày 26/9/2025 thông qua triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua;
Resolution No. 33/2025/NQ-HĐQT of the Board of Directors dated September 26th, 2025 on approval of the implementation of the Plan on additional share offering for existing shareholders with subscription rights
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 37/2025/NQ-HĐQT ngày 03/11/2025 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết Hội đồng quản trị số 33/2025/NQ-HĐQT ngày 26/9/2025.
Resolution No. 37/2025/NQ-HĐQT of the Board of Directors dated November 3rd, 2025 on approval of the amendment, supplementation of Resolution of the Board of Directors No. 33/2025/NQ-HĐQT dated September 26th, 2025
- Phụ lục III: Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI được cập nhật lần gần nhất vào ngày 26/9/2025;
Appendix III: Charter of SSI Securities Corporation, last updated on September 26th, 2025
Tham khảo thông tin đã được công bố theo đường dẫn: <https://www.ssi.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/dieu-le-va-quy-dinh>
Refer to the information published at the following link: <https://www.ssi.com.vn/en/investor-relation/company-charter-regulations>
- Phụ lục IV: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất soát xét bán niên 2025 và Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 3/2025;
Appendix IV: Audited Separate and Consolidated Financial Statements for 2023 and 2024; Reviewed Separate and Consolidated Semi-Annual Financial Statements for 2025; and Separate and Consolidated Financial Statements for the 3rd Quarter of 2025
Tham khảo thông tin đã công bố theo đường dẫn: <https://www.ssi.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/bao-cao-tai-chinh>
Refer to the information published at the following link: <https://www.ssi.com.vn/en/investor-relation/financial-report>
- Phụ lục V: Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất được kiểm toán, gồm:
 - Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 25/7/2025 cho giai đoạn từ ngày 29 tháng 11 năm 2024 đến ngày 02 tháng 12 năm 2024;
Report on the use of proceeds from the public share offering dated July 25th, 2025, for the period from November 29th, 2024, to December 2nd, 2024
 - Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ngày 17/9/2025;
Report on the use of proceeds from the share issuance under the employee stock option program dated September 17th, 2025
 - Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ chào bán cổ phiếu riêng lẻ ngày 25/9/2025 cho giai đoạn từ ngày 05 tháng 9 năm 2025 đến ngày 08 tháng 9 năm 2025.
Report on the use of proceeds from the private offering dated September 25th, 2025, for the period from September 5th, 2025, to September 8th, 2025



3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/11/2025 tại đường dẫn www.ssi.com.vn.

This information was posted on SSI website on November 25th, 2025 at this link www.ssi.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby declare to be responsible for the accuracy and completeness of the above information

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
The Prospectus on additional public offering
- Các phụ lục kèm Bản cáo bạch.
The Prospectus's appendices

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được ủy quyền công bố thông tin
Party authorized to disclose information

Nguyễn Kim Long
Giám đốc Luật và Kiểm soát tuân thủ
Director, Legal and Compliance



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

QUYỀN 1/2

BẢN CÁO BẠCH

SSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

(Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301955155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/04/2000; đăng ký thay đổi lần thứ 35 ngày 03/11/2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số:445...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày24..... tháng11..... năm2025.....)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TỪ NGÀY.....THÁNG
NĂM TẠI:**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3824 2897

Fax: (028) 3824 2997

Email: info@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: Nguyễn Kim Long

Chức vụ: Giám đốc Luật và Kiểm soát tuân thủ

Điện thoại: (028) 3824 2897

Fax: (028) 3824 2997

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

(Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301955155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/04/2000; đăng ký thay đổi lần thứ 35 ngày 03/11/2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số:**445**.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ..**21**..... tháng.....**11**.. năm ...**2025**...)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TỪ NGÀY.....THÁNG
NĂM TẠI:**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (028) 3824 2897 Fax: (028) 3824 2997
Email: info@ssi.com.vn Website: www.ssi.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: Nguyễn Kim Long Chức vụ: Giám đốc Luật và Kiểm soát tuân thủ
Điện thoại: (028) 3824 2897 Fax: (028) 3824 2997



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

(Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301955155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/04/2000; đăng ký thay đổi lần thứ 35 ngày 03/11/2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	:	15.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán (tỷ lệ 5:1)	:	415.182.958 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	:	4.151.829.580.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3824.5252

Fax: (84-28) 3824.5250



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1.	Tổ chức phát hành	7
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1.	Rủi ro về kinh tế.....	8
2.	Rủi ro về luật pháp	11
3.	Rủi ro đặc thù ngành	12
4.	Rủi ro về đợt chào bán	15
5.	Rủi ro pha loãng	16
6.	Rủi ro quản trị Công ty.....	17
7.	Rủi ro khác.....	17
III.	CÁC KHÁI NIỆM	18
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	19
1.	Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	19
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty	20
3.	Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	22
4.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty	22
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	30
6.	Quá trình tăng vốn điều lệ	38
7.	Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty từ năm 2023 đến nay	42
8.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	42
9.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	47
10.	Hoạt động kinh doanh	47
11.	Chính sách đối với người lao động	67
12.	Chính sách cổ tức	71
13.	Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, chào bán gần nhất	72
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	76
15.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	76
16.	Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	76
V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	77
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh.....	77
2.	Tình hình tài chính	81



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	93
4.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	95
VI.	THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	97
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập	97
2.	Thông tin về cổ đông lớn	97
3.	Chú thích về cổ đông lớn	97
4.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy Ban Kiểm toán, Kế toán trưởng	101
VII.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	127
1.	Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	127
2.	Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu	127
3.	Tổng số cổ phần dự kiến chào bán: 415.182.958 cổ phần	127
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 4.151.829.580.000 đồng (<i>Bằng chữ: Bốn nghìn một trăm năm mươi một tỷ tám trăm hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng</i>)	127
5.	Giá chào bán dự kiến: 15.000 (mười lăm nghìn) đồng/cổ phiếu	127
6.	Phương pháp tính giá: Mức giá chào bán cổ phần là mức giá do ĐHĐCĐ thông qua.....	127
7.	Phương thức phân phối: Chào bán cho cổ đông hiện hữu tương ứng với tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ, cụ thể:	127
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	129
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	130
10.	Phương thức thực hiện quyền	131
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	131
12.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	132
13.	Biện pháp bảo đảm tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	132
14.	Các loại thuế liên quan:	132
15.	Thông tin về các cam kết:.....	133
16.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt: Không có	133
VIII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	133
IX.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	135
X.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	136
XI.	CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	136
XII.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG).....	137



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

DANH SÁCH CÁC HÌNH

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2015-2025	8
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2015 – 2025	9
Hình 3: Tương quan VND và USD	10
Hình 4: Lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam cho kỳ hạn 12 tháng	11
Hình 5: Cơ cấu tổ chức Công ty	22
Hình 6: Sơ đồ bộ máy quản lý	23
Hình 5: Diễn biến VN-Index và thanh khoản thị trường	79
Hình 6: Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán	79
Hình 7: Tăng trưởng của các nhóm ngành trên TTCK năm 2024	80
Hình 8: Dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Top 10 CTCK về thị phần môi giới tại HOSE năm 2024	80

DANH SÁCH CÁC BẢNG

Bảng 1: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty	24
Bảng 2: Danh sách Ban Tổng Giám đốc	25
Bảng 3: Danh sách Ủy ban Kiểm toán	25
Bảng 4: Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban	26
Bảng 5: Cơ cấu cổ đông tại ngày 26/9/2025	42
Bảng 6: Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất	48
Bảng 7: Tình hình Tài sản cố định hợp nhất của Công ty	53
Bảng 8: Tình hình Tài sản cố định Công ty mẹ	53
Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của SSI	54
Bảng 10: Danh sách các hợp đồng lớn của Công ty đã và đang thực hiện trong năm 2023, 2024 và đến hiện tại	59
Bảng 11: Cơ cấu nhân sự Công ty	68
Bảng 12: Tỷ lệ cổ tức thực chi trả qua ba năm gần nhất	72
Bảng 13: Tình hình sử dụng vốn từ các đợt phát hành, chào bán gần nhất	72
Bảng 14: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ	77
Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty	77
Bảng 16: Tình hình vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty mẹ	81
Bảng 17: Vốn điều lệ và Vốn kinh doanh hợp nhất của Công ty	82
Bảng 18: Chi phí trực tiếp cho nhân sự	84
Bảng 19: Các khoản phải thu của Công ty mẹ	84
Bảng 20: Các khoản phải thu hợp nhất của Công ty	86
Bảng 21: Các khoản phải trả của Công ty mẹ	87
Bảng 22: Các khoản phải trả hợp nhất của Công ty	88
Bảng 23: Thuế và các khoản phải thu/phải trả Nhà nước của Công ty mẹ	89
Bảng 24: Thuế và các khoản phải thu/phải trả Nhà nước Hợp nhất của Công ty	89
Bảng 25: Số dư các Quỹ của Công ty mẹ tại từng thời điểm	90



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Bảng 26: Số dư hợp nhất các Quỹ của Công ty tại từng thời điểm	90
Bảng 27: Tổng dư nợ vay của Công ty mẹ	91
Bảng 28: Tổng dư nợ vay hợp nhất của Công ty	91
Bảng 29: Chỉ tiêu tài chính hợp nhất	91
Bảng 30: Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ	93
Bảng 31: Kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ	95
Bảng 32: Kế hoạch kinh doanh hợp nhất của Công ty	95
Bảng 33: Danh sách cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn	99
Bảng 34: Danh sách Hội đồng quản trị, Ủy Ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	101
Bảng 35: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Nguyễn Duy Hưng và người có liên quan	104
Bảng 36: Thống kê giao dịch giữa SSIAM với Ông Nguyễn Duy Hưng và người có liên quan	106
Bảng 37: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Nguyễn Hồng Nam và người có liên quan	109
Bảng 38: Thống kê giao dịch giữa SSIAM với Ông Nguyễn Hồng Nam và người có liên quan	110
Bảng 39: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Nguyễn Duy Khánh và người có liên quan	115
Bảng 40: Thống kê giao dịch giữa SSIAM với Ông Nguyễn Duy Khánh và người có liên quan	116
Bảng 41: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Kosuke Mizuno và người có liên quan	119
Bảng 42: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Phạm Viết Muôn và người có liên quan	123



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

- I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH
1. Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Chứng Khoán SSI (SSI)

Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật
Ông Nguyễn Đức Thông	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hải Anh	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

1.1 Tăng trưởng kinh tế

Đây là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất, ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực trong nền kinh tế, đặc biệt là với ngành dịch vụ Tài chính.

Khi kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ và ổn định, hoạt động sản xuất – kinh doanh diễn ra sôi động, niềm tin vào thị trường sẽ được gia tăng. Điều này góp phần thúc đẩy nhu cầu đầu tư cá nhân và tổ chức, dẫn tới nhu cầu vay vốn, huy động vốn gia tăng, góp phần làm tăng số lượng các đợt phát hành cổ phiếu, trái phiếu, và các dịch vụ tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành, môi giới... Ngược lại, khi nền kinh tế đối mặt với suy thoái hoặc tăng trưởng chậm lại, nhà đầu tư thường trở nên thận trọng hơn, hạn chế giao dịch và thu hẹp danh mục đầu tư, đồng thời các doanh nghiệp có xu hướng trì hoãn kế hoạch huy động vốn, các tổ chức kinh tế thận trọng hơn khi giải ngân. Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng mạnh, tuy nhiên vẫn chứa đựng những rủi ro gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ chi phối hoạt động đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, cho vay kỳ quỹ, phát hành chứng quyền có bảo đảm và sản phẩm chứng khoán phái sinh trên thị trường, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của SSI.

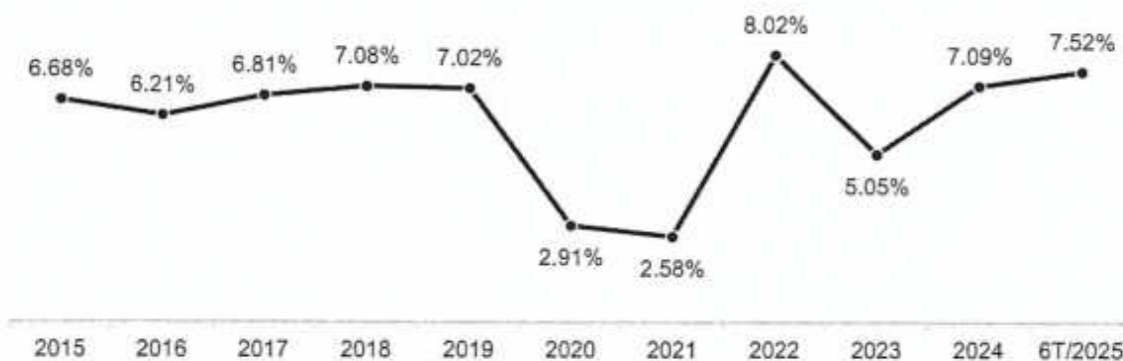
Tăng trưởng GDP năm 2023 của Việt Nam đạt 5,05%, tuy thấp hơn mục tiêu ban đầu (6,5%) nhưng là mức cao so với nhiều quốc gia trong khu vực và thế giới, cho thấy xu hướng tăng trưởng tích cực, đặc biệt là trong Quý IV/2023 tăng 6,72%. Khu vực dịch vụ dẫn đầu đã tăng trưởng, đóng góp lớn vào tổng thể nền kinh tế, bên cạnh đó, lạm phát được kiểm soát và quy mô nền kinh tế đạt khoảng 430 tỷ USD.

Năm 2024, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 7,09%, vượt mục tiêu 6,5 – 7,0% mà Quốc hội đề ra. Kết quả này là tích cực, nhờ vào sự phục hồi mạnh mẽ của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ, cùng với xuất khẩu đạt kim ngạch kỷ lục và sự ổn định của ngành nông nghiệp. Nền kinh tế cũng ghi nhận sự gia tăng năng suất lao động và thu hút mạnh đầu tư nước ngoài.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt 7,52%, là mức cao nhất trong 15 năm qua, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ và nỗ lực "ngược chiều" thế giới nhiều bất ổn. Động lực chính đến từ sự tăng trưởng của khu vực dịch vụ (tăng 8,14%, đóng góp 52,21%), cùng với đóng góp đáng kể của khu vực công nghiệp và xây dựng (tăng 8,33%, đóng góp 42,20%), tạo nền tảng tích cực cho mục tiêu tăng trưởng của cả năm.

Mặc dù kinh tế Việt Nam ghi nhận tín hiệu phục hồi tích cực kể từ năm 2024 tới nay, xu hướng tăng trưởng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro trước các biến động từ kinh tế toàn cầu, biến động địa chính trị và xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn. Những yếu tố bất ổn từ tăng trưởng kinh tế sẽ mang đến nhiều thách thức cho SSI, đặc biệt trong bối cảnh dư địa chính sách tiền tệ bị thu hẹp do áp lực lạm phát, nợ xấu gia tăng, áp lực huy động vốn để đảm bảo các chỉ số an toàn; biến động nhanh và khó lường về kinh tế, chính trị, quân sự; thiên tai dịch bệnh khó dự báo trước.

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2015-2025



Nguồn: Cục Thống kê – Bộ Tài chính



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

1.2 Lạm phát

Lạm phát, đặc biệt khi ở mức cao, thường làm suy giảm niềm tin của người tiêu dùng và nhà đầu tư, kéo theo xu hướng thắt chặt chi tiêu và giảm nhu cầu đối với các dịch vụ không thiết yếu – bao gồm cả các sản phẩm, dịch vụ tài chính mang tính dài hạn hoặc có yếu tố rủi ro cao. Điều này đặt ra thách thức không nhỏ cho các công ty chứng khoán như SSI, vốn hoạt động trong lĩnh vực nhạy cảm với kỳ vọng thị trường và tâm lý tiêu dùng.

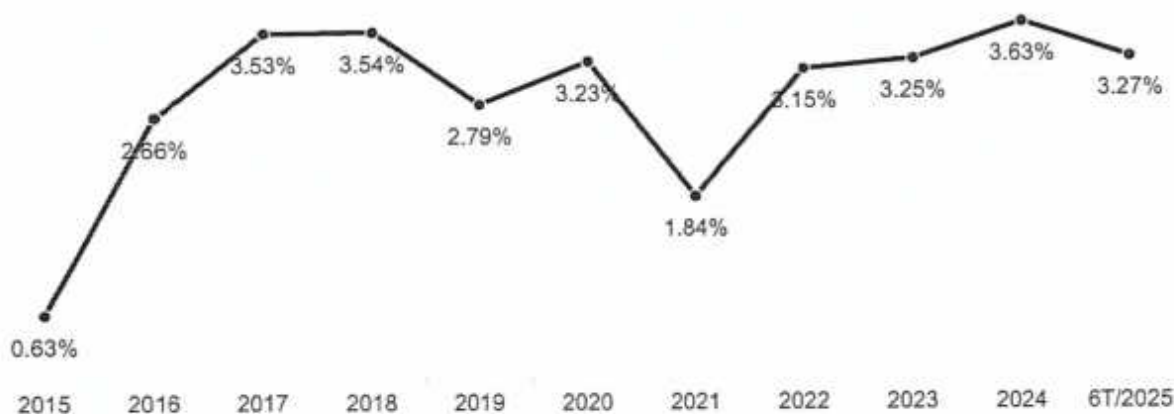
Năm 2023, lạm phát của Việt Nam được kiểm soát tốt với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,25%, thấp hơn mục tiêu đề ra. Tình hình này là một "điểm sáng" trong việc giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước.

Năm 2024, lạm phát Việt Nam được kiểm soát hiệu quả, với chỉ số CPI cả nước tăng 3,63% so với năm trước, thấp hơn mục tiêu của Quốc hội. Lạm phát cơ bản cũng được kiểm soát tốt, thể hiện qua mức tăng 2,85% so với cùng kỳ năm trước vào tháng 12/2024. Sự ổn định này là kết quả của các giải pháp quyết liệt từ Chính phủ, bao gồm đảm bảo thông suốt cung ứng hàng hóa và điều hành giá cả, góp phần tạo bệ đỡ tích cực cho tăng trưởng kinh tế.

Tình hình lạm phát 6 tháng đầu năm 2025 của Việt Nam được đánh giá là ổn định và trong tầm kiểm soát, với Chỉ số Giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ này thấp hơn mục tiêu 4 – 4,5% mà Quốc hội đề ra cho cả năm, nhờ vào sự điều hành chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt, phối hợp chặt chẽ của Chính phủ. Tuy nhiên, vẫn có những yếu tố gây áp lực lên lạm phát như giá vật liệu xây dựng, dịch vụ y tế, và giá năng lượng, đòi hỏi sự theo dõi và ứng phó kịp thời.

Rủi ro lạm phát sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết và qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới biến động giá cổ phiếu trên thị trường, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của SSI.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2015 – 2025



Nguồn: Cục Thống kê – Bộ Tài chính

1.3 Tỷ giá

Rủi ro về tỷ giá hối đoái trên thị trường có thể tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của Công ty, do SSI có các khoản vay bằng ngoại tệ. Để khắc phục rủi ro này, các khoản vay ngoại tệ của SSI đều thực hiện phòng ngừa rủi ro bằng hợp đồng mua ngoại tệ kỳ hạn. Tuy nhiên, biến động tỷ giá ngoại tệ làm tăng áp lực nợ nước ngoài, gây ảnh hưởng lớn đến nhà đầu tư nước ngoài, trong đó bao gồm cả những khách hàng, đối tác chiến lược của SSI. Từ đó, cũng ảnh hưởng gián tiếp tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ở khía cạnh khác, khi tỷ giá không ổn định và chứa nhiều rủi ro, luồng vốn đổ vào thị trường ngoại hối sẽ chuyển dịch sang TTCK. Điều này ảnh hưởng tích cực tới hoạt động của các chủ thể tham gia thị trường vốn, trong đó có SSI.



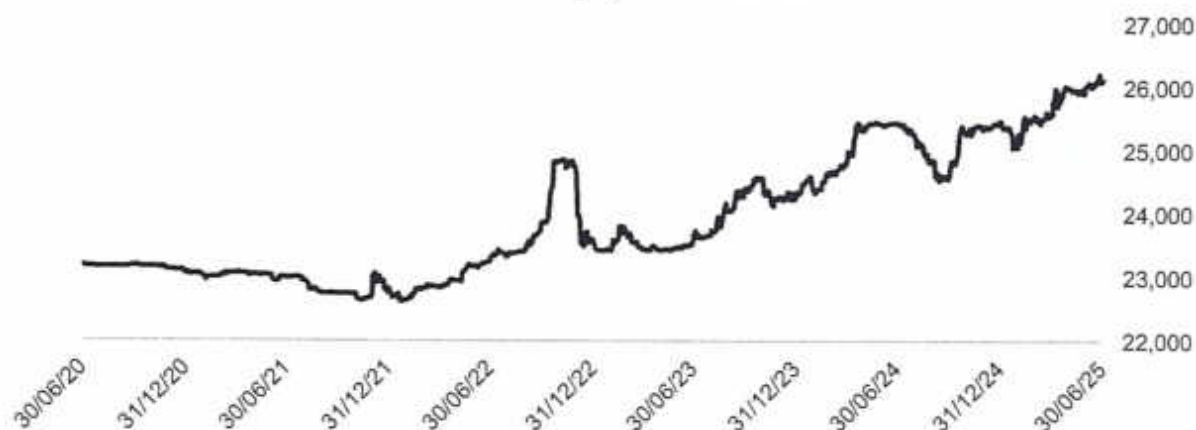
BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Hiện tại, chính sách điều hành tỷ giá được NHNN điều hành theo hướng linh hoạt nhằm mở rộng thương mại và đầu tư quốc tế, đẩy mạnh các hoạt động ký kết các hiệp định thương mại tự do. Sự ổn định của tỷ giá hối đoái được duy trì nhờ các yếu tố hỗ trợ như:

- (i) Cơ chế tỷ giá trung tâm và các công cụ điều tiết thị trường ngoại hối đang dần phát huy được hiệu quả, hạn chế hành vi đầu cơ, găm giữ ngoại tệ;
- (ii) Nguồn cung ngoại tệ tương đối nhiều do thặng dư thương mại, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng trưởng khả quan trong những năm gần đây;
- (iii) Chính sách tăng cường dự trữ ngoại tệ của NHNN.

Trong năm 2025, NHNN tiếp tục điều hành linh hoạt tỷ giá trung tâm, đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ để ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. **Tại thời điểm 30/06/2025, dư nợ ngoại tệ của SSI là 86 triệu USD (tương đương 2.245,5 tỷ VND).**

Hình 3: Tương quan VND và USD



Nguồn: Bloomberg

1.4 Lãi suất

Tính tới cuối tháng 8/2025, Lãi suất tiền gửi bằng VND bình quân của các NHTM trong nước ở mức 0,1 – 0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,3 – 4,0%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 – 6 tháng; 4,6 – 5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 – 12 tháng; 4,9 – 6,1%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ trên 12 – 24 tháng và 6,9 – 7,3%/năm đối với kỳ hạn trên 24 tháng. Trong khi đó, Lãi suất cho vay bình quân của NHTM trong nước đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ ở mức 6,5 – 8,9%/năm; Lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng VND đối với lĩnh vực ưu tiên khoảng 3,9%/năm, thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của NHNN (4%/năm).

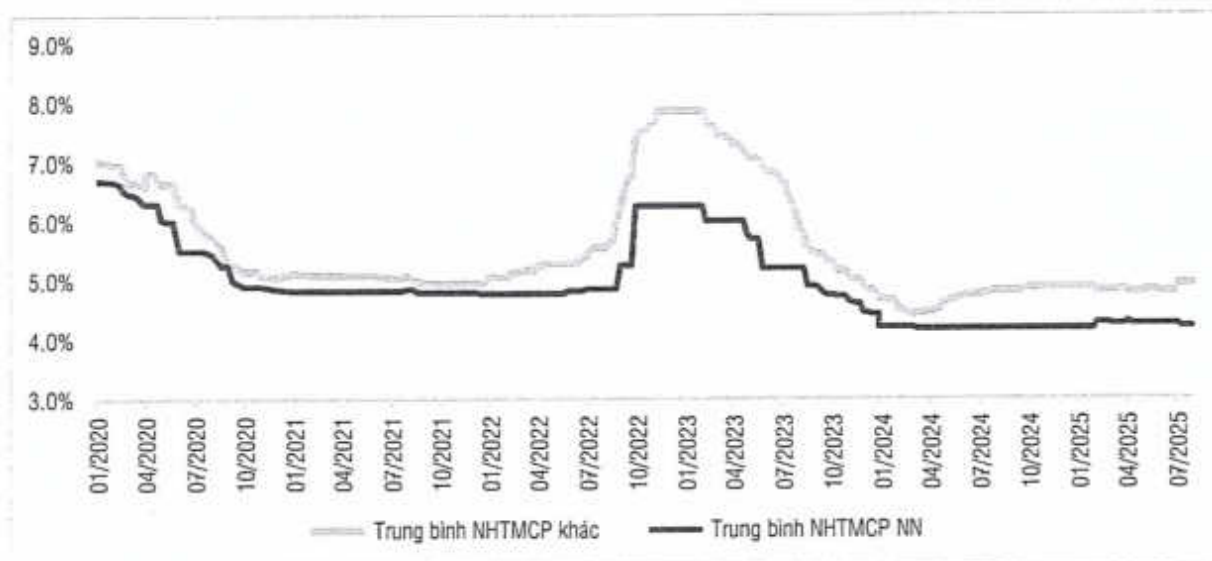
Trong bối cảnh thanh khoản TTCK đang sôi động kèm theo sự tăng trưởng của dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ, là một công ty chứng khoán cung cấp đầy đủ các sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, SSI có lưu lượng dòng tiền ra vào tăng cao do hoạt động thanh toán, vay/trả của khách hàng cũng như giải ngân đầu tư diễn ra thường xuyên. Điều này đồng nghĩa với việc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính của SSI phải đối mặt, ứng phó với rủi ro biến động về lãi suất, nhằm tối ưu hóa nguồn vốn và lợi nhuận.

SSI quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các mức lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và các công ty con và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình. Các khoản tiền gửi ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp và cho vay của SSI hầu hết đều có lãi suất cố định và thu hồi theo kỳ đáo hạn quy định của từng khoản mục.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Hình 4: Lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam cho kỳ hạn 12 tháng



Nguồn: SSI Research

2. Rủi ro về luật pháp

Những thay đổi, điều chỉnh, bổ sung các văn bản liên quan đến Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến chứng khoán, thị trường chứng khoán, tiền tệ, thị trường vốn và các loại thuế của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước đều ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các công ty chứng khoán, bao gồm SSI.

Bên cạnh đó, các rủi ro pháp lý mà SSI có thể gặp là rủi ro liên quan đến vấn đề pháp luật, thủ tục hành chính, hợp đồng, tố tụng.

Để hạn chế những rủi ro pháp luật, cũng như pháp lý, Công ty đã thiết lập các biện pháp để nhận diện, phòng ngừa và hạn chế rủi ro như sau:

- Phổ biến, cập nhật các quy định pháp luật mới đến HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các cấp lãnh đạo và phòng ban có liên quan. Mở rộng hình thức phổ biến qua các kênh gửi thư, hệ thống nội bộ, đào tạo nội bộ. Các quy định được cập nhật không chỉ liên quan đến lĩnh vực chứng khoán, mà bao gồm các lĩnh vực khác có ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của Công ty như các quy định chung về doanh nghiệp, thương mại, dân sự, cũng như các lĩnh vực chuyên môn kế toán, thuế, lao động,... Phòng Luật sẽ hỗ trợ các phòng ban trả lời các thắc mắc hoặc xin ý kiến từ các cơ quan có thẩm quyền đối với những quy định chưa được cụ thể, rõ ràng hoặc có sự mâu thuẫn giữa các quy định, nhằm đảm bảo cho công tác tuân thủ pháp luật trong nội bộ doanh nghiệp được thực hiện đúng đắn và đầy đủ;
- Việc rà soát, nhận diện, phòng ngừa các rủi ro tiềm ẩn được đặc biệt coi trọng trong tất cả các giai đoạn, bao gồm nhưng không giới hạn khi kiểm tra hồ sơ, giấy tờ pháp lý trước khi ký kết các hợp đồng, cam kết, thỏa thuận với bất kỳ đối tác/khách hàng, kiểm tra việc ký kết cũng như tiến độ thực hiện các bước tiếp theo của những dự án này. Bên cạnh đó, Công ty chủ động thực hiện việc kiểm tra tình hình năng lực tài chính, tư cách pháp lý của đối tác/khách hàng khi thực hiện giao dịch;
- Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy trình nội bộ đáp ứng yêu cầu hoạt động, tuân thủ và cập nhật quy định pháp luật, cụ thể hóa các công việc pháp lý thành các quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ, biên soạn các hợp đồng, văn bản mẫu đối với các dịch vụ thường xuyên cung cấp, cũng như các điều khoản mẫu bắt buộc tại các hợp đồng, thỏa thuận để việc sử dụng đáp ứng các chuẩn mực của Công ty; đảm bảo các quy chế, quy trình nội bộ, sản phẩm, đến các cam kết, hợp đồng... của Công ty trước khi được ban hành hoặc triển khai đều được kiểm tra và cho ý kiến từ Phòng Luật nhằm tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

- (iv) Công ty rất chú trọng việc xây dựng hệ thống, phòng ban chuyên môn về luật. Để đảm bảo hạn chế rủi ro phát sinh do thay đổi pháp luật hoặc tuân thủ, SSI tổ chức Phòng Luật với các Luật sư có chứng chỉ hành nghề, thiết lập bộ phận luật chuyên trách riêng biệt về kinh doanh, chuyên trách về quản trị doanh nghiệp, các chuyên viên luật có kinh nghiệm cũng như sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật của tổ chức tư vấn pháp lý chuyên nghiệp trong trường hợp cần thiết.
- (v) Trong bối cảnh các quy định pháp luật mới được ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường, các quy định mới này cần được cập nhật kịp thời, được hiểu đúng đắn và triển khai nhanh chóng ngay khi có hiệu lực. Nhằm giảm thiểu các rủi ro pháp lý từ các quy định mới, Phòng Luật đã ưu tiên và tập trung nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật từ giai đoạn dự thảo đến các hoạt động của Công ty để có sự chuẩn bị thích hợp. Phòng Luật, với sự hỗ trợ của các phòng ban có liên quan, cũng chịu trách nhiệm tham gia góp ý dự thảo các văn bản pháp quy có liên quan mật thiết đến hoạt động của Công ty được lấy ý kiến rộng rãi, tham gia các buổi hội thảo, phối hợp cùng các đơn vị trong ngành, thành viên các hiệp hội ngành nghề để góp ý chương trình xây dựng pháp luật, tổng kết các vướng mắc phát sinh từ việc áp dụng các quy định hiện tại để báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đề xuất giải pháp xử lý khả thi.

3. Rủi ro đặc thù ngành

3.1 Rủi ro về thị trường

Các hoạt động kinh doanh chính của SSI chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp từ rủi ro thị trường bao gồm: Các hoạt động của nghiệp vụ tự doanh (đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, chứng chỉ tiền gửi), hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh (phát hành chứng quyền có bảo đảm và sản phẩm chứng khoán phái sinh). Doanh thu và lợi nhuận của Công ty từ các hoạt động này có thể bị ảnh hưởng bởi những biến động về lãi suất và giá cổ phiếu do tình hình kinh tế chính trị, những thay đổi về pháp lý, chính sách tiền tệ, chính sách vĩ mô của nhà nước hoặc của các nước liên quan hoặc có thể do những yếu tố ngoài tầm kiểm soát khác như dịch bệnh, thảm họa tự nhiên.

Đối với nghiệp vụ tự doanh, danh mục đầu tư của Công ty chịu tác động trực tiếp từ những yếu tố nội tại của doanh nghiệp, của nền kinh tế cũng như các biến động quốc tế. Các biến động và/hoặc tác động ngoài dự kiến của các yếu tố vĩ mô, yếu tố từ bên ngoài như chiến tranh, dịch bệnh cũng có thể khiến giá cổ phiếu sụt giảm và ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả kinh doanh của công ty chứng khoán. Trong năm 2024, SSI đã tận dụng các cơ hội của thị trường để thoái vốn các khoản đầu tư đạt lợi nhuận kỳ vọng, cũng như đầu tư vào những công ty thuộc những ngành cơ bản, thiết yếu có tiềm năng phát triển ổn định.

Đối với hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, các biến động tiêu cực của thị trường và giá của cổ phiếu có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản của cổ phiếu và khả năng thanh toán của khách hàng. Điều này tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty. Nhằm dự đoán trước các rủi ro trên, Công ty thực hiện các đánh giá định kỳ tình hình kinh tế vĩ mô: rủi ro hệ thống của thị trường, các thay đổi trong pháp lý, chính sách của Chính phủ liên quan tới từng nhóm ngành, các vấn đề chính trị, kinh tế và thương mại thế giới, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh; có thể ảnh hưởng tới thị trường nói chung hay ảnh hưởng tới các nhóm ngành cụ thể nói riêng, để từ đó có những điều chỉnh phù hợp trong hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.

Đối với dịch vụ chứng khoán phái sinh, SSI đã theo sát mọi diễn biến và có những điều chỉnh cần thiết, từ đó giúp hạn chế rủi ro tín dụng phát sinh từ rủi ro thị trường liên quan đến sản phẩm phái sinh. Trong năm 2024, dù thị trường có những thời điểm gặp biến động bất lợi, không có trường hợp giao dịch chứng khoán phái sinh bị mất khả năng thanh toán do biến động thị trường gây rủi ro tín dụng cho Công ty.

Đối với dịch vụ phát hành chứng quyền có bảo đảm, SSI phối hợp giữa tạo lập thị trường với phòng ngừa rủi ro để đảm bảo Nhà đầu tư có thể mua bán một cách dễ dàng các chứng quyền phát hành bởi SSI và đồng thời quản trị các rủi ro thị trường đến từ biến động của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, SSI thực hiện những phân tích, đánh giá và tối ưu hóa chi phí cho hoạt động phòng ngừa rủi ro đối với từng cổ phiếu cụ thể. Xét trên phương diện thanh khoản thị trường chứng quyền, SSI luôn nằm trong danh sách các nhà phát hành có chứng quyền được Nhà đầu tư lựa chọn giao dịch nhiều nhất.

3.2 Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Là những rủi ro, sai sót xảy ra trong quá trình đặt lệnh, giao dịch với khách hàng, đối tác cũng như những rủi ro về đạo đức nghề nghiệp, gian lận của nhân viên hay rủi ro liên quan đến sự không ổn định của hạ tầng công nghệ thông tin mà SSI phải bồi thường thiệt hại.

Để giảm thiểu tối đa rủi ro trong hoạt động này, SSI xây dựng hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ, kiểm soát tuân thủ; tăng cường đưa công nghệ hoá vào quản trị hoạt động để giảm thiểu sai sót; tuyển chọn và đào tạo nâng cao trình độ nhân sự.

3.3 Rủi ro về hoạt động cung cấp tư vấn đầu tư

Đây là rủi ro liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, phát sinh từ trình độ chuyên môn, yếu tố chuyên nghiệp và đạo đức của đội ngũ nhân sự. Để hạn chế rủi ro, SSI tập trung xây dựng nguồn lực nghiên cứu, với nhân sự chuyên môn cao được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, nâng cao tính kỷ luật nghiêm ngặt trong đạo đức nghề nghiệp, ký hợp đồng với những đối tác giải pháp chuyên nghiệp giảm thiểu rủi ro thông tin sai lệch và thiếu tính thực tế.

3.4 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng của SSI phát sinh chính từ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ; khách hàng giao dịch phái sinh không thanh toán khi lỗ vị thế vượt giá trị ký quỹ do thị trường biến động mạnh và không thể đóng vị thế kịp thời; và đầu tư vào các kênh tiền gửi ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi và đầu tư trái phiếu. Rủi ro phát sinh khi đối tác không thanh toán một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ nợ với SSI khi đến hạn.

Hoạt động gửi tiền, đầu tư chứng chỉ tiền gửi được xem là có khả năng xảy ra rủi ro tín dụng thấp nhất; tuy nhiên, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn. Chính vì vậy, SSI vẫn luôn xem xét thận trọng trước khi tiến hành giao dịch với các định chế tài chính dựa trên việc đánh giá định kỳ xếp hạng tín nhiệm của định chế tài chính. Tùy theo mức độ tín nhiệm khác nhau, mỗi định chế tài chính sẽ được áp dụng hạn mức giao dịch khác nhau, kèm theo những điều kiện nhất định nhằm tăng tính bảo toàn vốn. Đồng thời, SSI cũng triển khai cơ chế xây dựng hạn mức vay thấu chi với nhiều ngân hàng song song với hoạt động tiền gửi, nhằm vừa đảm bảo duy trì khả năng thanh khoản, vừa linh hoạt hóa sử dụng vốn, vừa phòng tránh rủi ro tín dụng do các hợp đồng tiền gửi luôn luôn có cơ chế rút thấu chi linh hoạt. Trong suốt gần 25 năm hoạt động, SSI không phát sinh khoản tiền gửi nào bị mất khả năng thanh toán. Thành tựu này đã thể hiện hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng rất cao tại SSI.

Cho vay giao dịch ký quỹ là hoạt động cho vay dựa trên tài sản đảm bảo là danh mục cổ phiếu khách hàng đang sở hữu mà được SSI chấp nhận cho vay giao dịch ký quỹ phù hợp với quy định của pháp luật. Rủi ro tín dụng phát sinh khi công ty không thể thu hồi đủ nợ sau khi xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo của khách hàng, hoặc không thể xử lý tài sản đảm bảo do cổ phiếu mất thanh khoản và giá giảm sâu hoặc bị hủy niêm yết, bên cạnh đó khách hàng không bổ sung tài sản đảm bảo. Để giảm thiểu rủi ro này, SSI thực hiện một loạt các biện pháp phối hợp như sau:

- (i) Lập danh mục cho vay thận trọng trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, đồng thời chấm điểm các cổ phiếu dựa trên các yếu tố thanh khoản, biến động giá và định giá cổ phiếu dựa trên báo cáo phân tích tình hình tài chính, kinh doanh của doanh nghiệp;
- (ii) Dựa trên kết quả chấm điểm cổ phiếu, Công ty sẽ tiến hành cho vay theo một tỷ lệ cũng như hạn mức cho vay phù hợp với chất lượng cổ phiếu;
- (iii) Giám sát, đánh giá danh mục cổ phiếu làm tài sản bảo đảm để kịp thời cập nhật tình hình biến động của cổ phiếu. Đồng thời, các trường hợp cá biệt cũng được đánh giá ngay khi cổ phiếu xuất hiện thông tin xấu;
- (iv) Xây dựng hệ thống hạn mức đan chéo để kiểm soát mức độ tập trung dư nợ cũng như các mức cảnh báo để kịp thời xử lý thu hồi nợ;
- (v) Không chạy đua tăng trưởng thị phần, tăng trưởng dư nợ bằng việc mở rộng quá linh hoạt với dịch vụ cho vay ký quỹ.

Hoạt động đầu tư trái phiếu gắn liền với rủi ro tổ chức phát hành trái phiếu mất khả năng thanh toán khi đến hạn, hoặc tổ chức phát hành phát sinh yếu tố làm trái phiếu có nguy cơ mất thanh khoản. Để hạn chế các



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

rủi ro này, về quy trình, SSI đánh giá chi tiết các khía cạnh của một đề xuất đầu tư trái phiếu tương tự như thẩm định tín dụng trước khi thực hiện đầu tư.

3.5 *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi SSI mất khả năng thực hiện nghĩa vụ thanh toán một phần hoặc toàn bộ các khoản nợ đến hạn; không đáp ứng được nhu cầu thanh toán tiền mua chứng khoán của Nhà đầu tư sử dụng vốn vay ký quỹ (margin); và chậm trễ hoặc không đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động thanh toán của các Nhà đầu tư trên tài khoản họ duy trì tại SSI.

Với số lượng khách hàng ngày càng gia tăng, tính riêng số lượng tài khoản mở mới trong năm 2024 của Khối Bán lẻ cũng tăng 36% so với cùng kỳ. Tính đến nay đã chạm mốc hơn 677.595 nghìn tài khoản giao dịch, SSI phải bảo đảm vận hành hoạt động thanh toán cho Nhà đầu tư một cách nhanh chóng, an toàn và tiết kiệm chi phí nhất. Nhằm phục vụ khách hàng được linh hoạt, tính đến thời điểm 30/06/2025, SSI đã kết nối với hàng chục định chế tài chính lớn để quản lý số dư tiền của Nhà đầu tư hơn 8.500 tỷ VND trong sự an toàn tuyệt đối.

Kết thúc năm 2024, tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ bình quân tại SSI đạt gần 22.000 tỷ VND, tăng trưởng mạnh hơn 45% so với năm trước. Kết quả này đến từ việc SSI đẩy mạnh hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ với những cải tiến quan trọng, bao gồm điều chỉnh và phân loại danh mục cổ phiếu cho vay giao dịch ký quỹ một cách chặt chẽ, phù hợp với từng nhóm khách hàng, áp dụng chính sách lãi suất linh hoạt và triển khai các chương trình ưu đãi nhằm thúc đẩy nhu cầu vay, gia tăng vòng quay giao dịch. Dù dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ tăng trưởng mạnh mẽ, và thị trường xuất hiện những rủi ro an ninh hệ thống, SSI tiếp tục có 1 năm không phát sinh nợ xấu, vận hành hệ thống trơn tru không có trục trặc đáng kể, nhà đầu tư và cổ đông được bảo vệ an toàn tối đa. Tỷ lệ vốn khả dụng vẫn luôn luôn duy trì ở mức 300 – 400% trong nhiều năm liền, cao hơn so với tỷ lệ duy trì tối thiểu theo quy định của Bộ Tài chính là 180% (và 220% để đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh).

Thành tựu này được duy trì nhờ một quy trình quản lý dòng tiền hết sức nghiêm ngặt, trên nguyên tắc chú trọng quản trị rủi ro thanh khoản một cách đặc biệt và có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các Khối/Phòng/Ban tại SSI. Một hệ thống báo cáo thường xuyên và chi tiết được các bộ phận nghiệp vụ nắm chắc để kịp thời cập nhật thông tin.

3.6 *Rủi ro hệ thống và an toàn thông tin*

Trong những năm vừa qua, Công ty đã tập trung nguồn lực vào việc xây dựng và tăng cường năng lực an ninh thông tin nhằm đảm bảo an toàn và sẵn sàng ứng phó với các rủi ro trên không gian mạng. Trong bối cảnh chung là ngày càng có nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam bị tấn công mạng gây thiệt hại về tài chính lẫn danh tiếng. Các chuyên gia an ninh mạng liên tục cảnh báo về các rủi ro về hệ thống bao gồm cả những rủi ro từ bên trong lẫn tấn công mạng từ bên ngoài, hình thức tấn công cũng thay đổi bằng cách tấn công qua bên cung cấp dịch vụ thứ ba hay sử dụng công nghệ mới để liên tục dò quét lỗ hổng bảo mật. Chúng tôi đánh giá có ba rủi ro hệ thống chính tại Công ty cần sẵn sàng giải pháp và nguồn lực để ứng phó (i) rủi ro bị tấn công có chủ đích, (ii) rủi ro bị tấn công thông qua kênh kết nối đối tác và (iii) rủi ro lộ dữ liệu, quản trị hệ thống khi tăng cường sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây để linh hoạt mở rộng và phát triển dịch vụ đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty.

Về công tác dự phòng và sẵn sàng cho các hoạt động đảm bảo tính liên mạch trong kinh doanh (BCP), trong những năm qua Công ty vẫn tiếp tục hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin với Trung tâm dữ liệu đạt chuẩn Tier 3 (mức cao nhất của một Trung tâm dữ liệu tại Việt Nam) để đảm bảo tiêu chí như thiết kế, vận hành, xây dựng, quản lý và sự ổn định của một Trung tâm Dữ liệu, cũng như đảm bảo dự phòng kết nối. Song song với đó là định hướng tăng cường sử dụng điện toán đám mây và các công nghệ ảo hóa mới cũng như tự động hóa triển khai hệ thống, chúng tôi có khả năng triển khai đồng thời hệ thống tại nhiều vị trí khác nhau một cách tự động và với tần suất cao. Công tác thiết kế hệ thống đảm bảo dự phòng cũng như khả năng mở rộng trong tương lai là yêu cầu kỹ thuật bắt buộc. Công tác hậu kiểm cũng được chú trọng thông qua hoạt động kiểm toán rủi ro hệ thống nội bộ được thực hiện định kỳ hàng tháng để xử lý nhanh chóng và kịp thời.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

3.7 *Rủi ro nguồn nhân lực*

Hiện nay, thị trường nguồn nhân lực chất lượng cao cung chưa đủ đáp ứng cầu, các công ty liên tục phải tuyển nhân viên từ đối thủ hoạt động cùng ngành, và bổ sung nhiều nhân sự mới phục vụ những mảng hoạt động kinh doanh mới; việc cạnh tranh về mặt lương thưởng tăng cao, tỷ lệ nghỉ việc, nhảy việc cao là một điều khó tránh khỏi.

Đứng trước những thách thức trong việc duy trì và phát triển đội ngũ, công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động quản trị nhân lực cũng đã được chú ý thực hiện nghiêm túc. Đối với SSI, tối ưu hóa chi phí vận hành nhưng vẫn phải đảm bảo tốc độ phát triển nguồn lực cả về chất lượng và số lượng. SSI đề cao khả năng dự phòng nhân sự cho cả bộ máy để hạn chế tối đa những rủi ro có thể gặp phải do có biến động về nhân sự. Bộ phận Nhân sự cũng thiết lập các quy trình, công cụ và bộ Chỉ số Đo lường Hiệu quả Công việc (KPIs), Cam kết Chất lượng Dịch vụ (SLAs) nhằm hướng dẫn tác nghiệp, đo lường kết quả hoạt động và nhận diện các rủi ro đối với hoạt động liên quan tới từng nghiệp vụ: tuyển dụng, đào tạo, điều chuyển, bổ nhiệm. Bên cạnh đó, kênh Truyền thông Nội bộ được duy trì để tiếp tục chia sẻ tầm nhìn, chiến lược, củng cố văn hóa doanh nghiệp nhằm nuôi dưỡng tinh thần SSI. Bằng cách quản trị nhân sự bằng hệ thống và phương thức đào tạo nhân sự chéo, SSI có thể mạnh dạn tạo điều kiện thử nghiệm, thử sức cho đội ngũ nhân viên nhưng vẫn đảm bảo hạn chế được những rủi ro có thể xảy ra.

4. *Rủi ro về đợt chào bán*

4.1 *Rủi ro của đợt chào bán*

Mục đích chào bán của SSI là để bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi và cho vay giao dịch kỳ quỹ.

Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan đến thị trường chứng khoán. Trong trường hợp thị trường không thuận lợi và toàn bộ cổ phiếu không được chào bán hết như dự kiến, tùy thuộc vào tình hình thị trường tại thời điểm chào bán, HĐQT sẽ quyết định tiếp tục chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (bao gồm số cổ phiếu phát sinh do làm tròn, số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua) cho các Nhà đầu tư khác (bao gồm cả cổ đông hiện hữu) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HĐQT. Trường hợp hết thời gian phân phối theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn nếu có) mà số cổ phiếu này vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.

4.2 *Rủi ro của dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán*

Công ty chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ nhằm mục đích bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi và cho vay giao dịch kỳ quỹ.

Thị trường chứng khoán Việt Nam là thị trường hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển dài hạn trong tương lai bởi nhiều yếu tố như:

- (i) Kinh tế vĩ mô ổn định, GDP liên tục tăng trưởng vượt kế hoạch, lạm phát và lãi suất được kiểm soát;
- (ii) Định giá rẻ, P/E thấp hơn trung bình khu vực, hấp dẫn cho đầu tư dài hạn;
- (iii) Lợi nhuận doanh nghiệp phục hồi, đặc biệt ở ngân hàng, tiêu dùng, xuất khẩu;
- (iv) Triển vọng nâng hạng lên thị trường mới nổi, thu hút vốn ngoại lớn;
- (v) Thanh khoản dồi dào, dòng tiền trong nước mạnh, khối ngoại quay lại mua ròng.

Do vậy, phương án sử dụng vốn của Công ty được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường cũng như định hướng phát triển của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro trong việc sử dụng nguồn vốn từ đợt chào bán có khả năng xảy ra khi hoạt động kinh doanh của Công ty không đạt hiệu quả như mong đợi do biến động không lường trước được của tình hình thị trường trong nước và quốc tế, gắn liền với những rủi ro chung về đặc thù ngành như đã nêu trên. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty chú trọng lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, cũng



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

như nghiên cứu hiệu quả đầu tư nguồn vốn vào các hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao tính chính xác của quyết định đầu tư.

5. Rủi ro pha loãng

Trường hợp chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ dẫn đến tổng số cổ phiếu lưu hành dự kiến của Công ty tăng thêm. Điều này dẫn đến việc giá cổ phiếu của Công ty bị pha loãng như sau:

5.1 Rủi ro pha loãng giá thị trường cổ phiếu

Giá thị trường của cổ phiếu SSI sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật khi thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Giá pha loãng khi phản ánh số lượng cổ phiếu mới được chào bán thành công được xác định theo công thức sau:

$$P = \frac{P_{T-1} + (I \times P_R)}{1 + I}$$

Trong đó:

- P : là giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng
- P_{T-1} : là giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng
- P_R : là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán
- I : là tỷ lệ vốn điều lệ tăng thêm sau khi kết thúc đợt chào bán

Ví dụ tham khảo:

- P_{T-1} : Giả sử, giá cổ phiếu SSI trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 42.000 đồng/cổ phiếu
- P_R : Giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán là 15.000 đồng/cổ phiếu
- I : Tỷ lệ vốn điều lệ tăng thêm sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu là 20%
- P : Giá tham chiếu của cổ phiếu SSI trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán là:

$$P = \frac{P_{T-1} + (I \times P_R)}{1 + I} = \frac{42.000 + (20\% \times 15.000)}{1 + 20\%} = 37.500 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Trường hợp giá thị trường thấp hơn giá chào bán thì giá cổ phiếu không bị pha loãng.

5.2 Rủi ro pha loãng Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

EPS năm 2024 theo số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của Công ty là 1.554 đồng/cổ phiếu. EPS đã bị pha loãng sau đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ kết thúc vào ngày 29/8/2025. Sau khi kết thúc đợt chào bán, EPS có thể bị pha loãng do tổng số cổ phiếu lưu hành dự kiến của Công ty tăng thêm 20% so với hiện tại và nguồn vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận trong năm 2025 cho Công ty. Tuy nhiên, việc EPS dự kiến năm 2025 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới sẽ đạt được



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

những hiệu quả nhất định và góp phần vào sự tăng trưởng của EPS trong những năm tiếp theo.

5.3 *Rủi ro pha loãng Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)*

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{Số lượng cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 30/06/2025, BVPS của Công ty là 14.507 đồng/cổ phiếu. Sau khi kết thúc đợt chào bán, nếu tỷ lệ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tỷ lệ tăng số lượng cổ phiếu tăng thêm (bao gồm cả 104.042.344 cổ phiếu tăng thêm sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ vào ngày 29/08/2025, dẫn đến số lượng cổ phiếu đã phát hành tăng từ 1.973.863.918 cổ phiếu lên 2.077.906.262 cổ phiếu) thì giá trị BVPS sẽ bị điều chỉnh giảm.

5.4 *Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết*

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông SSI sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông nhận được).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải lúc nào cũng xảy ra và mức độ rủi ro phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp cũng như gián tiếp đến lợi ích của cổ đông Công ty, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề nêu trên.

6. *Rủi ro quản trị Công ty*

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do hai nguyên nhân chính: (i) Sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) Sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Ngoài ra, rủi ro quản trị công ty còn xuất phát từ việc chưa phân định rõ vai trò điều hành và giám sát cũng như thiếu minh bạch trong việc báo cáo, công bố thông tin. Các rủi ro quản trị nếu không được phát hiện kịp thời có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động chung của Công ty và lợi ích của Cổ đông.

Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty có các quy định về phân quyền và trách nhiệm cụ thể giữa các thành viên trong bộ máy quản lý Công ty, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định luật pháp về Quản trị Công ty. Công ty cũng áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ, thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ nhằm đảm bảo tính minh bạch và kiểm soát xung đột lợi ích hiệu quả. Việc đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và chú trọng đến các yếu tố cơ bản nhất của quản trị công ty sẽ tạo hành lang và giải pháp hiệu quả để phòng ngừa rủi ro.

Hoạt động quản trị doanh nghiệp hiệu quả không chỉ là nền tảng cho sự phát triển bền vững mà còn là yếu tố then chốt tạo dựng niềm tin của cổ đông và các bên liên quan. Việc xây dựng mô hình quản trị hiện đại, minh bạch, có khả năng thích ứng linh hoạt với định hướng chiến lược của Công ty là mục tiêu xuyên suốt trong quá trình phát triển. Công ty không ngừng cải tiến hệ thống quản trị theo các thông lệ tốt nhất trong khu vực và quốc tế, đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiệu quả và liêm chính trong mọi hoạt động.

Song song đó, Công ty đặc biệt chú trọng đến việc phát triển đội ngũ quản lý và nhân sự chủ chốt có trình độ chuyên môn cao, tư duy chiến lược và đạo đức nghề nghiệp vững vàng. Môi trường làm việc được xây dựng theo hướng chuyên nghiệp, cởi mở và khuyến khích đổi mới, nhằm phát huy tối đa năng lực cá nhân và thúc đẩy hiệu quả điều hành. Đây chính là nền tảng vững chắc giúp Công ty nâng cao năng lực quản trị, phòng ngừa rủi ro và tạo giá trị bền vững cho cổ đông trong dài hạn.

7. *Rủi ro khác*

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng đối mặt với một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai (hạn hán, bão lũ), dịch bệnh, hỏa hoạn, biến động chính trị, xã hội ... ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài sản và con người Công ty, đồng thời cũng gây bất ổn tới nền kinh tế chung và làm sụt giảm lợi nhuận của Công ty. Công ty luôn nỗ lực để ứng phó và lập các kế hoạch dự phòng, đồng thời lên phương án, chính



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

sách nhằm quản lý hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục, giảm thiểu tối đa thiệt hại.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	: Báo cáo tài chính
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CCCD	: Căn cước công dân
CCTG	: Chứng chỉ tiền gửi
Công ty/SSI	: Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
CP	: Cổ phần
DTT	: Doanh thu thuần
GCNĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
UBKT	: Ủy ban kiểm toán
HOSE	: Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
HNX	: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
ROA	: Tỷ suất Lợi nhuận trên Tổng tài sản bình quân
ROE	: Tỷ suất Lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu bình quân
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
Thuế VAT	: Thuế Giá trị gia tăng
TGD	: Tổng Giám đốc
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TMCP	: Thương mại cổ phần
TP.HCM	: Thành phố Hồ Chí Minh
TSCĐ	: Tài sản cố định
TTCK	: Thị trường chứng khoán
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	: Ủy ban Nhân dân
VCSH	: Vốn Chủ sở hữu
VĐL	: Vốn điều lệ
VND	: Việt Nam đồng
VSDC	: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

1.1 Giới thiệu chung về Tổ chức phát hành

- Tên gọi Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**
- Tên bằng tiếng nước ngoài: SSI Securities Corporation
- Tên viết tắt: SSI
- Địa chỉ trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (028) 3824 2897 Fax: (028) 3824 2997
- Website: www.ssi.com.vn
- Mã số thuế: 0301955155
- Vốn điều lệ: 20.779.062.620.000 đồng (Hai mươi nghìn bảy trăm bảy mươi chín tỷ không trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng)
- GCNĐKDN: Số 0301955155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/4/2000; đăng ký thay đổi lần thứ 35 ngày 03/11/2025
- Giấy phép HKDK: Số 03/GPHĐKD ngày 05/4/2000 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp được sửa đổi, bổ sung mới nhất bởi Giấy phép điều chỉnh số 100/GPĐC-UBCK ngày 29/9/2025
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Mã cổ phiếu niêm yết: SSI (niêm yết tại HOSE)
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty là:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã Ngành
1	Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán Chi tiết: Môi giới chứng khoán; Môi giới chứng khoán phái sinh	6612 (chính)
2	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu Chi tiết: Tư vấn đầu tư chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh; tự doanh chứng khoán; tự doanh chứng khoán phái sinh; bảo lãnh phát hành chứng khoán; hoạt động lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán; dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của mình và khách hàng	6619

Nguồn: SSI

1.2 Các thành tích đạt được

Là một trong những công ty đầu tiên và hoạt động lâu đời nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam, sau gần 25 năm phát triển, SSI đã vươn lên trở thành định chế tài chính hàng đầu. Tính đến 30/9/2025, tổng tài sản của SSI đạt xấp xỉ 100.712 tỷ đồng. Vốn điều lệ tính đến 30/9/2025 hơn 20.779 tỷ đồng. Trong hành trình hơn hai thập kỷ, Công ty đã xây dựng mạng lưới khách hàng, nhà đầu tư và đối tác chiến lược rộng khắp, quy tụ nhiều định chế tài chính quốc tế uy tín như Morgan Stanley, HSBC, Credit Suisse, BIDV, Citigroup, Standard Chartered, BNP Paribas, ANZ, Prudential VN, Deutsche Bank, cùng các tập đoàn và ngân hàng lớn tại Việt Nam như Vinhomes, HDBank, Home Credit, TPBank, VIB... SSI cũng là đơn vị đồng



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

hành trong nhiều thương vụ IPO và M&A quy mô kỷ lục, tiêu biểu như HDB (280 triệu USD), VRE (700 triệu USD) và VHM (1,6 tỷ USD).

Với những đóng góp bền bỉ cho sự phát triển của thị trường chứng khoán, SSI đã được trao tặng nhiều danh hiệu cao quý, trong đó nổi bật là Danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới năm 2020 – phần thưởng cao nhất của Nhà nước dành cho doanh nghiệp, và SSI là công ty chứng khoán đầu tiên vinh dự nhận danh hiệu này.

Năm 2025 đánh dấu cột mốc quan trọng khi SSI lần thứ 13 được tạp chí tài chính uy tín Finance Asia vinh danh "Nhà Môi giới tốt nhất Việt Nam". Bên cạnh đó, năng lực môi giới còn được khẳng định qua nhiều giải thưởng của Euromoney, Extel, Vietnam Report, The Asset. Trong cùng năm, SSI còn được xếp hạng Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025 – Ngành Tài chính – Chứng khoán do VietResearch bình chọn, thể hiện cam kết mạnh mẽ với sự phát triển bền vững.

SSI còn liên tiếp gặt hái các giải thưởng trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo, nổi bật với "Giải thưởng Công nghệ xuất sắc Việt Nam – Fintech Brokerage" do The Asian Business Review trao tặng các năm 2022, 2023 và 2025. Bên cạnh đó, Công ty nhiều năm liền được ghi nhận với Bằng khen của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, là Thành viên tiêu biểu của HOSE năm 2021, Top 10 Công ty Chứng khoán tiêu biểu tại HNX và HOSE, cùng nhiều lần được vinh danh ở hạng mục "Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất – Nhóm vốn hóa lớn". Đặc biệt, năm 2025, SSI tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu khi góp mặt trong Top 50 Công ty đại chúng Uy tín và Hiệu quả (VIX50), giữ vị trí số 1 trong Top 10 Công ty Chứng khoán uy tín và Top 2 về mức đóng góp ngân sách.

Chuỗi giải thưởng trong và ngoài nước là minh chứng rõ ràng cho sự phát triển bền vững, năng lực quản trị vượt trội và vai trò tiên phong của SSI trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
1999	- SSI được thành lập ngày 30/12/1999, đặt trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh và hoạt động với hai nghiệp vụ: Môi giới Chứng khoán và Tư vấn Đầu tư Chứng khoán - Vốn điều lệ ban đầu là 6.000.000.000 VND
2001	- Tháng 7/2001, SSI hoạt động 4 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh và Lưu ký Chứng khoán - Vốn điều lệ của Công ty đạt 20.000.000.000 VND
2002	Tháng 07/2002, SSI thành lập chi nhánh tại Hà Nội, đánh dấu sự mở rộng hoạt động kinh doanh ra các tỉnh phía Bắc
2005	06/2005: SSI hoạt động với 6 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh, Lưu ký Chứng khoán, Quản lý danh mục Đầu tư Chứng khoán, và Bảo lãnh phát hành Chứng khoán - Vốn điều lệ đạt 52.000.000.000 VND
2006	11/2006: Thực hiện thành công đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi đầu tiên trên TTCK Việt Nam cho chính SSI, đi đầu trong việc mở ra một hình thức phát hành mới cho các công ty đại chúng và công ty niêm yết ngoài phát hành cổ phần thông thường 12/2006: Cổ phiếu SSI đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
2007	08/2007: Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), công ty TNHH Một thành viên của SSI được thành lập 10/2007: SSI chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh)
2008	04/2008: SSI tăng vốn điều lệ lên 1.366.666.710.000 VND 06/2008: Daiwa trở thành cổ đông chiến lược của SSI
2009	07/2009: SSIAM là công ty đầu tiên được cấp giấy phép đầu tư ra nước ngoài
2010	05/2010: SSI tăng vốn điều lệ lên 3.511.117.420.000 VND
2013	03/2013: SSI tăng vốn điều lệ lên 3.537.949.420.000 VND
2015	09/2015: SSI là công ty đầu tiên tại Việt Nam hoàn tất thủ tục điều chỉnh giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài lên 100% vốn điều lệ
2017	01/2017: SSI tăng vốn điều lệ lên 4.900.636.840.000 VND 05/2017: SSI được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh; Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định chấp thuận SSI là thành viên giao dịch thị trường chứng khoán phái sinh
2019	06/2019: SSI chính thức nhận giấy phép phát hành chứng quyền có bảo đảm
2020	05/2020: SSI tăng vốn điều lệ lên 6.029.456.130.000 VND 12/2020: SSI vinh dự đón nhận danh hiệu cao quý "Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới" do Đảng và Nhà nước trao tặng. SSI cũng là công ty chứng khoán tư nhân đầu tiên được trao tặng danh hiệu cao quý này
2021	04/2021: SSI tăng vốn điều lệ lên 6.498.051.040.000 VND 06/2021: SSI tăng vốn điều lệ lên 6.573.051.040.000 VND 10/2021: SSI tăng vốn điều lệ lên 8.755.976.420.000 VND 11/2021: SSI tăng vốn điều lệ lên 9.847.500.220.000 VND
2022	03/2022: SSI tăng vốn điều lệ lên 9.947.500.220.000 VND 09/2022: SSI tăng vốn điều lệ lên 14.911.301.370.000 VND
2023	04/2023: SSI tăng vốn điều lệ lên 15.011.301.370.000 VND
2024	05/2024: SSI tăng vốn điều lệ lên 15.111.301.370.000 VND 10/2024: : SSI tăng vốn điều lệ lên 18.129.500.510.000 VND 11/2024: : SSI tăng vốn điều lệ lên 19.638.639.180.000 VND
2025	06/2025: SSI tăng vốn điều lệ lên 19.738.639.180.000 VND 08/2025: SSI tăng vốn điều lệ lên 20.779.062.620.000 VND

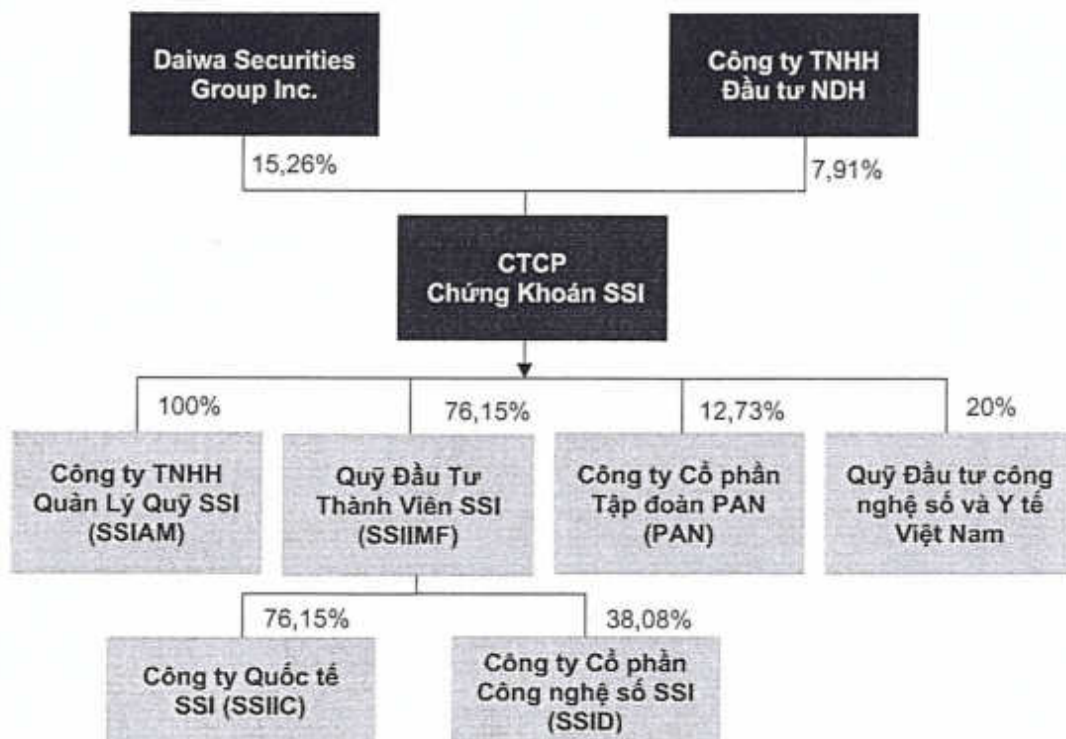


BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

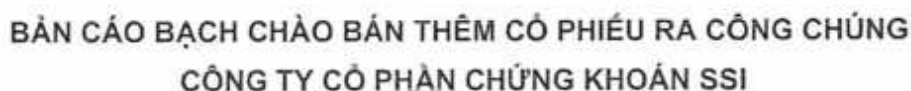
Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

Hình 5: Cơ cấu tổ chức Công ty



Nguồn: SSI

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty



```

graph TD
    A[BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH] --> B[PHÓ BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH]
    A --> C[CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC]
    A --> D[QUẢN LÝ VÀ HÀNH CHÍNH]
    A --> E[TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN]
    B --> C
    B --> D
    B --> E
    C --> C1[PHÁP CHẾ VÀ PHÁP LÝ]
    C --> C2[THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH]
    C --> C3[ĐÁNH GIÁ VÀ GIÁM SÁT]
    D --> D1[TỔNG CỤC QUẢN LÝ VÀ HÀNH CHÍNH]
    D --> D2[TỔNG CỤC THUẾ]
    D --> D3[TỔNG CỤC HẢI QUAN]
    E --> E1[TÀI CHÍNH]
    E --> E2[KẾ TOÁN]
    E --> E3[KHO BẠC NHÀ NƯỚC]
  
```

Công ty hiện có các chi nhánh và phòng giao dịch sau:

STT	Chi nhánh/Phòng giao dịch	Địa chỉ
1.	Chi nhánh Hà Nội	Số 1C Ngõ Quyền, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
2.	Chi nhánh Mỹ Đình	C014 và C015 Tầng G, Tháp The Manor, Đường Mỹ Đình, Phường Từ Liêm, TP. Hà Nội
3.	Chi nhánh Hải Phòng	22 Lý Tự Trọng, Phường Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
4.	Chi nhánh Nguyễn Công Trứ	Tầng 7 Tòa nhà ROX, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
5.	Phòng giao dịch Times City	Tầng 1, 2, 3 và Unit 07 Tầng 10, Tòa nhà Century Tower, số 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội
6.	Phòng giao dịch Vạn Phúc	Tầng 1 và Unit 3A Tầng 3, Tòa nhà The Imperial Suites, 01-N1, Ngõ 40, Phố Vạn Bảo, Phường Ngọc Hà, TP. Hà Nội
7.	Phòng giao dịch Lê Văn Lương	Tầng 1, Tòa nhà Star City, số 23 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội
8.	Phòng giao dịch Nguyễn Hữu Cánh	Tầng Trệt và Tầng 1 của P2-0.08, Tầng Trệt và Tầng 1 của P2-0.09, Tháp Park 2, Khu dân cư Vinhomes Central Park,



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Chi nhánh/Phòng giao dịch	Địa chỉ
		208 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh
9.	Phòng giao dịch Cách Mạng Tháng Tám	Tầng 6, Tòa nhà Lim II, Số 62A Cách Mạng Tháng Tám, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
10.	Phòng giao dịch Lê Lợi	Phòng số 03, Tầng 18, Tòa nhà Saigon Centre, 67 Đường Lê Lợi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
11.	Phòng giao dịch Phan Đăng Lưu	Tầng 1 và Tầng 5, số 24C Phan Đăng Lưu, Phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển, chiến lược kinh doanh và đảm bảo tuân thủ các quy định Pháp luật cũng như Điều lệ Công ty. Mô hình quản trị phân tách rõ chức năng quản lý, điều hành và giám sát nhằm đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và quản trị rủi ro toàn diện.

Đại hội đồng Cổ đông

Gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ SXKD; quyết định sửa đổi, bổ sung VDL của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng Quản trị

HĐQT và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Bảng 1: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty

1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT
3	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên độc lập HĐQT, Trưởng Ủy ban Kiểm toán
4	Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán
5	Ông Kosuke Mizuno	Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT

Ban Tổng Giám đốc

Công ty có TGD do HĐQT quyết định và bổ nhiệm.

TGD Công ty là người quản lý điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về trách nhiệm quản lý điều hành Công ty.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Bảng 2: Danh sách Ban Tổng Giám đốc

1	Ông Nguyễn Đức Thông	Tổng Giám đốc
---	-----------------------------	----------------------

Hội đồng Đầu tư

Hội đồng Đầu tư bao gồm các thành viên là Chủ tịch HĐQT, TGD, Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính và Trưởng bộ phận Quản lý rủi ro.

Hội đồng Đầu tư có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau:

- (i) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
- (ii) Góp vốn hoặc mua bán phần vốn góp tại các doanh nghiệp, mua hoặc bán chứng khoán niêm yết hoặc chưa niêm yết (không bao gồm việc kinh doanh ngắn hạn);
- (iii) Kế hoạch xây dựng, mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định hàng năm hoặc nhu cầu mua sắm bổ sung phát sinh trong năm nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh;
- (iv) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- (v) Các hợp đồng khác không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ hoặc của HĐQT và chưa phân cấp cho TGD quyết định;
- (vi) Việc thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành.

Các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình UBKT trực thuộc HĐQT theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, UBKT có chức năng tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc đảm bảo có được một hệ thống hiệu quả về kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về báo cáo tài chính, bao gồm các yêu cầu áp dụng cho việc niêm yết trên thị trường chứng khoán theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thành viên Ủy ban Kiểm toán là thành viên độc lập HĐQT, có chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, tình hình tài chính, rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro nhằm đảm bảo hoạt động Công ty tuân thủ pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ.

Bảng 3: Danh sách Ủy ban Kiểm toán

1	Ông Phạm Viết Muôn	Trưởng Ủy ban Kiểm toán
2	Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Năm 2019, HĐQT thành lập Tiểu ban Chiến lược Phát triển với chức năng hoạch định chiến lược kinh doanh, các kế hoạch hành động nhằm thực hiện chiến lược kinh doanh từng thời kỳ, giám sát triển khai, quản trị các dự án nhằm đảm bảo Công ty triển khai hiệu quả các hoạt động kinh doanh, phát triển theo đúng định hướng chiến lược hoạt động của Công ty.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Các Phòng ban

Bảng 4: Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban

STT	Đơn vị	Khối/Bộ phận	Chức năng, nhiệm vụ
1	Tiểu ban Chiến lược phát triển		- Hoạch định chiến lược kinh doanh, các kế hoạch hành động nhằm thực hiện chiến lược kinh doanh từng thời kỳ; - Giám sát triển khai, quản trị các dự án chuyển đổi nhằm đảm bảo Công ty triển khai hiệu quả các hoạt động kinh doanh, phát triển theo đúng định hướng chiến lược hoạt động của Công ty.
2	Ủy ban Kiểm toán	Kiểm toán nội bộ	Kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ cũng như chất lượng hiệu suất trong việc thực thi trách nhiệm được giao và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện để đạt được mục tiêu và mục đích của doanh nghiệp như: - Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; - Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này; - Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ; - Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản; - Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh.
3	Kiểm soát và Giám sát độc lập	Kiểm soát tuân thủ	- Giám sát việc tuân thủ chấp hành các quy định pháp luật, quy định nội bộ SSI của các Khối, Phòng, Ban, đơn vị trên toàn hệ thống; - Hàng năm đánh giá lại hệ thống kiểm soát nội bộ về: cơ cấu tổ chức, phân cấp thẩm quyền, hệ thống quy chế, quy trình, quy định, và sản phẩm dịch vụ.
		Quản trị rủi ro	- Xây dựng và vận hành hệ thống quản trị rủi ro toàn công ty (rủi ro tín dụng, thị trường và vận hành) tuân theo pháp luật, quy định của SSI và thông lệ quốc tế; - Thực hiện đánh giá, giám sát rủi ro hàng ngày, đề xuất chính sách, hạn mức, cơ chế kiểm soát rủi ro, đồng thời thúc đẩy văn hóa quản trị rủi ro trong toàn tổ chức.
		An ninh thông tin	- Xây dựng chiến lược an ninh thông tin (ANTT), đưa ra các mục tiêu, bộ khung về ANTT và kế hoạch thực hiện;



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Đơn vị	Khối/Bộ phận	Chức năng, nhiệm vụ
			- Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng các giải pháp công nghệ cần thiết để đảm bảo an ninh, an toàn cho hệ thống của Công ty; - Thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an ninh thông tin, giám sát an ninh thông tin và những rủi ro liên quan tới bảo mật thông tin.
4	Các khối kinh doanh	Quản lý quỹ	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) là công ty con của SSI được thành lập từ năm 2007. SSIAM thực hiện các nghiệp vụ như: - Huy động và quản lý các Quỹ đầu tư trong và ngoài nước; - Quản lý danh mục đầu tư bao gồm Quản lý danh mục đầu tư toàn bộ hoặc theo chỉ định cho các khách hàng tổ chức trong và ngoài nước, quản lý tài sản cho các khách hàng cá nhân trong và ngoài nước có giá trị tài sản lớn; - Tư vấn đầu tư cho các khách hàng tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; - Tư vấn định hướng chiến lược đầu tư và phân bổ tài sản.
		Dịch vụ chứng khoán khách hàng tổ chức	- Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán cho khách hàng tổ chức; - Cung cấp dịch vụ mua bán, giao dịch, lưu ký, thanh toán bù trừ và các sản phẩm liên quan khác theo quy định pháp luật; - Hỗ trợ các nhà đầu tư tổ chức gặp gỡ các doanh nghiệp, tổ chức tại Việt Nam; - Hỗ trợ tổ chức các chương trình cho nhà đầu tư định chế tìm hiểu cơ hội đầu tư vào Việt Nam; - Hỗ trợ thiết lập quan hệ Doanh nghiệp và Nhà đầu tư.
		Bán lẻ	- Dịch vụ môi giới chứng khoán cho khách hàng cá nhân, lưu ký, tài chính; - Quản lý sổ cổ đông và chuyển nhượng cổ phần; - Xây dựng, quản lý và phát triển quan hệ khách hàng cá nhân; - Thực hiện công tác nghiệp vụ vận hành; - Hỗ trợ các Khối, Phòng, Ban trong giao dịch chứng khoán, thanh toán, lưu ký, quản lý cổ đông, cung cấp dịch vụ tài chính; - Cung cấp dịch vụ điện tử và trực tiếp cho Khách hàng: thủ tục mở, đóng tài khoản, thủ tục ủy quyền, giao dịch, thanh toán, lưu ký, quản lý cổ đông; Chịu trách nhiệm tiếp nhận, giải đáp thắc mắc khách hàng; - Thực hiện kiểm soát các hoạt động giao dịch, thanh toán, dịch vụ tài chính trong ngày, kiểm tra sự cố.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Đơn vị	Khối/Bộ phận	Chức năng, nhiệm vụ
		Dịch vụ ngân hàng đầu tư	- Thực hiện các hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp bao gồm nhưng không giới hạn hoạt động tư vấn huy động vốn trên thị trường chứng khoán, tư vấn niêm yết, tư vấn tái cấu trúc, tư vấn M&A, tư vấn đầu tư của doanh nghiệp và hoạt động tư vấn bảo lãnh phát hành cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp; - Xây dựng và triển khai các sản phẩm tư vấn doanh nghiệp khác.
		Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính	- Quản lý thanh khoản và hoạt động kinh doanh nguồn vốn; - Nghiên cứu và phối hợp với các bộ phận kinh doanh khác của SSI để xây dựng, phát triển những sản phẩm, nghiệp vụ mang tính tiên phong trong mảng kinh doanh Nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu của khách hàng cũng như thị trường; - Kinh doanh tiền tệ, trái phiếu và sản phẩm cấu trúc.
		Đầu tư	- Thực hiện các hoạt động đầu tư, mua bán chứng khoán tự doanh của Công ty (không bao gồm các sản phẩm có lãi suất cố định). - Nghiên cứu, phân tích về nền kinh tế vĩ mô, các xu hướng dịch chuyển của lãi suất, tỷ giá, dòng tiền; về các ngành kinh tế, doanh nghiệp; - Xây dựng chiến lược đầu tư; - Đề xuất khai thác tìm kiếm cơ hội đầu tư; - Phân tích đánh giá chất lượng cơ hội đầu tư tới thực hiện đầu tư, báo cáo và kiểm soát đầu tư; - Phát hành chứng quyền.
5	Hỗ trợ Vận hành	Tài chính – Kế toán	- Đảm bảo hệ thống kế toán thống nhất toàn Công ty, chịu trách nhiệm hạch toán cho từng hạng mục và từng chi nhánh; - Giám sát/phát triển hệ thống kế toán; xây dựng hệ thống sổ sách và thực hiện lập báo cáo theo yêu cầu, quản lý công tác kiểm toán và báo cáo cho cơ quan nhà nước; - Xây dựng, triển khai kế hoạch tài chính ngắn và trung hạn; - Kiểm soát hiệu quả các hạng mục đầu tư, Doanh thu – Chi phí; - Xây dựng kế hoạch kinh doanh Công ty, giám sát, dự báo và báo cáo tình hình thực hiện so với kế hoạch; - Cung cấp các báo cáo về quản trị hiệu quả Doanh thu – Chi phí theo yêu cầu quản trị.
		Luật	- Đơn vị tham mưu, tư vấn pháp luật về các hoạt động của Công ty; - Hỗ trợ HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến ĐHCĐ, HĐQT và các tiểu ban trực thuộc HĐQT;



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Đơn vị	Khối/Bộ phận	Chức năng, nhiệm vụ
			- Rà soát các quy định trong an toàn kinh doanh, phát hiện rủi ro, vi phạm để kiến nghị sửa đổi bổ sung; - Tham mưu, kiến nghị và phối hợp với cơ quan Nhà nước trong công tác xây dựng pháp luật và chính sách liên quan; - Thực hiện báo cáo và công bố thông tin; - Thực hiện các thủ tục pháp lý của Công ty; - Tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến SSI và nhân viên SSI.
		Ban Đào tạo & Phát triển	- Chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, quản lý và đảm bảo chất lượng toàn diện hoạt động đào tạo; - Xây dựng, quản lý đội ngũ giảng viên nội bộ, phát triển hệ thống tài liệu, công cụ và ứng dụng phục vụ đào tạo trực tiếp và trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo; - Thực hiện nghiên cứu, tư vấn chuyên sâu về chứng khoán, tài chính – ngân hàng, kinh tế ngành và kinh tế vĩ mô trong nước, quốc tế nhằm phục vụ hoạch định chiến lược, hoạt động kinh doanh; đồng thời tìm kiếm, triển khai hợp tác quốc tế về đào tạo để nâng cao chất lượng nhân sự và hiểu biết của nhà đầu tư.
		Trung tâm Vận hành Giao dịch	- Tổ chức, vận hành tập trung toàn bộ các nghiệp vụ liên quan đến dịch vụ giao dịch, dịch vụ tài chính và dịch vụ khách hàng, đảm bảo sự thông suốt, an toàn, tuân thủ và nâng cao trải nghiệm khách hàng trên toàn hệ thống; - Xây dựng, cải tiến quy trình, số hóa – tự động hóa nghiệp vụ và phối hợp các đối tác/bên thứ ba trong cung cấp dịch vụ; - Thực hiện chức năng giám sát nghiệp vụ, quản lý phân quyền các hệ thống giao dịch, quản trị hiệu quả vận hành.
		Trung tâm Phân tích và Tư vấn đầu tư	- Cung cấp các sản phẩm phân tích và tư vấn đầu tư đến các đối tượng khách hàng cá nhân, khách hàng tổ chức, các cơ quan chuyên môn, bao gồm nhưng không giới hạn: các báo cáo nhận định thị trường, phân tích ngành, phân tích cổ phiếu, tổ chức đi thăm các công ty niêm yết, tổ chức hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư.
		Nhân sự	- Xây dựng và triển khai các công tác tuyển dụng, tổ chức nhân sự, thực hiện các chế lương thưởng, phúc lợi, nhằm thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng; - Quản lý hiệu quả công việc, quan hệ lao động và quản trị hệ thống thông tin nhân sự; - Cung cấp dịch vụ nhân sự cho các đơn vị vùng và chi nhánh trên toàn hệ thống.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Đơn vị	Khối/Bộ phận	Chức năng, nhiệm vụ
		Công nghệ Thông tin	- Xây dựng, vận hành và đảm bảo an toàn cho toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin của Công ty; - Phát triển, tích hợp các giải pháp phần mềm và hạ tầng công nghệ nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh, nâng cao hiệu quả vận hành, thúc đẩy chuyển đổi số và đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về bảo mật, an toàn thông tin và quy định của pháp luật.
		Quan hệ Nhà đầu tư và Truyền thông tiếp thị	- Thực hiện công tác truyền thông, xây dựng hình ảnh, nhận diện thương hiệu, tổ chức các sự kiện của SSI đảm bảo tính nhất quán về hình ảnh và thông điệp; - Phối hợp với các phòng ban tại SSI để ra mắt những chương trình tiếp thị, quảng bá sản phẩm của SSI tới khách hàng, hỗ trợ kinh doanh, tăng nhận diện thương hiệu; - Cập nhật thông tin định kỳ, chính xác tới cổ đông và các bên liên quan theo quy định về công bố thông tin; - Tiếp xúc, gặp gỡ nhà đầu tư tiềm năng để giới thiệu về cơ hội đầu tư vào SSI, là cầu nối thông tin giữa SSI với cộng đồng tài chính, góp phần thu hút nhà đầu tư dài hạn.
		Hành chính	- Quản lý, thực hiện công tác mua sắm, quản lý tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị; - Quản lý các hoạt động hành chính văn thư, lưu trữ, lễ tân, công tác đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh, cảnh quan, điều phối các phương tiện công tác, các hoạt động hỗ trợ hành chính.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1 Công ty mẹ

Không có



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

5.2 Công ty con

5.2.1 Công ty con sở hữu đến thời điểm 30/9/2025

Công ty con sở hữu trực tiếp:

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
1	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	03/8/2007	Giấy phép thành lập và hoạt động số 19/UBCK-GP ngày 03/8/2007	Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngõ Quyền, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội (Địa chỉ cũ: Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngõ Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội)	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	75.000.000.000 VND	100%
2	Quỹ Đầu tư Thành viên SSI (SSI IMF)	27/7/2010	Thông báo về việc xác nhận thành lập quỹ thành viên số 130/TB-UBCK ngày 27/7/2010	Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngõ Quyền, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội (Địa chỉ cũ: Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngõ Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội)	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản	530.500.000.000 VND	76,15%



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Công ty con sở hữu gián tiếp qua SSI IMF:

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
1	Công ty Quốc tế SSI (SSIIC)	27/8/2009	Đăng ký kinh doanh số 090813396-4724807 ngày 27/8/2009	Delaware	Kinh doanh bất động sản	18.499.870,31 USD	76,15%

5.2.2 Công ty con sở hữu trong năm 2024

Công ty con sở hữu trực tiếp:

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
1	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	03/8/2007	Giấy phép thành lập và hoạt động số 19/UBCK-GP ngày 03/8/2007	Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngõ Quyền, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội (Địa chỉ cũ: Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngõ Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội)	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	75.000.000.000 VND	100%
2	Quỹ Đầu tư Thành viên SSI (SSI IMF)	27/7/2010	Thông báo về việc xác nhận thành lập quỹ thành	Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngõ Quyền,	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu	530.500.000.000 VND	76,15%



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
			viện số 130/TB-UBCK ngày 27/7/2010	Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội (Địa chỉ cũ: Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngõ Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội)	tư khác, kể cả bất động sản		

Công ty con sở hữu gián tiếp qua SSI IMF:

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
1	Công ty Quốc tế SSI (SSIIC)	27/8/2009	Đăng ký kinh doanh số 090813396-4724807 ngày 27/8/2009	Delaware	Kinh doanh bất động sản	18.499.870,31 USD	76,15%
2	Công ty Cổ phần Công nghệ số SSI	25/3/2022	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0109944126 ngày 25/3/2022	Số 1C Ngõ Quyền, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội (Địa chỉ cũ: Số 1C Ngõ Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội)	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tư vấn quản lý, lập trình	200.000.000.000 VND	68,54%



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

5.2.3 Công ty con sở hữu trong năm 2023

Công ty con sở hữu trực tiếp:

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
1	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	03/8/2007	Giấy phép thành lập và hoạt động số 19/UBCK-GP ngày 03/8/2007	Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội (Địa chỉ cũ: Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội)	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	75.000.000.000 VND	100%
2	Quỹ Đầu tư Thành viên SSI (SSI IMF)	27/7/2010	Thông báo về việc xác nhận thành lập quỹ thành viên số 130/TB-UBCK ngày 27/7/2010	Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội (Địa chỉ cũ: Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội)	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản	530.500.000.000 VND	76,15%



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Công ty con sở hữu gián tiếp qua SSI IMF:

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
1	Công ty Quốc tế SSI (SSIIC)	27/8/2009	Đăng ký kinh doanh số 090813396-4724807 ngày 27/8/2009	Delaware	Kinh doanh bất động sản	18.499.870,31 USD	76,15%
2	Công ty Cổ phần Công nghệ số SSI	25/3/2022	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0109944126 ngày 25/3/2022	Số 1C Ngõ Quyền, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội (Địa chỉ cũ: Số 1C Ngõ Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội)	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tư vấn quản lý, lập trình	200.000.000.000 VND	68,54%

5.3 Công ty liên kết

5.3.1. Công ty liên kết sở hữu trực tiếp

Công ty liên kết sở hữu trực tiếp trong năm 2024 và đến thời điểm 30/9/2025

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	31/8/2005	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301472704 ngày	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Dịch vụ sau thu hoạch; và Hoạt	2.162.945.800.000 VND	12,73%



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
			19/10/2022. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lần đầu số 4103003790 ngày 31/8/2005.	Yên, Tỉnh Tây Ninh (Địa chỉ cũ: Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An)	động dịch vụ trồng trọt; Dịch vụ vệ sinh nhà cửa; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính); Dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn Tài chính, kinh tế, pháp luật); Dịch vụ nghiên cứu thị trường		
2	Quỹ Đầu tư công nghệ số và Y tế Việt Nam	29/9/2021	Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ thành viên số 38/GCN-UBCK ngày 29/9/2021	Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngõ Quyền, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội (Địa chỉ cũ: Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngõ Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội)	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác	50.000.000.000 VND	20%



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Công ty liên kết sở hữu trực tiếp trong năm 2023

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	31/8/2005	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301472704 ngày 19/10/2022. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lần đầu số 4103003790 ngày 31/8/2005.	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh (Địa chỉ cũ: Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An)	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Dịch vụ sau thu hoạch; và Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Dịch vụ vệ sinh nhà cửa; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính); Dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn Tài chính, kinh tế, pháp luật); Dịch vụ nghiên cứu thị trường	2.162.945.800.000 VND	12,73%
2	Quỹ Đầu tư công nghệ số và Y tế Việt Nam	29/9/2021	Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ thành viên số 38/GCN-UBCK ngày 29/9/2021	Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngõ Quyền, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội (Địa chỉ cũ: Tầng 5, Tòa nhà Số 1C Ngõ Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội)	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác	50.000.000.000 VND	20%



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

5.3.2. Công ty liên kết sở hữu gián tiếp qua SSI IMF tại ngày 30/9/2025

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết trên vốn điều lệ (%)
2	Công ty Cổ phần Công nghệ số SSI	25/3/2022	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0109944126 ngày 25/3/2022	Số 1C Ngõ Quyền, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội (Địa chỉ cũ: Số 1C Ngõ Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội)	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tư vấn quản lý, lập trình	200.000.000.000 VND	38,08%

6. Quá trình tăng vốn điều lệ

Cùng với sự phát triển trong hoạt động kinh doanh của Công ty, VDL của SSI thay đổi như sau:

Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng thêm (VND)	VDL sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Ghi chú
Tháng 12/1999	Lần 1		6.000.000.000		VDL ban đầu
Tháng 02/2001	Lần 2	3.000.000.000	9.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 7/2001	Lần 3	11.000.000.000	20.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 700.000 cổ phiếu Phát hành cho các đối tác chiến lược: 400.000 cổ phiếu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 4/2004	Lần 4	3.000.000.000	23.000.000.000	Phát hành cho cán bộ công nhân viên	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 02/2005	Lần 5	3.000.000.000	26.000.000.000	Phát hành cho các đối tác chiến lược	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng thêm (VND)	VĐL sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Ghi chú
Tháng 6/2005	Lần 6	26.000.000.000	52.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 02/2006	Lần 7	68.000.000.000	120.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 1.300.000 cổ phiếu Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 1.300.000 cổ phiếu Phát hành cho các đối tác chiến lược: 4.000.000 cổ phiếu Phát hành cho cán bộ công nhân viên: 200.000 cổ phiếu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 5/2006	Lần 8	180.000.000.000	300.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 6.000.000 cổ phiếu Phát hành cổ phiếu thưởng: 6.000.000 cổ phiếu Phát hành cho các đối tác chiến lược: 6.000.000 cổ phiếu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 9/2006	Lần 9	200.000.000.000	500.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 6.000.000 cổ phiếu Phát hành cổ phiếu thưởng: 12.000.000 cổ phiếu Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược: 2.000.000 cổ phiếu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 7/2007	Lần 10	299.999.170.000	799.999.170.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 3/2008	Lần 11	399.999.540.000	1.199.998.710.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 4/2008	Lần 12	166.668.000.000	1.366.666.710.000	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 01/2009	Lần 13	166.668.000.000	1.533.334.710.000	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 3/2010	Lần 14	222.224.000.000	1.755.558.710.000	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	Đơn vị cấp: UBCKNN



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng thêm (VND)	VĐL sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Ghi chú
Tháng 5/2010	Lần 15	1.755.558.710.000	3.511.117.420.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 01/2012	Lần 16	15.000.000.000	3.526.117.420.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 3/2013	Lần 17	11.832.000.000	3.537.949.420.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 02/2015	Lần 18	23.168.000.000	3.561.117.420.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 5/2015	Lần 19	712.210.570.000	4.273.327.990.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 9/2015	Lần 20	427.308.850.000	4.700.636.840.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 11/2015	Lần 21	527.308.850.000	4.800.636.840.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 01/2017	Lần 22	100.000.000.000	4.900.636.840.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 01/2018	Lần 23	100.000.000.000	5.000.636.840.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 01/2019	Lần 24	100.000.000.000	5.100.636.840.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 02/2020	Lần 25	100.000.000.000	5.200.636.840.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 5/2020	Lần 26	828.819.290.000	6.029.456.130.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 4/2021	Lần 27	468.594.910.000	6.498.051.040.000	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 6/2021	Lần 28	75.000.000.000	6.573.051.040.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN
Tháng 10/2021	Lần 29	2.182.925.380.000	8.755.976.420.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng thêm (VND)	VĐL sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Ghi chú
Tháng 11/2021	Lần 30	1.091.523.800.000	9.847.500.220.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 3/2022	Lần 31	100.000.000.000	9.947.500.220.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 9/2022	Lần 32	4.963.801.150.000	14.911.301.370.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 4/2023	Lần 33	100.000.000.000	15.011.301.370.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 5/2024	Lần 34	100.000.000.000	15.111.301.370.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 10/2024	Lần 35	3.018.199.140.000	18.129.500.510.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 12/2024	Lần 36	1.509.138.670.000	19.638.639.180.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 7/2025	Lần 37	100.000.000.000	19.738.639.180.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh
Tháng 9/2025	Lần 38	1.040.423.440.000	20.779.062.620.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh

Nguồn: SSI

Công ty đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm và các đơn vị kiểm toán đã đưa ý kiến chấp thuận toàn phần đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, các Báo cáo vốn đầu tư của chủ sở hữu và Báo cáo tình hình sử dụng vốn trong các đợt chào bán, phát hành cổ phiếu cũng được các đơn vị kiểm toán đưa ý kiến chấp thuận toàn phần.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty từ năm 2023 đến nay

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024, vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 26.826.650.611.768 VND và tổng tài sản là 73.507.302.559.722 VND.

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024, Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét bán niên 2025 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2025, Công ty không có bất cứ khoản góp vốn, thoái vốn nào có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên trong giai đoạn từ năm 2023 đến nay.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Theo Danh sách cổ đông do VSDC cung cấp tại ngày 26/9/2025, thông tin về cổ phiếu phổ thông của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phiếu: 2.077.906.262 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.991.468 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành: 2.075.914.794 cổ phiếu

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông tại ngày 26/9/2025

TT	Danh mục	Số cổ phần nắm giữ	% Tỷ lệ sở hữu/ VDL
1.	Cổ đông trong nước	1.291.282.699	62,14%
	- Cá nhân	923.446.921	44,44%
	- Tổ chức	367.835.778	17,70%
2.	Cổ đông nước ngoài	784.632.095	37,76%
	- Cá nhân	28.884.272	1,39%
	- Tổ chức	755.747.823	36,37%
3.	Cổ phiếu quỹ	1.991.468	0,10%
	TỔNG CỘNG	2.077.906.262	100%

Trong đó, Danh sách cổ đông do VSDC cung cấp tại ngày 26/9/2025 không cung cấp thông tin về tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, do đó, Công ty không có cơ sở xác định số cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của tổ chức này.

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

8.3. Các loại chứng khoán khác:

Tính đến ngày 29/10/2025, Công ty có các chứng quyền có bảo đảm đã phát hành nhưng chưa đáo hạn với các đặc điểm như sau:

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Thời hạn (tháng)	Chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện (đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số lượng chứng quyền đã phát hành	Số lượng chứng quyền đang niêm yết
1	Chứng quyền ACB/15M/SSI/C/EU/Cash-18	CACB2502	15	ACB	Mua	Châu Âu	1,6712:1	23.397	26/12/2024	26/03/2026	6.000.000	6.000.000
2	Chứng quyền FPT/15M/SSI/C/EU/Cash-18	CFPT2503	15	FPT	Mua	Châu Âu	8,6247:1	155.243	26/12/2024	26/03/2026	5.000.000	5.000.000
3	Chứng quyền HPG/15M/SSI/C/EU/Cash-18	CHPG2505	15	HPG	Mua	Châu Âu	1,6654:1	24.982	26/12/2024	26/03/2026	5.000.000	5.000.000
4	Chứng quyền MBB/15M/SSI/C/EU/Cash-18	CMBB2504	15	MBB	Mua	Châu Âu	1,3033:1	17.594	26/12/2024	26/03/2026	6.000.000	1.500.000
5	Chứng quyền MWG/15M/SSI/C/EU/Cash-18	CMWG2504	15	MWG	Mua	Châu Âu	4,9291:1	65.064	26/12/2024	26/03/2026	5.000.000	5.000.000
6	Chứng quyền VNM/15M/SSI/C/EU/Cash-18	CVNM2503	15	VNM	Mua	Châu Âu	4,5806:1	63.212	26/12/2024	26/03/2026	5.000.000	5.000.000
7	Chứng quyền VPB/15M/SSI/C/EU/Cash-18	CVPB2502	15	VPB	Mua	Châu Âu	1,9471:1	20.444	26/12/2024	26/03/2026	8.000.000	2.000.000
8	Chứng quyền ACB/7M/SSI/C/EU/Cash-19	CACB2508	7	ACB	Mua	Châu Âu	1,6712:1	21.726	14/05/2025	15/12/2025	16.000.000	16.000.000
9	Chứng quyền FPT/7M/SSI/C/EU/Cash-19	CFPT2515	7	FPT	Mua	Châu Âu	8,6247:1	106.945	14/05/2025	15/12/2025	14.000.000	14.000.000



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Thời hạn (tháng)	Chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện (đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số lượng chứng quyền đã phát hành	Số lượng chứng quyền đang niêm yết
10	Chứng quyền HPG/7M/SSI/C/EU/Cash-19	CHPG2520	7	HPG	Mua	Châu Âu	1,6654:1	23.316	14/05/2025	15/12/2025	15.000.000	15.000.000
11	Chứng quyền LPB/7M/SSI/C/EU/Cash-19	CLPB2501	7	LPB	Mua	Châu Âu	4,6575:1	36.329	14/05/2025	15/12/2025	27.000.000	27.000.000
12	Chứng quyền MBB/7M/SSI/C/EU/Cash-19	CMBB2513	7	MBB	Mua	Châu Âu	1,5:1	19.500	14/05/2025	15/12/2025	18.000.000	3.500.000
13	Chứng quyền MSN/7M/SSI/C/EU/Cash-19	CMSN2514	7	MSN	Mua	Châu Âu	5:1	68.000	14/05/2025	15/12/2025	14.000.000	14.000.000
14	Chứng quyền MWG/7M/SSI/C/EU/Cash-19	CMWG2513	7	MWG	Mua	Châu Âu	4,9291:1	66.050	14/05/2025	15/12/2025	16.000.000	16.000.000
15	Chứng quyền STB/7M/SSI/C/EU/Cash-19	CSTB2517	7	STB	Mua	Châu Âu	2:1	45.000	14/05/2025	15/12/2025	10.000.000	10.000.000
16	Chứng quyền TCB/7M/SSI/C/EU/Cash-19	CTCB2509	7	TCB	Mua	Châu Âu	1,9484:1	33.123	14/05/2025	15/12/2025	15.000.000	15.000.000
17	Chứng quyền VHM/7M/SSI/C/EU/Cash-19	CVHM2514	7	VHM	Mua	Châu Âu	5:1	72.000	14/05/2025	15/12/2025	24.000.000	24.000.000
18	Chứng quyền VIB/7M/SSI/C/EU/Cash-19	CVIB2505	7	VIB	Mua	Châu Âu	1,7565:1	16.687	14/05/2025	15/12/2025	15.000.000	4.000.000
19	Chứng quyền VNM/7M/SSI/C/EU/Cash-19	CVNM2513	7	VNM	Mua	Châu Âu	4,6165:1	58.167	14/05/2025	15/12/2025	18.000.000	18.000.000



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Thời hạn (tháng)	Chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện (đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số lượng chứng quyền đã phát hành	Số lượng chứng quyền đang niêm yết
20	Chứng quyền VPB/7M/SSI/C/EU/Cash-19	CVPB2515	7	VPB	Mua	Châu Âu	1,9471:1	18.497	14/05/2025	15/12/2025	20.000.000	4.000.000
21	Chứng quyền VRE/7M/SSI/C/EU/Cash-19	CVRE2513	7	VRE	Mua	Châu Âu	2:1	30.000	14/05/2025	15/12/2025	12.000.000	12.000.000
22	Chứng quyền ACB/12M/SSI/C/EU/Cash-20	CACB2510	12	ACB	Mua	Châu Âu	2:1	22.500	23/06/2025	23/06/2026	15.000.000	15.000.000
23	Chứng quyền ACB/15M/SSI/C/EU/Cash-20	CACB2511	15	ACB	Mua	Châu Âu	2:1	23.000	23/06/2025	23/09/2026	13.000.000	13.000.000
24	Chứng quyền FPT/12M/SSI/C/EU/Cash-20	CFPT2517	12	FPT	Mua	Châu Âu	8,6984:1	106.990	23/06/2025	23/06/2026	17.000.000	17.000.000
25	Chứng quyền FPT/15M/SSI/C/EU/Cash-20	CFPT2518	15	FPT	Mua	Châu Âu	8,6984:1	106.990	23/06/2025	23/09/2026	15.000.000	15.000.000
26	Chứng quyền HPG/12M/SSI/C/EU/Cash-20	CHPG2524	12	HPG	Mua	Châu Âu	1,6654:1	23.733	23/06/2025	23/06/2026	15.000.000	15.000.000
27	Chứng quyền HPG/15M/SSI/C/EU/Cash-20	CHPG2525	15	HPG	Mua	Châu Âu	1,6654:1	24.149	23/06/2025	23/09/2026	13.000.000	13.000.000
28	Chứng quyền LPB/12M/SSI/C/EU/Cash-20	CLPB2503	12	LPB	Mua	Châu Âu	4:1	35.000	23/06/2025	23/06/2026	20.000.000	3.500.000
29	Chứng quyền MBB/12M/SSI/C/EU/Cash-20	CMBB2516	12	MBB	Mua	Châu Âu	1,5:1	19.875	23/06/2025	23/06/2026	15.000.000	4.000.000



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Thời hạn (tháng)	Chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện (đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số lượng chứng quyền đã phát hành	Số lượng chứng quyền đang niêm yết
30	Chứng quyền MBB/15M/SSI/C/EU/Cash-20	CMBB2517	15	MBB	Mua	Châu Âu	1,5:1	20.250	23/06/2025	23/09/2026	13.000.000	2.500.000
31	Chứng quyền MSN/12M/SSI/C/EU/Cash-20	CMSN2516	12	MSN	Mua	Châu Âu	4:1	72.000	23/06/2025	23/06/2026	10.000.000	10.000.000
32	Chứng quyền MWG/12M/SSI/C/EU/Cash-20	CMWG2515	12	MWG	Mua	Châu Âu	3,9433:1	67.035	23/06/2025	23/06/2026	12.000.000	12.000.000
33	Chứng quyền STB/12M/SSI/C/EU/Cash-20	CSTB2521	12	STB	Mua	Châu Âu	4:1	50.000	23/06/2025	23/06/2026	16.000.000	16.000.000
34	Chứng quyền TCB/12M/SSI/C/EU/Cash-20	CTCB2512	12	TCB	Mua	Châu Âu	1,9484:1	36.045	23/06/2025	23/06/2026	14.000.000	14.000.000
35	Chứng quyền VHM/12M/SSI/C/EU/Cash-20	CVHM2516	12	VHM	Mua	Châu Âu	4:1	79.000	23/06/2025	23/06/2026	10.000.000	2.500.000
36	Chứng quyền VIB/12M/SSI/C/EU/Cash-20	CVIB2508	12	VIB	Mua	Châu Âu	1,7565:1	16.687	23/06/2025	23/06/2026	20.000.000	6.000.000
37	Chứng quyền VNM/12M/SSI/C/EU/Cash-20	CVNM2515	12	VNM	Mua	Châu Âu	3,8239:1	57.358	23/06/2025	23/06/2026	12.000.000	12.000.000
38	Chứng quyền VPB/12M/SSI/C/EU/Cash-20	CVPB2516	12	VPB	Mua	Châu Âu	2:1	20.000	23/06/2025	23/06/2026	20.000.000	3.500.000
39	Chứng quyền VRE/12M/SSI/C/EU/Cash-20	CVRE2516	12	VRE	Mua	Châu Âu	2:1	26.000	23/06/2025	23/06/2026	13.000.000	13.000.000



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 100%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: không quy định cụ thể. Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Theo Công văn số 5524/UBCK-QLKD ngày 27/8/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại SSI tối đa là 100%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm những mảng chính: Dịch vụ Chứng khoán, Ngân hàng Đầu tư, Quản lý Quỹ, Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính và Đầu tư.

a) Dịch vụ Chứng khoán

SSI cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán, giao dịch, dịch vụ lưu ký, thanh toán bù trừ, dịch vụ tài chính, phân tích và tư vấn đầu tư, sản phẩm phái sinh, cũng như quản lý sổ cổ đông và chuyển nhượng cổ phần cho khách hàng cá nhân và tổ chức. Bên cạnh đó, SSI cung cấp các giải pháp Quan hệ Doanh nghiệp và Nhà đầu tư (CA – Corporate Access) đối với khách hàng tổ chức. Các dịch vụ cung cấp cho khách hàng, các nhà đầu tư được tối ưu hóa bằng công cụ trực tuyến, tạo sự thuận tiện cho Khách hàng trong các giao dịch.

Với hoạt động phân tích và tư vấn đầu tư, SSI hiện đang theo dõi, phân tích và nghiên cứu hơn 80 cổ phiếu dẫn đầu thị trường. SSI cung cấp các báo cáo phân tích truyền thống cũng như các dịch vụ khuyến nghị chiến lược đầu tư (investment strategy pitch), báo cáo ngành/ công ty (sector/company pitch), khuyến nghị mua – bán (buy/sell call) để đưa thông tin tới khách hàng.

Với mảng Quan hệ Doanh nghiệp và Nhà đầu tư, SSI cung cấp đầy đủ các dịch vụ tư vấn và hậu cần cho Nhà đầu tư Tổ chức và Khách hàng Doanh nghiệp trên toàn quốc. Các sự kiện được tổ chức bao gồm: hội nghị, hội nghị chuyên ngành, tham quan thực tế doanh nghiệp, hội thảo trực tuyến giúp Nhà đầu tư Tổ chức có thêm thông tin đưa ra quyết định đầu tư. Ngoài ra, nhóm Phân tích chuyên nghiệp của SSI sẽ cung cấp thông tin chuyên sâu về Nhà đầu tư tiềm năng và tiến hành phân tích cơ cấu cổ đông và đề xuất để cải thiện sức hấp dẫn của khoản đầu tư cũng như kế hoạch, lịch trình tiếp cận Nhà đầu tư Tổ chức.

b) Dịch vụ ngân hàng đầu tư

Tư vấn phát hành cổ phiếu (ECM): SSI tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục, và yêu cầu pháp lý trong phát hành các sản phẩm chứng khoán như cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi và trái phiếu chuyển đổi. Là Công ty hàng đầu về dịch vụ Ngân hàng đầu tư trong những năm qua, SSI có mạng lưới khách hàng tổ chức và khách hàng cá nhân đa dạng, tạo nên lợi thế của SSI khi hỗ trợ Khách hàng huy động vốn thông qua chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng. SSI cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành nhằm đảm bảo sự thành công trong đợt chào bán chứng khoán của Khách hàng.

Tư vấn trái phiếu (DCM): SSI cung cấp dịch vụ tư vấn các phương án phát hành, thủ tục và yêu cầu pháp lý cho đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp. SSI có mạng lưới Khách hàng Tổ chức lớn bao gồm ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm và các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, tạo nên lợi thế của SSI khi hỗ trợ khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán trái phiếu riêng lẻ hoặc công khai. SSI cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành trái phiếu.

Tư vấn Mua bán & Sáp nhập (M&A): Dịch vụ M&A giúp khách hàng bên mua cũng như bên bán tìm kiếm đối tác phù hợp nhất. SSI cung cấp dịch vụ trọn gói bao gồm lên kế hoạch cấu trúc giao dịch, xác định bên mua hoặc bên bán mục tiêu, thẩm định dự án, định giá, thương lượng mua bán, và hỗ trợ thủ tục pháp lý cần thiết cho giao dịch.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Tư vấn tài chính doanh nghiệp: SSI tự hào là doanh nghiệp hàng đầu trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính trọn gói bao gồm việc đánh giá giá trị doanh nghiệp, thực hiện khảo sát chi tiết cho bên bán hoặc/và bên mua trong các thương vụ thu xếp vốn và M&A, hỗ trợ doanh nghiệp lập kế hoạch tài chính trong ngắn, trung và dài hạn để giúp doanh nghiệp chủ động trong việc xác định nhu cầu vốn, quản lý dòng tiền và đưa ra các quyết định tài chính và đầu tư. Ngoài ra, SSI cũng là đơn vị tư vấn cổ phần hóa hàng đầu tại Việt Nam.

c) Quản lý quỹ

Thông qua công ty con là Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI, SSI cung cấp cho khách hàng một lựa chọn để đầu tư thụ động trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Thông qua đội ngũ phân tích, quản lý danh mục có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm và đạo đức hành nghề, SSIAM mang đến đa dạng cơ hội đầu tư tùy thuộc vào khẩu vị rủi ro cũng như mục tiêu sinh lời của khách hàng. Từ các quỹ chủ động đến quỹ ETF, quỹ đầu tư tư nhân, quỹ hưu trí độc lập đáp ứng cho tất cả khách hàng từ tổ chức đến cá nhân.

d) Đầu tư

Để tối ưu hóa nguồn vốn, SSI đầu tư chủ động vào cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và sản phẩm phái sinh, cấu trúc; tập trung vào các cổ phiếu có tỷ lệ hoàn vốn cao trong thị trường vốn nội địa.

e) Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính

Để quản lý thanh khoản và đảm bảo tối ưu hoá nguồn vốn, SSI đầu tư nguồn vốn vào cổ phiếu, trái phiếu, tiền tệ, hợp đồng tiền gửi có thời hạn, ủy thác, và các sản phẩm khác theo quy định pháp luật. Bên cạnh đó, SSI cũng thực hiện các giao dịch vay hợp vốn được thu xếp bởi các ngân hàng quốc tế hoặc vay từ các ngân hàng thương mại trong nước để tối ưu hoá được chi phí vốn, linh hoạt trong kỳ hạn lãi suất và thanh toán. Các hoạt động này đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và Công văn số 8975/UBCK-TT ngày 15/12/2023 của UBCK.

Bảng 6: Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Quý 3/2025	Bán niên 2025	Năm 2024	Năm 2023
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	2.065.597.768.695	2.481.156.279.560	4.021.594.603.243	3.166.865.050.788
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	1.298.665.098.704	924.970.476.053	1.418.748.422.649	1.087.667.751.126
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	77.838.970.827	290.621.742.075	377.307.374.295	177.162.004.311
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	590.043.552.889	1.126.883.925.710	2.066.257.561.622	1.808.268.761.125
d. Chênh lệch giảm do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	99.050.146.275	138.680.135.722	159.281.244.677	93.766.534.226



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

CHỈ TIÊU	Quý 3/2025	Bán niên 2025	Năm 2024	Năm 2023
2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	98.063.530.633	188.450.267.496	327.941.173.503	473.679.676.164
3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	1.005.982.654.334	1.457.604.967.629	2.079.370.965.194	1.568.443.996.157
4. Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	725.917.808	29.883.132.515	5.855.498.234	6.001.639.582
5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	921.757.004.957	794.513.669.702	1.667.430.605.344	1.502.190.490.196
6. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	2.100.000.000	10.168.863.013	21.536.573.014
7. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	4.194.312.376	23.829.112.126	37.304.320.878	42.207.836.170
8. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	14.062.831.722	28.171.440.351	37.071.576.990	39.690.597.703
9. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	5.679.144.335	32.493.869.274	24.743.117.630	28.667.066.626
10. Thu nhập hoạt động khác	60.604.887.039	114.106.297.151	317.798.851.445	308.409.667.106
Cộng doanh thu hoạt động	4.176.668.051.899	5.152.309.035.804	8.529.279.575.474	7.157.692.593.506
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
1. Lỗ từ các tài sản tài chính (FVTPL)	1.022.171.629.528	965.054.566.532	1.458.465.074.277	656.269.437.300
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	757.362.280.835	729.583.426.435	803.200.303.869	382.339.943.197
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	179.865.116.052	100.864.452.882	454.068.036.687	215.044.268.224
c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	5.006.120.514	5.421.058.162	9.579.780.732	3.543.936.319
d. Chênh lệch tăng do đánh giá lại phải	79.938.112.127	129.185.629.053	191.616.952.989	55.341.289.560



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

CHỈ TIÊU	Quý 3/2025	Bán niên 2025	Năm 2024	Năm 2023
<i>trả chứng quyền đang lưu hành</i>				
2. Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý tài sản tài chính AFS khi phân loại lại	-	4.741.291.390	-	25.722.584.854
3. Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	(41.430.209.228)	-	34.736.394.527	8.537.006
4. Chi phí hoạt động tự doanh	27.002.796.166	49.188.484.794	143.032.816.397	32.051.451.911
5. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	533.517.383.485	600.082.621.693	1.310.646.611.682	1.316.274.309.694
6. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	592.856.170	9.539.948.546	9.919.666.680
7. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	3.409.180.234	8.423.098.207	19.990.738.187	23.319.014.840
8. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	15.788.913.491	23.396.721.323	41.393.115.080	44.821.941.973
9. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	7.128.016.317	10.243.252.006	26.492.570.900	33.133.552.301
10. Chi phí hoạt động khác	47.194.796.213	80.411.053.514	243.664.339.352	293.044.813.266
Cộng chi phí hoạt động	1.614.782.506.206	1.742.133.945.629	3.287.961.608.948	2.434.565.309.825
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	5.395.070.656	15.989.927.230	30.498.178.260	8.171.970.366
2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	16.213.877.211	13.499.782.120	36.281.799.525	27.414.204.319



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

CHỈ TIÊU	Quý 3/2025	Bán niên 2025	Năm 2024	Năm 2023
3. Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết	-	-	-	-
4. Doanh thu khác về đầu tư	13.492.485.777	39.566.175.420	112.515.933.616	87.717.734.435
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	35.101.433.644	69.055.884.770	179.295.911.401	123.303.909.120
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	6.394.554.263	13.744.229.921	28.630.349.944	25.495.038.750
2. Chi phí lãi vay	686.978.549.811	1.084.568.359.781	1.505.764.783.295	1.570.439.043.267
3. Lỗ bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	-	5.441.360.438	-	-
4. Chi phí tài chính khác	4.640.076.688	7.356.929.656	40.529.004.768	41.713.608.024
Cộng chi phí tài chính	698.013.180.762	1.111.110.879.796	1.574.924.138.007	1.637.647.690.041
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	-	-	-	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ	63.565.395.575	125.187.992.410	301.749.636.986	361.707.269.173
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	1.835.408.403.000	2.242.932.102.739	3.543.940.102.934	2.847.076.233.587
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
Thu nhập khác	347.981.023	3.177.157.926	2.504.237.662	2.414.205.998
Chi phí khác	838.324.901	1.249.084.112	2.916.856.934	923.469.392
Cộng kết quả hoạt động khác	(490.343.878)	1.928.073.814	(412.619.272)	1.490.736.606
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	1.834.918.059.122	2.244.860.176.553	3.543.527.483.662	2.848.566.970.193
Lợi nhuận đã thực hiện	1.917.531.033.658	2.056.258.937.056	3.639.803.446.398	2.779.261.044.973
Lợi nhuận chưa thực hiện	(82.612.974.536)	188.601.239.497	(96.275.962.736)	69.305.925.220
	359.319.389.506	433.267.302.364	698.418.450.990	554.094.148.635



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

CHỈ TIÊU	Quý 3/2025	Bán niên 2025	Năm 2024	Năm 2023
X. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)				
Chi phí thuế TNDN hiện hành	352.165.041.119	427.312.032.060	694.521.335.141	543.354.773.079
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	7.154.348.387	5.955.270.304	3.897.115.849	10.739.375.556
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	1.475.598.669.616	1.811.592.874.189	2.845.109.032.672	2.294.472.821.558
Lợi nhuận sau thuế để phân bổ cho chủ sở hữu (i)	1.475.127.883.911	1.813.501.223.038	2.835.023.120.364	2.134.608.899.616
Lợi nhuận sau thuế trích các Quỹ	-	-	-	158.172.485.800
Lợi nhuận thuần phân bổ cho lợi ích của cổ đông không kiểm soát	470.785.705	(1.908.348.849)	10.085.912.308	1.691.436.142
XII. THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN				
Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính AFS	12.880.490.480	7.682.122.232	35.483.510.846	2.493.352.734
Tổng thu nhập toàn diện	12.880.490.480	7.682.122.232	35.483.510.846	2.493.352.734
Thu nhập toàn diện phân bổ cho chủ sở hữu	12.880.490.480	7.682.122.232	35.483.510.846	2.493.352.734
XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	1.475.127.883.911	1.813.501.223.038	2.835.023.120.364	2.134.608.899.616
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)		924	1.554	1.186

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Hợp nhất soát xét bán niên 2025 và BCTC Hợp nhất quý 3/2025



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

10.2 Tài sản

Bảng 7: Tình hình Tài sản cố định hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN TÀI SẢN	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
I	TSCĐ hữu hình				
	GTCL	172.385	118.507	98.566	86.974
	Nguyên giá	408.961	408.360	400.177	400.177
	Khấu hao	(236.576)	(289.853)	(301.611)	(313.203)
	GTCL/ Nguyên giá (%)	42,15%	29,02%	24,63%	21,73%
II	TSCĐ vô hình				
	GTCL	97.091	112.844	121.177	116.060
	Nguyên giá	254.746	314.000	326.280	332.164
	Khấu hao	(157.655)	(201.156)	(205.103)	(216.104)
	GTCL/ Nguyên giá (%)	38,11%	35,94%	37,14%	34,94%
	Tổng GTCL	269.476	231.351	219.743	203.034

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Hợp nhất soát xét bán niên 2025 và BCTC Hợp nhất quý 3/2025

Bảng 8: Tình hình Tài sản cố định Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN TÀI SẢN	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
I	TSCĐ hữu hình				
	GTCL	174.402	120.166	98.251	86.739
	Nguyên giá	409.080	408.479	397.434	397.434
	Khấu hao	(234.678)	(288.313)	(299.183)	(310.695)
	GTCL/ Nguyên giá (%)	42,63%	29,42%	24,72%	21,82%
II	TSCĐ vô hình				
	GTCL	91.892	108.117	117.663	113.101
	Nguyên giá	243.280	300.881	313.333	319.217
	Khấu hao	(151.388)	(192.764)	(195.670)	(206.116)
	GTCL/ Nguyên giá (%)	37,77%	35,93%	37,55%	35,43%
	Tổng GTCL	266.294	228.283	215.914	199.840

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Riêng soát xét bán niên 2025 và BCTC Riêng quý 3/2025



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

10.3 Thị trường hoạt động

96%-98% tổng doanh thu của SSI đến từ hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

Công ty có một công ty con hoạt động tại Mỹ sở hữu gián tiếp qua Quỹ đầu tư thành viên SSI là Công ty Quốc tế SSI ("SSIIC") hoạt động trong lĩnh vực đầu tư vào kinh doanh bất động sản, văn phòng tại Mỹ. Tuy nhiên, doanh thu, chi phí từ hoạt động kinh doanh cũng như tổng tài sản của SSIIC chiếm tỷ trọng rất thấp so với tổng doanh thu, chi phí và tổng tài sản của toàn Công ty (khoảng 2% đến 4%). Do đó, Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

10.4 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của SSI

Đơn vị tính: Đồng

	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	TH2024 /TH2023	TH Bán niên 2025	TH Quý 3/ 2025
1	Doanh thu thuần	7.280.996.502.626	8.708.575.486.875	119,61%	5.221.364.920.574	4.211.769.485.543
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.847.076.233.587	3.543.940.102.934	124,48%	2.242.932.102.739	1.835.408.403.000
3	Lợi nhuận khác	1.490.736.606	(412.619.272)	-27,68%	1.928.073.814	(490.343.878)
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.848.566.970.193	3.543.527.483.662	124,40%	2.244.860.176.553	1.834.918.059.122
5	Lợi nhuận sau thuế	2.294.472.821.558	2.845.109.032.672	124,00%	1.811.592.874.189	1.475.598.669.616
6	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	2.134.608.899.616	2.835.023.120.364	132,81%	1.813.501.223.038	1.475.127.883.911

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Hợp nhất soát xét bán niên 2025 và BCTC Hợp nhất quý 3/2025

Ghi chú: Doanh thu thuần bao gồm doanh thu thuần đến từ hoạt động kinh doanh và doanh thu tài chính

Với thị trường chứng khoán Việt Nam, 8 tháng đầu năm 2025 ghi nhận nhiều biến động trái chiều, đặc biệt là xu hướng thị trường xoay quanh thông tin về thuế quan. Dù khởi đầu quý 2/2025 với những phản ứng tiêu cực sau thông báo về mức thuế đối ứng mà Hoa Kỳ áp dụng cho Việt Nam, thị trường ngay sau đó đã có sự hồi phục và bền bỉ đi lên. Ngay khi Việt Nam và Hoa Kỳ thông báo đạt được một thỏa thuận thương mại, thị trường đã ghi nhận mức tăng mạnh mẽ trong suốt hơn 2 tháng qua. Kết thúc tháng 8/2025, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1.682 điểm, vượt qua mức đỉnh lịch sử thiết lập năm 2022 và tăng trưởng 32,8% so với thời điểm đầu năm 2025.

Số liệu đến cuối năm 2024, SSI ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 8.708,575 tỷ đồng tăng 19,61% so với năm 2023.

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế (LNTT) đến cuối năm 2024 đạt 3.543,527 tỷ VND, tăng 24,04% so với kết quả kinh doanh năm 2023.

10.4.1 Báo cáo các hoạt động kinh doanh cốt lõi của SSI

a) Dịch vụ Chứng khoán

Dịch vụ môi giới chứng khoán



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Tính đến hết 6 tháng đầu năm 2025, SSI có năm thứ 9 liên tiếp nằm trong nhóm dẫn đầu về thị phần môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ (CCQ) tại HOSE với thị phần giao dịch đạt 10,47%. Số lượng tài khoản tại SSI hiện đạt gần 700.000 tài khoản. Doanh thu từ nghiệp vụ môi giới chứng khoán đạt 842 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2025.

Dịch vụ cho vay ký quỹ

Tổng dư nợ ký quỹ và ứng trước tiền bán tại SSI vào thời điểm cuối tháng 6 năm 2025 ở mức 33.134 tỷ đồng, tăng trưởng 50,6% so với cuối năm 2024. Doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu đạt 1.458 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2025. SSI tận dụng thế mạnh về nguồn vốn để linh hoạt đáp ứng nhu cầu tăng trưởng mạnh mẽ của Nhà đầu tư nhưng luôn kiên định với khẩu vị rủi ro chặt chẽ để giảm thiểu tối đa rủi ro cho Công ty và Khách hàng.

Dịch vụ đối với nhóm Khách hàng Tổ chức

Trong 6 tháng đầu năm 2025, SSI đã triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao chất lượng, dịch vụ tư vấn cho nhóm Khách hàng Tổ chức. Bên cạnh các chương trình kết nối nhà đầu tư, tham quan thực tế tại doanh nghiệp, SSI đã tổ chức 3 buổi hội thảo trực tuyến với các diễn giả uy tín nhằm trao đổi các vấn đề nóng như thương mại, thuế quan và xu hướng dòng tiền vào các thị trường mới nổi.

Bên cạnh nhóm khách hàng truyền thống là các quỹ đầu tư chủ động vốn có yêu cầu cao về năng lực tư vấn, phân tích và dịch vụ kết nối doanh nghiệp, SSI đã xây dựng chiến lược và hạ tầng giao dịch để tiếp cận nhóm khách hàng là các quỹ phòng hộ hay các quỹ giao dịch định lượng. Đây là nhóm khách hàng có tần suất giao dịch cao, đòi hỏi một nền tảng giao dịch phức tạp. Với việc tự xây dựng phần mềm giao dịch bằng đội ngũ nhân sự công nghệ nội bộ, SSI đã tiếp cận được các khách hàng lớn, giúp gia tăng thị phần giao dịch của Khối Dịch vụ Chứng khoán Khách hàng Tổ chức.

Doanh thu của Khối Dịch vụ Chứng khoán Khách hàng Tổ chức chủ yếu đến từ phí môi giới giao dịch trên sàn và ngoài sàn, các khoản thu từ hợp đồng tư vấn cho quỹ đầu tư và các hoạt động bán chéo với các khối kinh doanh khác của SSI.

b) Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Khối Dịch Vụ Ngân hàng Đầu tư của SSI đã thực hiện được các giao dịch lớn, nổi bật là thương vụ tư vấn sau:

- Tư vấn chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) với quy mô hơn 4.800 tỷ đồng;
- Tư vấn chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và đăng ký niêm yết cho Công ty Cổ phần Vinpearl và Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco;
- Tư vấn phát hành trái phiếu cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh.

Những tháng cuối năm, khi thị trường huy động vốn và M&A được kỳ vọng sẽ sôi động trở lại, SSI kỳ vọng sẽ tiếp tục ghi nhận là đơn vị tư vấn, thu xếp vốn cho nhiều doanh nghiệp lớn trên thị trường, như đúng tôn chỉ của công ty là nơi kết nối vốn với cơ hội trên thị trường chứng khoán.

c) Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính

Tính tới cuối tháng 9/2025, Tổng tài sản của SSI đạt hơn 100.711 tỷ đồng, tăng trưởng 37,01% so với đầu năm. Quy mô tài sản sẽ tiếp tục bứt phá trong những năm tiếp theo.

SSI tiếp tục kiên trì việc mở rộng các quan hệ tín dụng với các định chế tài chính lớn trong nước trong bối cảnh chính sách tiền tệ nới lỏng giúp SSI có thể tiếp cận với các nguồn tài chính có quy mô lớn với chi phí thấp, giúp tăng tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh nguồn vốn. Trong năm 2025, SSI tiếp tục gia tăng hạn mức tín dụng với nhóm ngân hàng trong nước như: BIDV, Vietcombank, Vietinbank..... Đây là những khoản tín dụng với quy mô lớn được cấp cho doanh nghiệp trong nước, khẳng định vị thế của SSI trong ngành tài chính - chứng khoán. Bên cạnh đó SSI tiếp tục duy trì các hạn mức tín chấp song phương với nhóm ngân hàng nước ngoài nhằm tận dụng tối đa các cơ hội của thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Năm 2025, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính SSI tiếp tục duy trì cân bằng việc phân bổ tài sản ở nhóm các công cụ đầu tư tài chính có thu nhập cố định có kỳ hạn dài và nhóm tài sản tiền tệ với kỳ hạn ngắn, mức độ rủi ro thấp, thanh khoản cao. Ngoài ra, SSI tiếp tục đổi mới và đa dạng hóa các sản phẩm tài chính nhằm hỗ trợ tốt hơn nhu cầu đa dạng của thị trường.

d) Đầu tư

Năm 2025, triển vọng kinh tế toàn cầu nói chung tiếp tục có nhiều bất định từ chính sách thương mại thuế quan của Hoa Kỳ tác động trực tiếp tới bối cảnh kinh tế vĩ mô của Việt Nam. Trên cơ sở đó, danh mục đầu tư tiếp tục tập trung vào các công ty đầu ngành, định giá hợp lý, đồng thời có thanh khoản lớn, có triển vọng tăng trưởng và minh bạch nhằm hạn chế rủi ro khi thị trường biến động mạnh. Công ty cũng giao dịch các sản phẩm phái sinh như hợp đồng tương lai chỉ số VN30 nhằm đưa mức rủi ro về thấp nhất cho danh mục và các khoản đầu tư ngắn hạn khác.

Với mục đích đa dạng hóa danh mục và sản phẩm đầu tư, SSI đã phát hành thêm 46 mã chứng quyền trong 8 tháng đầu năm 2025 với số lượng và thanh khoản tốt giúp nhà đầu tư có thêm nhiều sản phẩm để lựa chọn. Các mã chứng quyền phát hành bởi SSI luôn nằm trong nhóm có thanh khoản và giá trị giao dịch cao trên thị trường. Ngoài ra, SSI cũng tích cực tham gia trở thành thành viên thành lập quỹ và nhà tạo lập thị trường cho các quỹ ETF trên thị trường.

Trong chiến lược đầu tư chủ động, SSI tiếp tục giữ khoản đầu tư vào PAN, tham gia vào HĐQT và làm việc cùng Ban Lãnh đạo Doanh nghiệp. Các nhân sự đại diện của SSI đã làm việc sâu sát cùng doanh nghiệp, kịp thời đưa ra những định hướng và chỉ đạo phù hợp với tình hình thị trường cũng như chiến lược chung của SSI, qua đó tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty.

e) Quản lý Quỹ

Đến cuối tháng 7 năm 2025, tổng tài sản quản lý của SSIAM đạt gần 21.800 tỷ VNĐ (~ 838 triệu USD). Trong đó Dịch vụ Quản lý Quỹ đầu tư đạt 17.266 tỷ VNĐ tương đương 79,2% tổng tài sản, Quản lý danh mục đầu tư cho Khách hàng Tổ chức đạt hơn 4.100 tỷ VNĐ tương đương với 18,84%, và Quản lý danh mục đầu tư cho Khách hàng Cá nhân tương đương với 1,96% tổng tài sản quản lý.

Dịch vụ Quản lý Quỹ đầu tư

Ở phân khúc quỹ mở, các quỹ mở cổ phiếu do SSIAM quản lý đều đạt hiệu suất đầu tư vượt trội so với thị trường. Quỹ Đầu tư Lợi thế Cạnh tranh Bền vững SSI (SSI-SCA), với quy mô cán mốc 1.000 tỷ VNĐ, là một trong những quỹ mở có hiệu suất đầu tư tốt nhất trong năm 2024. Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Dài hạn Việt Nam (VLGF) là quỹ mở lớn thứ hai trên thị trường với quy mô các mốc 5.000 tỷ VNĐ

Đối với phân khúc ETF, Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF vẫn là quỹ ETF hàng đầu trên thị trường hiệu suất đầu tư hấp dẫn hơn 29%. Cùng với hai quỹ ETF khác của SSIAM là quỹ VN30 ETF và VNX50 ETF, quỹ VNFIN LEAD tiếp tục thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài, với hơn 90% tổng tài sản của quỹ thuộc sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

Đối với mảng Private Equity (Quỹ Đầu tư Cổ phần Tư nhân), đây là mảng SSIAM chú trọng trong nhiều năm qua. SSIAM đang quản lý 4 quỹ đầu tư cổ phần tư nhân cùng với sự song hành của các đối tác quốc tế lớn bao gồm Ngân hàng Phát triển Nhật Bản (DBJ), Daiwa Corporate Investment, CP Group, v.v...

Là công ty quản lý quỹ hưu trí tự nguyện lớn nhất Việt Nam, SSIAM đang quản lý hơn 1.200 tỷ VNĐ tổng giá trị tài sản của hơn 20 nghìn khách hàng đã tin tưởng trao gửi. Trong năm vừa qua, SSIAM đã đúc kết nhiều kinh nghiệm quý giá trong việc quản lý quỹ hưu trí một cách hiệu quả, minh bạch và an toàn. Đây cũng là cơ hội để SSIAM góp phần xây dựng nền tảng hưu trí an toàn và thịnh vượng cho người lao động tại Việt Nam.

Dịch vụ Quản lý danh mục đầu tư cho Khách hàng Tổ chức

Tổng quy mô tài sản quản lý cho khách hàng tổ chức đạt hơn 4.100 tỷ VNĐ tính đến thời điểm hiện tại. SSIAM tiếp tục duy trì sự hợp tác chặt chẽ và ổn định với các khách hàng tổ chức. Hiện nay SSIAM đang quản lý quỹ bảo hiểm nhân thọ liên kết đầu tư (ILP) của một số công ty bảo hiểm lớn như AIA, Sunlife và FWD. Không chỉ hợp



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

tác với các công ty bảo hiểm lớn, SSIAM còn phát triển mối quan hệ với những khách hàng tổ chức khác có nhu cầu ủy thác vốn.

Dịch vụ Quản lý danh mục đầu tư cho Khách hàng Cá Nhân

Dịch vụ quản lý danh mục ủy thác khách hàng cá nhân còn chiếm tỷ lệ nhỏ trong hoạt động của SSIAM và sẽ tiếp tục được phát triển trong thời gian tới, dựa trên ưu thế tệp khách hàng cá nhân của công ty mẹ - Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI, và mạng lưới đối tác phân phối rộng khắp trên toàn quốc.

10.4.2 Các nền tảng hỗ trợ kinh doanh

a) Quản trị rủi ro

SSI xây dựng một cơ cấu quản trị rủi ro toàn diện và minh bạch nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong cơ cấu tổ chức. Hoạt động QTRR được thực hiện thống nhất từ trên xuống dưới, khởi nguồn từ việc HĐQT xây dựng chiến lược kinh doanh cũng như đề ra hạn mức chấp nhận rủi ro cho từng loại rủi ro tới từng bộ phận nghiệp vụ của Công ty. Hoạt động QTRR không chỉ được thực hiện bởi bộ phận QTRR mà còn được thực hiện ngay từ các bộ phận kinh doanh, song song đó có sự kiểm tra, giám sát định kỳ thường xuyên từ Kiểm soát Tuân thủ (KSTT) và Kiểm toán Nội bộ (KTNB). Bộ phận QTRR được tổ chức chi tiết theo từng loại rủi ro nhằm đảm bảo mức độ chuyên môn hóa cao, bao gồm QTRR trong hoạt động, tín dụng, thanh khoản, thị trường và pháp lý.

b) Công nghệ thông tin

Trong năm 2025, Bộ phận Công nghệ Thông tin (CNTT) SSI đã tiếp tục triển khai nhiều cải tiến về công nghệ, quy trình cũng như đào tạo và phát triển đội ngũ, hướng tới một mô hình vận hành và quản trị CNTT linh hoạt hơn để đáp ứng nhanh chóng yêu cầu nghiệp vụ. Các hệ thống hoạt động ổn định, chi phí được tối ưu, đồng thời vẫn đảm bảo khả năng mở rộng và tính sẵn sàng cao.

Nâng cấp và hạ tầng

- Hoàn tất nâng cấp các hệ thống Core giao dịch chứng khoán, phối hợp thành công với các đơn vị liên quan trong việc nâng cấp hệ thống giao dịch của Sở lên KRX;
- Công ty hiện có 02 trung tâm dữ liệu, với kế hoạch cụ thể liên quan đến BCP nhằm đảm bảo liên tục kinh doanh trong trường hợp một trung tâm ngưng hoạt động;
- Tăng cường sử dụng dịch vụ điện toán đám mây trong nước để giúp hệ thống mở rộng ngang nhanh.

Sản phẩm và dịch vụ

- Ra mắt các sản phẩm GenAI như Cú Doha, hỗ trợ khách hàng thông minh và hiệu quả hơn;
- Tối ưu hoá các luồng mở tài khoản chứng khoán cho khách hàng, giúp nâng cao trải nghiệm và giảm thời gian xử lý;
- Số hoá các quy trình thủ công nội bộ, tăng hiệu quả công việc và giảm đáng kể chi phí vận hành:
 - Tiết kiệm hơn 2.700 man-day nhờ tự động hóa các luồng công việc của các khối kinh doanh và hỗ trợ;
 - Tiết kiệm hơn 400.000 trang giấy nhờ số hoá các quy trình thủ công.

Kết quả vận hành

- Tính đến hiện nay, Bộ phận CNTT đã xử lý hơn 12.000 yêu cầu hỗ trợ, đạt 98% SLA cam kết;
- Thực hiện hơn 1.100 thay đổi về hệ thống, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ CNTT.

c) Quản trị nguồn lực

Tính đến hết tháng 12/2024, tổng số nhân sự của SSI đạt 1.552 người. Năm 2024, Công ty đã thực hiện chi trả hơn 1.042 tỷ VNĐ cho cán bộ nhân viên, trong đó 90% dành cho lương và thưởng, 10% cho bảo hiểm sức khỏe và các chế độ phúc lợi khác. Đội ngũ nhân sự của SSI có trình độ cao với 99,06% tốt nghiệp đại học và sau đại học; lực lượng lao động ngày càng trẻ hóa khi 77,62% nhân sự dưới 40 tuổi, được đào tạo bài bản,



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

năng động và sẵn sàng tích lũy thêm kinh nghiệm thực tiễn. Tính đến 30/06/2025, Công ty có 1.385 người lao động.

SSI luôn coi phát triển nguồn nhân lực là ưu tiên trong chiến lược nhân sự. Năm 2024, Công ty đã đầu tư khoảng 6,5 tỷ VNĐ cho hoạt động đào tạo và đã triển khai 213 khóa học với hơn 52.000 giờ đào tạo, trung bình mỗi nhân viên tham gia 35 giờ đào tạo trong năm.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty đã dành hơn 1,6 tỷ VNĐ cho đào tạo, triển khai 325 khóa học (tăng 1,5 lần so với cả năm 2024) nhờ vào việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nội bộ. SSI hướng đến xây dựng một tổ chức học tập bền vững và liên tục, khuyến khích mỗi nhân viên học tập tối thiểu 30 giờ đào tạo trong năm, qua đó nâng cao năng lực chuyên môn, phát triển kỹ năng và tăng cường sự gắn bó lâu dài của đội ngũ với Công ty.

10.5 Các hợp đồng lớn

Danh sách các Hợp đồng lớn của Công ty đã và đang thực hiện trong năm 2023, 2024 và đến hiện tại như sau:



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Bảng 10: Danh sách các hợp đồng lớn của Công ty đã và đang thực hiện trong năm 2023, 2024 và đến hiện tại

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, TGD, Cổ đông lớn	Tình trạng
	NĂM 2023							
1.	01/2023/765/HĐTD	8.000.000	5/2023	5/2023 - 5/2024	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
2.	01/2023-HĐCVHM/NHCT320-SSIHN	6.000.000	6/2023	6/2023 - 6/2024	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
3.	01/2023/HMCV/VCBTX-SSI	6.000.000	8/2023	8/2023 - 6/2024	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
4.	040120223/BIDLH2228035/SSI-SAPIE	3.005.236	01/2023	01/2023 - 01/2023	Bán trái phiếu	CTCP Dịch vụ Đầu tư và Quản lý vốn SAPIE	Không có	Đã thực hiện
5.	4954346.23/2023/SSI-VIB	2.000.000	3/2023	3/2023 - 3/2024	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
6.	2908/2023/HĐCVHM/SSI-MSB	2.000.000	8/2023	8/2023 - 8/2024	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
7.	1200-LAV-202301479	2.000.000	8/2023	8/2023 - 7/2024	Hợp đồng vay	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
8.	30032023/GDMBCCTG/SI-MB	1.500.555	3/2023	3/2023	Bán CCTG	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không có	Đã thực hiện
9.	30032023/CCTG/TCB-SSI	1.500.000	3/2023	3/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
10.	01/2023/HMCV/VCB.HGM-SSI	1.500.000	9/2023	9/2023 - 6/2024	Hợp đồng vay	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
11.	03/2023/MCCTG/VIETINB ANKHN- SSI	1.500.000	11/2023	11/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HDQT, TGD, Cổ đông lớn	Tình trạng
12.	12/2023/CCTG/VIETINBA NK- SSI	1.500.000	11/2023	11/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
13.	745-CCTG/2023/BIDV.TX	1.500.000	11/2023	11/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
14.	805-CCTG/2023/BIDV.TX	1.500.000	12/2023	12/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
15.	Facility Agreement 23/06/2022	1.422.600	6/2022	6/2022 - 6/2023	Hợp đồng vay	Bank Sinopac Co., Ltd., Hong Kong Branch	Không có	Đã thực hiện
16.	798-CCTG/2023/BIDV.TX	1.400.000	12/2023	12/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
17.	21032023/CCTGTPB/SSI- VTB	1.200.276	3/2023	3/2023	Bán CCTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
18.	81-CCTG/2023/BIDV.TX	1.200.000	01/2023	01/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
19.	TPBANKCD_200323_359 D/TPBANK-SSI	1.200.000	3/2023	3/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Không có	Đã thực hiện
20.	TPBANKCD_290323_359 D/TPBANK-SSI	1.200.000	3/2023	3/2023	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Không có	Đã thực hiện
NĂM 2024								
1.	01/2024/765/HĐTDHM	10.000.000	6/2024	6/2024 - 5/2025	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
2.	01/2023/765/HĐTD	8.000.000	5/2023	5/2023 - 5/2024	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, TGD, Cổ đông lớn	Tình trạng
3.	01/2024/HMCV/VCBTX-SSI	7.500.000	7/2024	7/2024 - 7/2025	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
4.	01/2023-HĐCVHM/NHCT320-SSIHN	6.000.000	6/2023	6/2023 - 6/2024	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
5.	01/2023/HMCV/VCBTX-SSI	6.000.000	8/2023	8/2023 - 6/2024	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
6.	01/2024-HĐCVHM/NHCT320-SSIHN	6.000.000	6/2024	6/2024 - 6/2025	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
7.	MMD20231261892/HDTD/PL01	5.800.000	01/2024	01/2024 - 1/2025	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
8.	1200-LAV-202401347	5.000.000	10/2024	10/2024 - 10/2025	Hợp đồng vay	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	Không có	Đang thực hiện
9.	9633915.24	3.250.000	9/2024	9/2024 - 3/2025	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
10.	9288667.24	3.000.000	01/2024	1/2024 - 12/2024	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
11.	2309/2024/HĐCVHM/MSB-SSI	3.000.000	9/2024	9/2024 - 6/2025	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
12.	17122024/CCTG/SSI-PAN	2.200.298	12/2024	12/2024	Bán CCTG	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	- Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN - Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN - Ông Phạm Viết Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN	Đã thực hiện



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, TGD, Cổ đông lớn	Tình trạng
13.	630-CCTG/2024/BIDV.TX	2.200.000	12/2024	12/2024	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
14.	236-CCTG/2024/BIDV.TX	2.150.000	6/2024	6/2024	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
15.	4954346.23/2023/SSI-VIB	2.000.000	3/2023	3/2023 - 3/2024	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
16.	2908/2023/HĐCVHM/SSI-MSB	2.000.000	8/2023	8/2023 - 8/2024	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
17.	1200-LAV-202301479	2.000.000	8/2023	8/2023 - 7/2024	Hợp đồng vay	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
18.	6899532.24	2.000.000	6/2024	6/2024 - 6/2025	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
19.	17122024/TPCP/SSI-PAN	1.980.393	12/2024	12/2024	Bán trái phiếu	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN Ông Phạm Viết Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN	Đã thực hiện
20.	15112024.01/CCTG/PAN-SSI	1.950.496	11/2024	11/2024	Mua CCTG	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN Ông Phạm Viết Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN	Đã thực hiện



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, TGD, Cổ đông lớn	Tình trạng
	NĂM 2025 (Từ ngày 01/01/2025 – 30/9/2025)							
1.	01/2025/765/HĐTD	15.000.000	7/2025	7/2025 - 5/2026	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đang thực hiện
2.	01/2024/765/HĐTDHM	10.000.000	6/2024	6/2024 - 5/2025	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
3.	01/2025-HĐCVHM/NHCT320-SSIHN	10.000.000	6/2025	6/2025 - 6/2026	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Không có	Đang thực hiện
4.	01/2024/HMCV/VCBTX-SSI	7.500.000	7/2024	7/2024 - 7/2025	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
5.	01/2025/HMCV/VCBTX-SSI	7.500.000	7/2025	7/2025 - 7/2026	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Không có	Đang thực hiện
6.	01/2024-HĐCVHM/NHCT320-SSIHN	6.000.000	6/2024	6/2024 - 6/2025	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
7.	MMD20231261892/HD TD/PL04	6.000.000	8/2025	8/2025 - 8/2026	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Không có	Đang thực hiện
8.	1200-LAV-202401347	5.000.000	10/2024	10/2024 - 10/2025	Hợp đồng vay	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	Không có	Đang thực hiện
9.	0506/2025/HĐCVHM/MSB-SSI	3.950.000	6/2025	6/2025 - 5/2026	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Không có	Đang thực hiện
10.	9633915.24	3.250.000	9/2024	9/2024 - 3/2025	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
11.	2309/2024/HĐCVHM/MSB-SSI	3.000.000	9/2024	9/2024 - 6/2025	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
12.	180724.25.011.392673.TD	3.000.000	3/2025	3/2025 - 2/2026	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Không có	Đang thực hiện
13.	1026519.25/VIB-SSI	2.975.000	3/2025	3/2025 - 3/2026	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Không có	Đang thực hiện
14.	AGRIBANK253501/2025/AGRIBANK-SSI	2.295.000	7/2025	7/2025	Mua trái phiếu	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	Không có	Đã thực hiện



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Tên/Số Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, TGD, Cổ đông lớn	Tình trạng
15.	13062025/CCTG/PAN-SSI	2.204.716	6/2025	6/2025	Mua CCTG	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	- Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN - Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN - Ông Phạm Viết Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN	Đã thực hiện
16.	6899532.24	2.000.000	6/2024	6/2024 - 6/2025	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
17.	01/2025/HMCV/VCB.HGM-SSI	2.000.000	7/2025	7/2025 - 7/2026	Hợp đồng vay	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Không có	Đang thực hiện
18.	133-CCTG/2025/BIDV.TX	1.800.000	02/2025	02/2025	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
19.	416 -CCTG/2025/BIDV.TX	1.784.000	9/2025	9/2025	Mua CCTG	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Không có	Đã thực hiện
20.	17062025/CCTG/PAN-SSI	1.653.618	6/2025	6/2025	Mua CCTG	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	- Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT PAN - Ông Nguyễn Duy Khánh: TV HĐQT SSI là TV HĐQT PAN - Ông Phạm Viết Muôn: TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT SSI là TV độc lập HĐQT, Trưởng UBKT PAN	Đã thực hiện

Nguồn: SSI



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

10.6 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn từ năm 2023 đến hiện tại

Từ năm 2023 đến hiện nay, SSI thực hiện các giao dịch mua bán trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi với các tổ chức lớn như Công ty Cổ phần Tập Đoàn PAN và các định chế tài chính hàng đầu như Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam, Ngân hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, (chi tiết các giao dịch được thể hiện tại Bảng 10 nêu trên).

10.7 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng Ngành

10.7.1 Vị thế của công ty trong ngành

SSI là Công ty chứng khoán hàng đầu và lâu đời nhất tại Việt Nam, thành lập năm 1999. Trải qua hơn 24 năm hoạt động, hiện vốn điều lệ của công ty đạt hơn 20.779 tỷ VNĐ. Vốn chủ sở hữu đạt hơn 31.255 tỷ đồng tính đến thời điểm cuối tháng 9 năm 2025.

Thị phần lớn

Trong nhiều năm qua, SSI luôn nằm trong nhóm dẫn đầu thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ trên thị trường Việt Nam theo dữ liệu do Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội công bố. Trong năm 2024, Công ty duy trì thị phần môi giới đứng thứ 2 trên HOSE với 9,18%, đứng thứ 4 trên HNX với 6,95%. Trong 6 tháng đầu năm 2025, công ty tiếp tục duy trì thị phần thứ 2 trên HOSE với 10,47% và đứng thứ 3 trên HNX với 7,61%.

Thế mạnh tài chính

Là công ty chứng khoán có quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu lớn ở Việt Nam, đây là nền tảng vững chắc giúp SSI dẫn đầu trong các dịch vụ tư vấn bảo lãnh phát hành, đặc biệt là các giao dịch ở quy mô lớn cho các tập đoàn kinh tế hàng đầu Việt Nam.

Mạng lưới nhà đầu tư rộng lớn

Trải qua hơn 24 năm hoạt động và với vị thế của công ty chứng khoán có thị phần môi giới trong nhóm lớn nhất, SSI đã xây dựng được mạng lưới rộng lớn gồm các khách hàng trong và ngoài nước. Các khách hàng tổ chức của SSI bao gồm các quỹ đầu tư nước ngoài, các ngân hàng, bảo hiểm, tài chính cũng như một số doanh nghiệp lớn có tham gia hoạt động đầu tư tại thị trường vốn, và thị trường nợ Việt Nam. Mạng lưới khách hàng tổ chức này là đối tượng quan trọng giúp SSI có thể phân phối các sản phẩm chứng khoán ra thị trường một cách chuyên nghiệp thông qua quy trình dựng sổ đăng ký nhu cầu (book building) đối với các dự án phát hành chứng khoán trên thị trường sơ cấp. SSI có mối quan hệ mật thiết với nhiều nhà đầu tư quốc tế, thường là những quỹ chính phủ, quỹ đầu tư toàn cầu và các công ty đa quốc gia, những nhà đầu tư này thông qua SSI để tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp, đối tác địa phương phù hợp, có thế mạnh trong từng ngành kinh tế mà nhà đầu tư quan tâm.

Bên cạnh đó, tính đến 30/9/2025, SSI còn có mạng lưới gần 700.000 khách hàng trải đều trong mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch và các nền tảng số. Từ năm 2024, SSI tập trung mở rộng tệp khách hàng trẻ, gen Z thông qua các nền tảng số. Đây là hướng đi mới trong bối cảnh các mạng xã hội ngày càng trở nên phổ biến trong việc cung cấp thông tin và xây dựng cộng đồng của nhóm nhà đầu tư cá nhân

Với nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm và trình độ cao, SSI luôn chú trọng vào đào tạo, phát huy nguồn nhân lực. Đội ngũ nhân viên SSI được tuyển dụng một cách kỹ lưỡng, đào tạo bài bản và phần lớn là những sinh viên ưu tú trong chuyên ngành kinh tế trong và ngoài nước. Phần đông đội ngũ nhân viên có bằng thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA) cũng như các chứng chỉ hành nghề chuyên môn toàn cầu như CFA (Chartered Financial Analyst), ACCA (Associate of Chartered Certified Accountants).

10.7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã phá vỡ mức đỉnh cũ 1.530 điểm được thiết lập từ năm 2022 và đạt mốc 1.661 điểm vào thời điểm cuối tháng 9/2025. Mức tăng trưởng 31,2% từ đầu năm của thị trường đến từ những thông tin tích cực về thỏa thuận thuế quan giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, tăng trưởng lợi nhuận của các doanh



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

nghiệp niêm yết và quyết định Việt Nam được nâng hạng lên thị trường mới nổi trong kỳ đánh giá tháng 9/2025 bởi FTSE Russell. Đây là bước tiến lớn trong lịch sử xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tháng 5/2025, hệ thống giao dịch KRX chính thức đi vào vận hành. KRX với khả năng đáp ứng các sản phẩm và tính năng phức tạp như cơ chế đối tác thanh toán bù trừ trung tâm (CCP), vay và cho vay chứng khoán, bán khống, giao dịch trong ngày. Chính phủ cũng đã ban hành kế hoạch hành động với các mốc thời gian cụ thể để sớm hiện thực hóa các mục tiêu trong Đề án Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.

Đối với dịch vụ quản lý Quỹ đầu tư, các sản phẩm quỹ mở, quỹ ETF đã dần trở nên phổ biến với đại đa số các nhà đầu tư. Tháng 9 vừa qua, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định Phê duyệt đề án tái cấu trúc nhà đầu tư và phát triển ngành quỹ đầu tư chứng khoán, đây là định hướng rõ ràng để SSIAM tiếp tục đẩy mạnh mở rộng các sản phẩm quỹ ra thị trường.

10.7.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Tháng 9 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Quyết định Phê duyệt Đề án Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam với các mục tiêu và kế hoạch hành động cụ thể nhằm đưa Việt Nam sớm được nâng hạng lên danh sách thị trường mới nổi bởi hai tổ chức quốc tế là FTSE Russell và MSCI trong giai đoạn 2025-2030. Chiến lược phát triển và kinh doanh của SSI hoàn toàn phù hợp với định hướng của Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển thị trường vốn ở kỷ nguyên mới của đất nước.

10.8 Hoạt động Marketing

Năm 2025 là giai đoạn đánh dấu sự chuyển mình của Công ty khi thay đổi định vị không chỉ là công ty chứng khoán dẫn đầu mà sẽ trở thành hệ sinh thái tài chính – đầu tư toàn diện, đóng vai trò kết nối dòng vốn toàn cầu, tiên phong dẫn dắt các xu hướng mới như phát triển hạ tầng công nghệ, các sản phẩm sáng tạo và mô hình đầu tư hiện đại.

Với định hướng đó, truyền thông đã bám sát các hoạt động của công ty và các thành viên trọng hệ sinh thái để truyền tải thông điệp tiên phong xuyên suốt, thông qua nhiều hoạt động truyền thông đa dạng. Đối với hoạt động truyền thông báo chí, tính riêng trong 8 tháng đầu năm 2025, SSI đã chủ động thực hiện gần 1000 tin bài viết trên các báo, thông tin đầy đủ về với các hoạt động tiên phong xây dựng thị trường chứng khoán bao gồm các hoạt động đồng hành xây dựng Trung tâm tài chính mới, thúc đẩy tiến trình nâng hạng của thị trường chứng khoán. Tất cả các hoạt động truyền thông của SSI đều hướng tới một mục tiêu chung đó là nâng cao hiểu biết của nhà đầu tư, xây dựng một thị trường tài chính an toàn, minh bạch, trở thành kênh huy động vốn hiệu quả cho nền kinh tế.

Tiếp cận vấn đề một cách bài bản và có định hướng, SSI cũng phối hợp với các đơn vị truyền thông, báo chí uy tín, có ảnh hưởng tới cộng đồng nhà đầu tư để tổ chức nhiều chuỗi chương trình cơ hội đầu tư, hội thảo tài chính, tìm hiểu về các sản phẩm tài chính mới trong năm 2025. Hướng đến đa dạng công chúng, mỗi chương trình do SSI tổ chức hoặc đồng hành đều hướng đến nhóm đối tượng công chúng mục tiêu cụ thể, từ đó, có thể đáp ứng nhu cầu tìm hiểu của nhiều nhóm nhà đầu tư khác nhau. Song dù ở bất cứ chương trình nào, SSI cũng dành nhiều tâm huyết để xây dựng nội dung đa chiều, cung cấp đầy đủ những thông tin hữu ích, cả về kinh tế vĩ mô, nhận định thị trường hay góc nhìn chuyên gia.

Tiêu biểu có thể kể đến chương trình “Café Cùng Chứng” - chương trình Livestream Tư vấn đầu tư trực tuyến đa nền tảng, phát sóng hàng ngày trên các kênh truyền thông chính thức của SSI (Youtube, Fanpage Facebook, Tiktok). Không chỉ dừng lại ở một chương trình tư vấn đầu tư chứng khoán - cung cấp các thông tin về vĩ mô, thông tin thị trường, tiềm năng nhóm ngành và cổ phiếu doanh nghiệp - Café Cùng Chứng đang bước vào mùa thứ 3 với nỗ lực thay đổi và liên tục cập nhật các thông tin về đầu tư tài chính, cung cấp thêm cho NĐT những góc nhìn đa chiều, các công cụ gia tăng hiệu quả đầu tư với đa dạng khách mời từ các doanh nghiệp niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ... Các nội dung được chia sẻ trong Café Cùng Chứng vì thế tiếp tục được đăng tải trên hàng trăm bài báo và được cộng đồng Nhà đầu tư chia sẻ rộng rãi. Cùng với Café cùng Chứng, các doanh nghiệp có thể kết nối trực tiếp với cộng đồng gần 500.000 nhà đầu tư



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

cá nhân, có cơ hội chia sẻ chiến lược tăng trưởng và minh bạch thông tin, nâng tầm hình ảnh doanh nghiệp khi xuất hiện trên kênh truyền thông uy tín.

10.9 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Biểu tượng logo của công ty được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ:



10.10 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Hiện tại phạm vi nghiên cứu, phân tích chuyên sâu của SSI bao gồm: kinh tế vĩ mô cũng như các chính sách nhà nước để dự đoán thị trường trong tương lai, diễn biến thị trường tiền tệ, ngoại hối và các lĩnh vực kinh tế trọng điểm của Việt Nam, 80 cổ phiếu lớn với tổng vốn hoá chiếm hơn 80% thị trường và hoạt động kinh doanh của hơn 100 công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch lớn.

Bên cạnh đó, SSI chú trọng phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ để dễ dàng tiếp cận và phục vụ đa dạng nhu cầu của khách hàng.

10.11 Chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty

Trong giai đoạn 2025 - 2030, SSI đặt mục tiêu trở thành một định chế tài chính hàng đầu Việt Nam, không chỉ dừng lại ở vị thế công ty chứng khoán số một mà còn mở rộng sang các lĩnh vực tài chính khác, cung cấp hệ sinh thái dịch vụ tài chính toàn diện.

Để hiện thực hóa tầm nhìn này, SSI sẽ tập trung vào 5 trụ cột chiến lược:

- (i) Mở rộng hệ sinh thái tài chính - Phát triển các sản phẩm và dịch vụ đa dạng ngoài chứng khoán;
- (ii) Tăng cường đầu tư công nghệ và chuyển đổi số - Xây dựng nền tảng tài chính số hiện đại;
- (iii) Cùng cố năng lực tài chính và quản trị rủi ro - Nâng cao năng lực vốn, mở rộng danh mục đầu tư;
- (iv) Thúc đẩy phát triển bền vững (ESG) - Hướng tới mô hình tài chính xanh, trách nhiệm xã hội;
- (v) Mở rộng hợp tác quốc tế và thu hút vốn ngoại - Định vị SSI trên bản đồ tài chính khu vực.

Với chiến lược này, SSI không chỉ giữ vững vị trí dẫn đầu ngành chứng khoán, mà còn tiến xa hơn để trở thành một tập đoàn tài chính đa năng, góp phần định hình thị trường tài chính Việt Nam và khu vực.

10.12 Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

SSI được UBCKNN cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh số 03/GPHĐKD ngày 05/4/2000 và các giấy phép điều chỉnh, trong đó:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán, Kinh doanh chứng khoán phái sinh.
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán, Kinh doanh chứng khoán phái sinh, Dịch vụ bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh, Phát hành chứng quyền có bảo đảm.

Công ty luôn đảm bảo duy trì điều kiện cấp phép hoạt động kinh doanh chứng khoán của công ty chứng khoán theo quy định Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1 Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty

Số lượng người lao động từ năm 2023 đến nay như sau:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Bảng 11: Cơ cấu nhân sự Công ty

TT	Tính chất phân loại	Năm 2023		Năm 2024		30/6/2025	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo giới tính	1.637	100%	1.552	100%	1.385	100%
1	Nam	747	45,63%	700	45,10%	645	46,57%
2	Nữ	890	54,37%	852	54,90%	740	53,43%
II	Theo trình độ	1.637	100%	1.552	100%	1.385	100%
1	Số lao động có trình độ Cao đẳng	7	0,43%	8	0,50%	5	0,36%
2	Số lao động có trình độ Đại học	1.508	91,94%	1.441	92,80%	1.280	92,42%
3	Số lao động có trình độ Thạc sĩ	111	7,02%	96	6,20%	92	6,64%
4	Số lao động khác	11	0,61%	7	0,5%	8	0,58%
III	Phân theo độ tuổi	1.637	100%	1.552	100%	1.385	100%
1	Dưới 30	588	35,92%	515	33,18%	434	31,34%
2	Từ 30-40	733	44,78%	707	45,55%	641	46,28%
3	Từ 40-50	292	17,84%	305	19,65%	284	20,51%
4	Từ 50 trở lên	24	1,47%	25	1,61%	26	1,88%

Nguồn: SSI

Tính đến 30/06/2025, Công ty có 1.385 người lao động, giảm so với 2024 và 2023, phù hợp với định hướng tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- **Cơ cấu giới tính:** Nữ chiếm 53,43%, nam chiếm 46,57%, phản ánh sự cân bằng giới trong môi trường làm việc.
- **Cơ cấu trình độ:** Lực lượng lao động chủ yếu có trình độ Đại học trở lên chiếm đến 99,06%, trong đó có 6,64% là Thạc sĩ; đội ngũ nhân sự SSI có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng các yêu cầu khắt khe của thị trường tài chính - chứng khoán.
- **Cơ cấu độ tuổi:** SSI sở hữu nguồn nhân lực trẻ trung, năng động, đồng thời có sự hiện diện của đội ngũ nhân sự dày dặn kinh nghiệm, đảm bảo sự cân bằng trong chiến lược phát triển bền vững.

11.2 Chính sách nhân sự

Chế độ làm việc



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Cán bộ nhân viên tại SSI làm việc theo thời gian tiêu chuẩn 40 giờ/tuần (từ Thứ 2 đến Thứ 6). Công ty áp dụng chính sách làm việc linh hoạt cho phép nhân viên được lựa chọn khung giờ làm việc theo ca (đủ 8 giờ/ngày) phù hợp với nhu cầu cá nhân, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và cân bằng cuộc sống. Ngoài ra, nhân viên được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc, cùng các chế độ phụ cấp, công tác phí và phúc lợi theo quy định của pháp luật và quy định Công ty

Chính sách tuyển dụng

SSI luôn coi nguồn nhân lực là yếu tố then chốt quyết định sự phát triển bền vững. Do đó, SSI áp dụng quy trình tuyển dụng minh bạch, công khai và cạnh tranh, nhằm thu hút nhân tài phù hợp với chiến lược kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp.

Trong bối cảnh nhu cầu phát triển các mảng kinh doanh mới, phát triển sản phẩm và chuyển đổi số, v.v. SSI không chỉ phải cạnh tranh trong ngành Tài chính - Ngân hàng mà còn mở rộng sang các công ty công nghệ, khởi nghiệp. Điều này đòi hỏi công tác tuyển dụng không chỉ đáp ứng nhu cầu nhân sự hiện tại mà còn chủ động xây dựng nguồn lực chất lượng cho tương lai.

SSI chú trọng nâng cao trải nghiệm ứng viên, đa dạng hóa kênh tiếp cận như tuyển dụng trực tuyến, kết nối cộng đồng nghề nghiệp, hợp tác với các đối tác tuyển dụng, đồng thời phát triển hiệu quả chương trình giới thiệu ứng viên từ nội bộ. Các tiêu chí tuyển dụng được xây dựng rõ ràng, đảm bảo tính minh bạch, công bằng và cơ hội đồng đều cho mọi ứng viên, từ đó củng cố niềm tin và niềm tự hào khi gia nhập SSI.

Bên cạnh đó, Công ty hợp tác chặt chẽ với nhiều trường đại học lớn trong nước và các tổ chức du học sinh quốc tế thông qua các chương trình hợp tác thường niên về kinh tế, tài chính, công nghệ. SSI nhiều năm tài trợ và bảo trợ chuyên môn cho các cuộc thi đầu tư chứng khoán, hội thảo nghề nghiệp, chương trình thực tập, tham quan doanh nghiệp và các hoạt động phát triển kỹ năng cho sinh viên. Các hoạt động này không chỉ phục vụ nhu cầu tuyển dụng, mà còn góp phần xây dựng thương hiệu tuyển dụng mạnh mẽ, thu hút nhân tài trẻ, năng động và sáng tạo, đồng thời góp phần thực hiện xây dựng cộng đồng nhà đầu tư với trọng tâm là thế hệ trẻ, đưa chứng khoán đến gần hơn với người dân, hướng tới sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chính sách đào tạo và phát triển

Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố then chốt giúp Công ty Chứng khoán SSI duy trì vị thế tiên phong trên thị trường tài chính. Trong bối cảnh thị trường biến động và áp lực cạnh tranh, đào tạo và phát triển con người không chỉ là yêu cầu tất yếu mà còn là một trong những chiến lược trọng tâm, nhằm tạo dựng nền tảng vững chắc cho khả năng thích ứng, sáng tạo và kiến tạo giá trị bền vững.

Song hành với chính sách tuyển dụng chọn lọc kỹ lưỡng đầu vào, SSI tập trung đầu tư cho đào tạo và phát triển như một đòn bẩy chiến lược để nuôi dưỡng và giữ chân nhân tài. Công ty khuyến khích mỗi cán bộ nhân viên không ngừng rèn luyện, nâng cao năng lực chuyên môn và hoàn thiện kỹ năng thông qua hệ thống chương trình đào tạo đa dạng, bao gồm:

- Các khóa đào tạo bắt buộc theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Các chương trình đào tạo chuyên môn, kỹ năng quản trị và kỹ năng mềm theo yêu cầu công việc.
- Các khóa đào tạo chung cấp công ty, mang tính nền tảng, hỗ trợ phát triển toàn diện đội ngũ.
- Các hoạt động thi đua sáng kiến nhằm khuyến khích tinh thần sáng tạo, học hỏi và thúc đẩy văn hóa đổi mới trong Công ty.

Trong năm 2024, SSI đã đầu tư khoảng 6.5 tỷ VNĐ cho hoạt động đào tạo và phát triển, triển khai 213 khóa học với hơn 52.000 giờ đào tạo. Bước sang năm 2025, Công ty tiếp tục đẩy mạnh chiến lược phát triển nguồn nhân lực, chú trọng:

- Đa dạng hóa nội dung đào tạo, từ chuyên môn nghiệp vụ đến kỹ năng mềm.
- Tăng cường đào tạo về công nghệ, nhằm tối ưu hiệu suất lao động và thúc đẩy tự động hóa trong các quy trình.
- Xây dựng môi trường học tập chủ động, khuyến khích phát triển cá nhân, giúp nhân viên phát huy tối đa tiềm năng và gắn bó lâu dài cùng Công ty.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Tính đến hết tháng 6/2025, SSI đã dành khoảng 1,6 tỷ đồng cho công tác đào tạo, triển khai 325 khóa học – tăng 1,5 lần so với cả năm 2024. Công ty đặt mục tiêu mỗi cán bộ nhân viên hoàn thành tối thiểu 30 giờ đào tạo trong năm 2025, qua đó củng cố văn hóa học tập và phát triển liên tục - là động lực để SSI giữ vững vị thế trên thị trường chứng khoán Việt Nam và hội nhập mạnh mẽ trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Chính sách đãi ngộ

Tại SSI, chính sách đãi ngộ được thiết kế theo định hướng toàn diện và bền vững, nhằm kiến tạo môi trường làm việc công bằng, hấp dẫn và khuyến khích sự gắn bó lâu dài của cán bộ nhân viên. Triết lý đãi ngộ của Công ty không chỉ tập trung vào thu nhập, mà còn chú trọng đến các chính sách chăm sóc sức khỏe, cơ hội phát triển nghề nghiệp, đời sống tinh thần và sự gắn kết trong tập thể.

Các chính sách đãi ngộ toàn diện của SSI bao gồm:

- **Đãi ngộ tài chính:** Ngoài việc duy trì hệ thống lương – thưởng công bằng, cạnh tranh trên thị trường, Công ty triển khai đa dạng các chính sách như lương tháng 13, lương doanh số, phúc lợi dịp lễ tết, thưởng hiệu quả công việc, thưởng thi đua, thưởng dự án, v.v. Năm 2025, SSI tiếp tục phát hành thành công 10 triệu cổ phiếu theo chương trình ESOP, đồng thời duy trì các chương trình thưởng thâm niên và quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện, nhằm gắn lợi ích của nhân viên với sự phát triển lâu dài của Công ty.
- **Chăm sóc sức khỏe:** SSI bảo đảm cho toàn thể cán bộ nhân viên đầy đủ chế độ bảo hiểm bắt buộc theo quy định pháp luật, bảo hiểm sức khỏe bổ sung và chương trình khám sức khỏe chất lượng cao, góp phần bảo vệ và nâng cao thể chất, tinh thần của người lao động.
- **Phát triển nghề nghiệp:** Công ty chú trọng đầu tư cho đào tạo chuyên môn và kỹ năng, đồng thời triển khai các chương trình ghi nhận và vinh danh, khuyến khích nhân viên không ngừng nâng cao năng lực, phát huy giá trị và khẳng định bản thân.
- **Gia đình và cộng đồng:** SSI thực hiện các chính sách thăm hỏi dành cho người thân của cán bộ nhân viên, đồng thời khích lệ tinh thần trách nhiệm xã hội thông qua việc khuyến khích tham gia các hoạt động cộng đồng và thiện nguyện, góp phần lan tỏa văn hóa nhân văn trong toàn Công ty.

Với triết lý đãi ngộ toàn diện, SSI không chỉ đảm bảo lợi ích thiết thực cho người lao động, mà còn khơi dậy động lực phát triển, để mỗi cá nhân gắn bó và đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của Công ty.

11.3 Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Tháng 6/2025, Công ty đã hoàn tất phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với số lượng 10.000.000 (mười triệu) cổ phần. Quy chế phát hành cổ phiếu của đợt phát hành này có một số nội dung chính như sau:

a) Mục đích phát hành

- Gắn kết đội ngũ nhân sự phù hợp với mục tiêu và chiến lược phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty, đồng thời ghi nhận những đóng góp xuất sắc trong quá trình phát triển, đổi mới và tái cấu trúc tổ chức;
- Khuyến khích và giữ chân nhân sự chủ chốt, tăng cường mức độ cam kết và gắn kết lợi ích cá nhân với sự phát triển dài hạn của Công ty;
- Tạo động lực thúc đẩy hiệu suất làm việc, cải thiện năng suất và đóng góp vào sự tăng trưởng bền vững của Công ty;
- Thu hút nhân sự mới có năng lực, kinh nghiệm và tiềm năng phát triển phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty;
- Huy động thêm vốn lưu động cho Công ty.

b) Đối tượng phát hành

- Cán bộ nhân viên của Công ty, Công ty con thỏa mãn một trong các điều kiện sau:



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

- Hợp đồng lao động với Công ty, Công ty con đang còn hiệu lực, kết quả đánh giá hiệu quả công việc năm 2024 xếp loại B trở lên và thời gian làm việc tối thiểu 12 tháng tính tại thời điểm 10/02/2025;
 - Top 10 Chuyên gia/ Chuyên viên cao cấp/ Chuyên viên tư vấn chứng khoán năm 2024;
 - Top 10 Trưởng phòng Tư vấn Chứng khoán năm 2024;
 - Trường hợp đặc biệt theo đề xuất của Ban Tổng Giám đốc, của các Trưởng bộ phận và được CT HĐQT phê duyệt.
- Trường hợp đặc biệt là chuyên gia, nhân sự cao cấp do Công ty, Công ty con thu hút về thì Chủ tịch HĐQT quyết định theo từng trường hợp cụ thể trong sổ cổ phiếu dành riêng cho đối tượng này.
 - Thành viên HĐQT (bao gồm của Công ty và công ty con): theo quyết định của Chủ tịch HĐQT.
 - HĐQT hoặc người được ủy quyền có toàn quyền quyết định lựa chọn đối tượng phát hành cổ phiếu. Quyết định của HĐQT hoặc người được ủy quyền là quyết định cuối cùng.

c) Cơ sở xây dựng tiêu chí

Cơ sở để xây dựng tiêu chí đánh giá một cán bộ nhân viên có thuộc đối tượng của Chương trình hay không bao gồm:

- Năng lực phát triển toàn diện, bao gồm: Năng lực lãnh đạo, Khả năng đổi mới sáng tạo và Khả năng thích ứng thay đổi;
- Hiệu quả đóng góp cho Công ty;
- Mức độ gắn bó với Công ty;
- Cấp bậc vị trí trong Công ty.

d) Thủ tục thực hiện

- Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành theo quy định của pháp luật;
- CBNV đọc và hiểu rõ quy định tại Quy chế phát hành;
- Đăng ký mua cổ phiếu;
- Thực hiện đúng trình tự, quy định theo thông báo của Công ty;
- Nộp tiền mua cổ phiếu đúng thời hạn;
- Công ty báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành.

CBNV vi phạm trình tự, thủ tục phát hành theo thông báo của Công ty thì được coi là tự nguyện từ bỏ quyền mua cổ phiếu được phân bổ.

Nhằm tiếp tục gắn kết lợi ích của nhân viên và Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Theo đó, Công ty dự kiến phát hành tối đa 10.000.000 (mười triệu) cổ phần cho Thành viên HĐQT, nhân sự chủ chốt của Công ty và công ty con với mức giá 10.000 đồng/cổ phần. Hiện nay Công ty chưa triển khai phương án này.

12. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc năm tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác, trích lập các quỹ theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Việc chi trả cổ tức được thực hiện căn cứ tình hình thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết định của HĐQT sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trong những năm vừa qua, SSI luôn duy trì một mức chi trả cổ tức đều đặn 10% với mong muốn đảm bảo nguồn thu nhập định kỳ và ổn định cho Cổ đông.

Bảng 12: Tỷ lệ cổ tức thực chi trả qua ba năm gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/VĐL)	10%	10%	10%

Nguồn: SSI

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, chào bán gần nhất

Trong 02 năm gần nhất, toàn bộ số tiền thu được từ các đợt phát hành, chào bán được sử dụng đúng mục đích theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể như sau:

Bảng 13: Tình hình sử dụng vốn từ các đợt phát hành, chào bán gần nhất

Năm	Các đợt phát hành	Nguồn vốn thu được (VND)	Mục đích sử dụng vốn	Các Nghị quyết
03/2023	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	100.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/05/2022
04/2024	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (i)	100.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023
11/2024	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (ii)	2.263.601.038.366	Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi và cho vay giao dịch ký quỹ	Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/12/2023; Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024.
06/2025	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (iii)	99.959.220.000	Bổ sung vốn lưu động	Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024
08/2025	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ (iv)	3.256.492.967.200	Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi và cho vay giao dịch ký quỹ	Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/5/2025; Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023; Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 và Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025

Nguồn: SSI

(i) Chi tiết mục đích sử dụng vốn huy động từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động tháng 4 năm 2024 cụ thể như sau:

Theo Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại ngày 26 tháng 4 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, ghi nhận:

1. Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu

Tổng số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động như sau:



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Tài khoản nhận tiền	143001536831 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP Hà Nội
Ngày nhận tiền	Từ 03/04/2022 đến 16/04/2024
Ngày tiền được giải tỏa	26/04/2024
Tổng tiền thu được (VND)	100.000.000.000
Trừ: chi phí phát hành (VND)	-
Tổng tiền ròng thu được từ đợt phát hành (VND)	100.000.000.000

Theo phương án sử dụng vốn nêu tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 thì tổng số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung thêm vốn lưu động cho Công ty.

2. Tình hình sử dụng vốn thực tế của Công ty

Tại ngày 26 tháng 4 năm 2024, toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được chuyển sang tài khoản tiền gửi không kỳ hạn bằng VND số 1190380195 của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Sau đó, toàn bộ số tiền này được chuyển vào tài khoản tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán số 1190051570 của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, là tài khoản chuyên dụng được mở với mục đích quản lý tiền gửi của nhà đầu tư kinh doanh chứng khoán được nêu rõ tại hợp đồng quản lý tài khoản tiền gửi chuyên dụng số 01/2019/HĐQLTK, để thực hiện các nghiệp vụ phát sinh giữa Công ty với Nhà đầu tư, phù hợp với mục đích là bổ sung thêm vốn lưu động cho Công ty như đã được nêu tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ.

Biến động số dư tài khoản 1190051570 trong ngày 26 tháng 4 năm 2024 như sau:

Đơn vị: VND

Số dư đầu ngày	Tăng	Giảm	Số dư cuối ngày
5.975.015.641	109.132.487.824	102.605.877.000	12.501.626.465

3. Ý kiến của Kiểm toán viên

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Thuyết minh số 1 – Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn."

(ii) Chi tiết mục đích sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cụ thể như sau:

Theo Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng số 122/GCN-UBCK ngày 28 tháng 8 năm 2024 cho giai đoạn từ ngày 29 tháng 11 năm 2024 đến ngày 2 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, ghi nhận:

1. Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 122/GCN-UBCK như sau:

Tài khoản nhận tiền	143001536941 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP Hà Nội
Ngày nhận tiền	Từ 07/10/2024 đến 12:00 21/11/2024
Ngày tiền được giải tỏa	29/11/2024
Tổng tiền thu được (VND)	2.263.708.005.000
Trừ: chi phí phát hành (VND)	106.966.634
Tổng tiền ròng thu được từ đợt chào bán (VND)	2.263.601.038.366



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Theo phương án sử dụng vốn nêu tại Nghị quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 4 năm 2024 ("Nghị quyết số 07") thì số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho các mục đích sau: (i) Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi: 50% và làm tròn đến tỷ đồng; và (ii) Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ: 50% còn lại.

2. Tình hình sử dụng vốn thực tế của Công ty

Theo phương án sử dụng vốn nêu tại Nghị quyết số 07, trong giai đoạn từ ngày 29 tháng 11 năm 2024 đến ngày 02 tháng 12 năm 2024, số tiền thu được từ đợt phát hành đã được sử dụng để đầu tư chứng chỉ tiền gửi và bổ sung nguồn vốn hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ phù hợp với mục đích sử dụng vốn đã nêu tại Nghị quyết.

Nội dung	Số tiền (VND)	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ lệ trên tổng số tiền ròng (%) ^(*)	Thời gian sử dụng
Cho vay giao dịch ký quỹ (**)	1.131.601.038.366	1.132	50%	Từ ngày 29/11/2024 đến ngày 02/12/2024
Đầu tư chứng chỉ tiền gửi (***)	1.132.000.000.000	1.132	50%	Từ ngày 29/11/2024 đến ngày 02/12/2024
Tổng cộng số tiền ròng đã sử dụng	2.263.601.038.366	2.264	100%	

(*) Tỷ lệ số tiền tương ứng sử dụng vào các mục đích bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi (50% - sau khi làm tròn đến tỷ đồng) và bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (50% còn lại) phù hợp với Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán được thông qua tại Nghị quyết số 07.

(**) Trong giai đoạn từ ngày 29 tháng 11 năm 2024 đến ngày 02 tháng 12 năm 2024, tổng số tiền Công ty đã giải ngân cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán cho khách hàng là 1.227.977.436.402 VND, trong đó 1.131.601.038.366 VND được bù đắp từ nguồn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

(***) Trong giai đoạn từ ngày 29 tháng 11 năm 2024 đến ngày 02 tháng 12 năm 2024, tổng số tiền Công ty đã đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi là 2.100.000.000.000 VND, trong đó 1.132.000.000.000 VND được sử dụng từ nguồn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

3. Ý kiến của Kiểm toán viên

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho giai đoạn từ ngày 29 tháng 11 năm 2024 đến ngày 02 tháng 12 năm 2024 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Thuyết minh số 1 – Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn."

(iii) Chi tiết mục đích sử dụng vốn huy động từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động tháng 6 năm 2025 cụ thể như sau:

Theo Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại ngày 26 tháng 6 năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, ghi nhận:

1. Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu

Tổng số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động như sau:

Tài khoản nhận tiền

143001536831 tại Ngân hàng TMCP Công
Thương Việt Nam – CN TP. Hà Nội

Ngày nhận tiền

Từ ngày 21/5/2025 đến trước 11:00 ngày
05/6/2025



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Ngày tiền được giải tỏa	26/6/2025
Tổng tiền thu được (VND)	100.000.000.000
Trừ: chi phí phát hành (VND)	40.780.000
Tổng tiền ròng thu được từ đợt phát hành (VND)	99.959.220.000

Theo phương án sử dụng vốn nêu tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, tổng số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung thêm vốn lưu động cho Công ty.

2. Tình hình sử dụng vốn thực tế của Công ty

Tại ngày 26 tháng 6 năm 2025, toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được chuyển sang tài khoản tiền gửi thanh toán thấu chi bằng VND số 148001536633 của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội, sau đó tiếp tục được chuyển sang tài khoản quản lý dư nợ thấu chi bằng VND số 600000012509 của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội để thanh toán dư nợ thấu chi tại ngày 26 tháng 6 năm 2025. Tài khoản này được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, đầu tư trái phiếu chính phủ (bao gồm giải ngân bù đắp chi phí trong thời hạn 30 ngày làm việc) đã được nêu rõ và giới hạn tại hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2025-HĐCVHM/NHCT106-SSI ký ngày 20 tháng 6 năm giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội. Mục đích sử dụng tài khoản này phù hợp với mục đích bổ sung vốn lưu động cho Công ty được nêu tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024.

3. Ý kiến của Kiểm toán viên

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ với cơ sở lập báo cáo như được trình bày tại Thuyết minh số 1 – Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn."

(iv) Chi tiết mục đích sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tháng 8 năm 2025 cụ thể như sau:

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Công văn số 4991/UBCK-QLKD ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận đầy đủ hồ sơ cho giai đoạn từ ngày 05 tháng 9 năm 2025 đến ngày 08 tháng 9 năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, ghi nhận:

1. Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ như sau:

Tài khoản nhận tiền	143001536941 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hà Nội
Ngày nhận tiền	Từ 28/8/2025 đến 29/8/2025
Ngày tiền được giải tỏa	05/9/2025
Tổng tiền thu được (VND)	3.256.525.367.200
Trừ: chi phí phát hành (VND)	32.400.000
Tổng tiền ròng thu được từ đợt chào bán (VND)	3.256.492.967.200

Theo phương án sử dụng vốn nêu tại Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 8 năm 2025 ("Nghị quyết số 24"), số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho các mục đích sau: (i) Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi: 50% và làm tròn đến tỷ đồng; và (ii) Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ: 50% còn lại.

2. Tình hình sử dụng vốn thực tế của Công ty

Ngay sau khi số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ được giải tỏa trên tài khoản phong tỏa số 143001536941 của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội, trong giai đoạn từ ngày 05 tháng 9 năm 2025 đến ngày 08 tháng 9 năm 2025, chi tiết tình hình sử dụng vốn thực tế của Công ty như sau:



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

- Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi: 50% (năm mươi phần trăm và làm tròn đến tỷ đồng):

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2025, theo điều khoản thanh toán tại các hợp đồng mua bán chứng chỉ tiền gửi số 04/2025/MCCTG/VIETINBANKHN-SSI ngày 08 tháng 9 năm 2025 và số 07/2025/MCCTG/VIETINBANKHN-SSI ngày 08 tháng 9 năm 2025, Công ty đã chuyển 1.628.000.000.000 VND, tương ứng 50% (đã làm tròn đến tỷ đồng) của đợt chào bán riêng lẻ vào 2 tài khoản; tài khoản số 147001536610 của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội, số tiền 1.000.000.000.000 VND và tài khoản số 142000000417 của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành An, số tiền 628.000.000.000 VND. Cùng ngày, Ngân hàng đối tác đã thực hiện trích nợ tự động số tiền 1.700.000.000.000 VND từ các tài khoản nói trên để thực hiện các hợp đồng mua bán chứng chỉ tiền gửi này. Việc thực hiện mua chứng chỉ tiền gửi là phù hợp với mục đích sử dụng vốn đã nêu tại Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 8 năm 2025.

- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ: 50% (năm mươi phần trăm) còn lại:

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2025, Công ty đã chuyển số tiền 1.628.525.367.200 VND, tương ứng 50% còn lại số tiền thu được từ đợt chào bán riêng lẻ đến tài khoản tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán số 2220061688 của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Đây là tài khoản chuyên dụng được mở với mục đích quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng được nêu rõ tại Công văn số 32/CV-SSIHN ngày 15 tháng 01 năm 2013 về việc đăng ký mục đích sử dụng tài khoản, để thực hiện bổ sung nguồn vốn phục vụ giao dịch cho vay ký quỹ giữa Công ty với Nhà đầu tư. Trong ngày 05 tháng 9 năm 2025, tổng số tiền Công ty đã giải ngân cho vay ký quỹ chứng khoán cho khách hàng là 2.803.648.315.908 VND, trong đó 1.628.525.367.200 VND được bù đắp từ nguồn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Số tiền thu được từ đợt chào bán đã được sử dụng bổ sung nguồn vốn hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ theo tỷ lệ phù hợp với mục đích sử dụng vốn đã nêu tại Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 8 năm 2025.

3. Ý kiến của Kiểm toán viên

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho giai đoạn từ ngày 05 tháng 9 năm 2025 đến ngày 08 tháng 9 năm 2025 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ với cơ sở lập báo cáo như được trình bày tại với Thuyết minh số 1 – Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ.”

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

SSI cam kết Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

Bảng 14: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm	Bán niên 2025	Quý 3/2025
1	Tổng giá trị tài sản	68.519.453	72.538.737	5,87%	90.977.838	99.678.360
2	Vốn chủ sở hữu	22.584.460	25.967.272	14,98%	27.686.544	30.312.039
3	Doanh thu thuần	6.981.969	8.326.267	19,25%	5.065.713	4.115.136
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.703.626	3.352.847	24,01%	2.159.412	1.782.408
5	Lợi nhuận khác	1.685	(295)	-117,48%	1.979	(482)
6	Lợi nhuận trước thuế	2.705.311	3.352.552	23,92%	2.161.391	1.781.926
7	Lợi nhuận sau thuế	2.173.206	2.680.437	23,34%	1.741.723	1.433.224
8	Tỷ lệ LNST trên VCSH	9,62%	10,32%		6,29%	4,73%

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Riêng soát xét bán niên 2025 và BCTC Riêng quý 3/2025

Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm	Bán niên 2025	Quý 3/2025
1	Tổng giá trị tài sản	69.241.327	73.507.303	6,16%	91.983.513	100.711.847
2	Vốn chủ sở hữu	23.240.892	26.826.651	15,43%	28.605.617	31.255.466
3	Doanh thu thuần	7.280.997	8.708.575	19,61%	5.221.365	4.211.769
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.847.076	3.543.940	24,48%	2.242.932	1.835.408
5	Lợi nhuận khác	1.491	(413)	-127,70%	1.928	(490)
6	Lợi nhuận trước thuế	2.848.567	3.543.527	24,40%	2.244.860	1.834.918
7	Lợi nhuận sau thuế	2.294.473	2.845.109	24,00%	1.811.593	1.475.599
8	Tỷ lệ LNST trên VCSH	9,87%	10,61%		6,33%	4,72%

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Hợp nhất soát xét bán niên 2025 và BCTC Hợp nhất quý 3/2025

Các chỉ tiêu khác: Không có



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Số liệu đến cuối năm 2024, SSI ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt hơn 8.708 tỷ đồng – tăng 19,61% so với năm 2023. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế (LNTT) đến cuối năm 2024 đạt hơn 3.543 tỷ đồng, tăng 24,40% so với kết quả kinh doanh năm 2023.

Tự doanh là mảng mang lại nhiều doanh thu nhất cho SSI, chiếm hơn 46,18% tổng doanh thu.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty

1.2.1 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty trong năm 2023 – 2024

Tình hình kinh tế vĩ mô – thị trường tiền tệ

Năm 2023, nền kinh tế toàn cầu chịu ảnh hưởng nặng nề từ chu kỳ thắt chặt tiền tệ kéo dài của các ngân hàng trung ương lớn nhằm kiểm soát lạm phát. Mặt bằng lãi suất cơ bản tại Mỹ và nhiều quốc gia phát triển tiếp tục duy trì ở mức cao, khiến chi phí vốn toàn cầu tăng mạnh và tạo áp lực lên tỷ giá tại các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. NHNN đã thực hiện điều hành chính sách tiền tệ một cách linh hoạt, nhưng vẫn phải đối mặt với áp lực kép từ tỷ giá và mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng. Thanh khoản hệ thống ngân hàng có thời điểm căng thẳng, đặc biệt trong các giai đoạn cuối quý hoặc khi xảy ra biến động trên thị trường quốc tế. Điều này tác động tiêu cực đến các kênh dẫn vốn như TTCK, gây khó khăn cho hoạt động huy động vốn của doanh nghiệp. Dù vậy, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi và tăng trưởng, GDP đạt quy mô 430 tỉ USD, tương đương tốc độ tăng trưởng là 5,05%, cao gấp 1,5 lần so với mức tăng trưởng 2,9% của kinh tế toàn cầu.

Năm 2024, trong khi tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2024 tăng 7,09% – vượt mức mục tiêu mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm (6,5% – 7,0%). Quy mô GDP của Việt Nam ước đạt 476 tỷ USD và GDP bình quân đầu người đạt 4.700 USD – nằm trong phạm vi thu nhập trung bình cao của Ngân hàng Thế giới, do đó việc đạt mục tiêu nằm trong các quốc gia đạt thu nhập trung bình cao đến năm 2025 là hoàn toàn khả thi.

Lạm phát được kiểm soát tốt trong cả năm 2024 với mức tăng bình quân đạt 3,6% – thấp hơn đáng kể so với mức mục tiêu của Chính phủ (4,0% – 4,5%) mặc dù một số giá dịch vụ do Nhà nước quản lý như điện, y tế hay giáo dục đã được điều chỉnh tăng, hay việc thực hiện cải cách tiền lương cho đối tượng công chức, viên chức của khu vực Nhà nước. Thị trường bất động sản có dấu hiệu hồi phục (đặc biệt tại Hà Nội), trong bối cảnh có nhiều chính sách hỗ trợ từ phía nhà nước. Tuy nhiên mức giá căn hộ/giá đất tăng cao đáng kể đã ảnh hưởng đến việc đáp ứng nhu cầu ở và đầu tư của người dân, khiến đà hồi phục thiếu tính bền vững.

Năm 2024, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế (tín dụng tăng trưởng 15,1% so với mức 13,7% trong năm 2023). NHNN kiểm soát thanh khoản hệ thống ở mức hợp lý thông qua hoạt động thị trường mở để duy trì sự cân bằng giữa lãi suất và tỷ giá. Tỷ giá USD/VND gặp nhiều áp lực trong năm 2024 trước những yếu tố bên ngoài cũng như việc nhà đầu tư nước ngoài rút vốn mạnh trên TTCK. Tỷ giá USD/VND đã tăng 5,03% và NHNN đã bán ngoại tệ can thiệp với khối lượng tương đối lớn nhằm hỗ trợ nhu cầu ngoại tệ.

Diễn biến thị trường chứng khoán

Thị trường diễn biến khá tích cực trong Quý I/2024 khi VN-Index tăng đến 13,6%, trước khi chuyển sang xu thế đi ngang trong 3 quý tiếp theo với biên độ 1.200 – 1.300 và kết thúc năm 2024 tại mốc 1.266,78 điểm, tăng trưởng 12% so với đầu năm. Giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường đạt 21,1 nghìn tỷ VND/phần, tăng 20,6% so với năm 2023. Ở nửa đầu năm 2024, thị trường giao dịch sôi động với giá trị giao dịch bình quân đạt mức cao 24,6 nghìn tỷ VND/phần, tuy nhiên sang nửa cuối năm thanh khoản chỉ đạt 17,6 nghìn tỷ VND/phần trong bối cảnh thị trường trầm lắng và nhà đầu tư thu hẹp giao dịch trước các biến số rủi ro khó đoán định.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Hình 7: Diễn biến VN-Index và thanh khoản thị trường

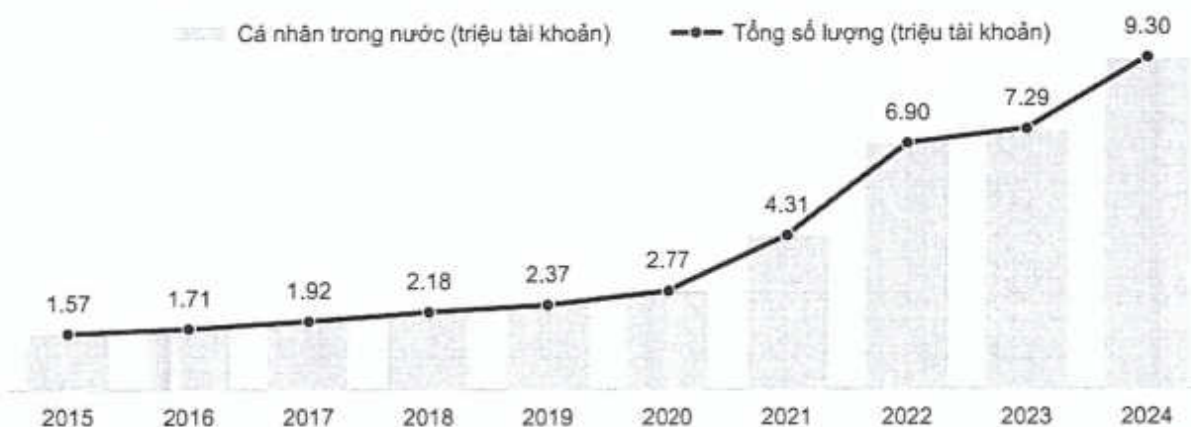


Nguồn: FiinPro-X

Dù vậy, TTCK Việt Nam vẫn ghi nhận tăng trưởng hai năm liên tiếp và khả quan hơn nhiều thị trường mới nổi khi chỉ số MSCI EM chỉ tăng 5,3% trong năm. Quy mô thị trường Việt Nam tiếp tục lớn mạnh với vốn hóa đạt 5,25 triệu tỷ VND trên HOSE và 7,2 triệu tỷ VND trên toàn thị trường, lần lượt tăng trưởng 16% và 22% so với đầu năm:

- Tổng số tài khoản chứng khoán đạt 9,3 triệu tài khoản vào cuối năm 2024, tăng 2 triệu tài khoản so với cuối năm 2023, phần lớn là tài khoản mở mới đến từ cá nhân trong nước.
- Dự địa cho phát triển TTCK vẫn còn lớn khi tỷ trọng Vốn hóa/GDP (sàn HOSE) đạt 43,7% vào thời điểm cuối năm 2024, thấp hơn nhiều so với các thị trường trong khu vực như Indonesia (54,2%), Malaysia (58,6%), Philippines (72%), Singapore (79%) và Thái Lan (96%).

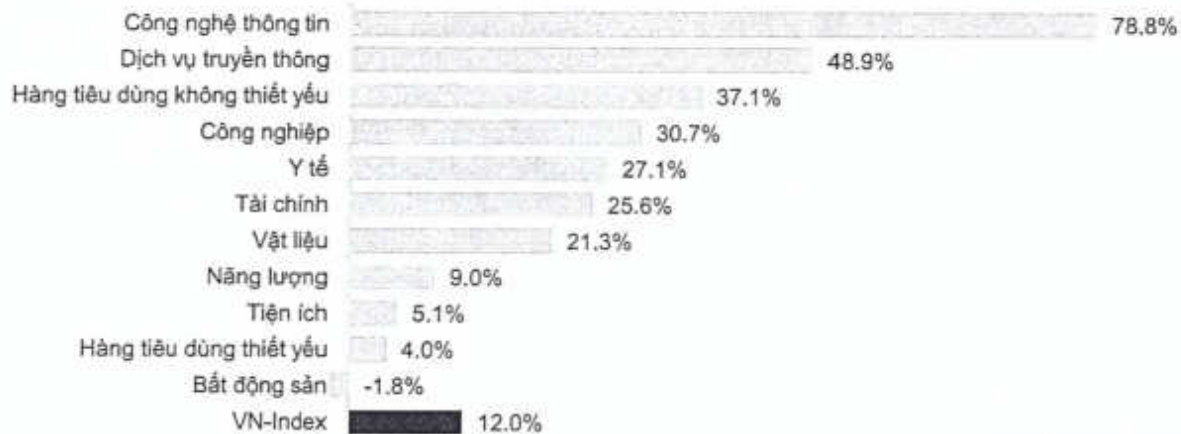
Hình 8: Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán



Nguồn: VSDC

Năm 2024, nhiều nhóm ngành phục hồi tăng trưởng 2 con số vượt trội so với thị trường chung như Công nghệ thông tin (+78,8%), Dịch vụ truyền thông (+48,9%), Hàng tiêu dùng không thiết yếu (+37%), Công nghiệp (+30,7%), Y tế (+27%), Tài chính (+25,6%), Vật liệu (+21,3%).

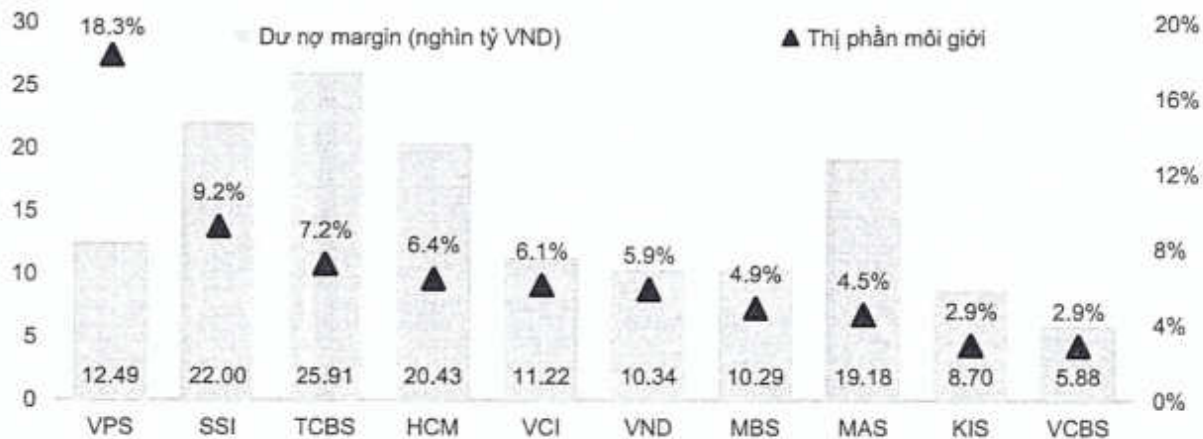
Hình 9: Tăng trưởng của các nhóm ngành trên TTCK năm 2024



Nguồn: SSI Research

Những yếu tố nêu trên đã ảnh hưởng tích cực tới TTCK Việt Nam. Nhờ đó, kết quả kinh doanh của các CTCK trong năm 2024, đặc biệt là các công ty có thị phần môi giới lớn, đều tận dụng được sự hồi phục của thị trường chung để tăng trưởng mạnh về doanh thu và lợi nhuận. 10 CTCK có thị phần giá trị giao dịch môi giới cao nhất tại HOSE trong năm 2024 chiếm hơn 68% tổng thị phần và có tổng dư nợ gần 150 nghìn tỷ VND tại thời điểm cuối năm 2024.

Hình 10: Dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Top 10 CTCK về thị phần môi giới tại HOSE năm 2024



Nguồn: HOSE, SSI Research

1.2.2 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

▪ Tình hình kinh tế vĩ mô – thị trường tiền tệ

- Lãi suất: Mặt bằng lãi suất trong nước duy trì ở mức thấp nhưng có xu hướng nhích lên ở thị trường liên ngân hàng, làm tăng chi phí vốn vay margin của các CTCK.
- Tỷ giá: Áp lực tỷ giá VND/USD tăng, khiến chi phí huy động ngoại tệ và rủi ro tỷ giá với các CTCK có vốn vay ngoại tăng.
- Thuế quan: lạm gia tăng lo ngại về chiến tranh thương mại trên quy mô toàn cầu, tác động dây chuyền đến hoạt động của các doanh nghiệp xuất khẩu và tâm lý nhà đầu tư trong nước.

▪ Quy định pháp luật & chính sách quản lý

- Chủ trương tinh gọn bộ máy, sáp nhập tỉnh thành và lấy kinh tế tư nhân làm động lực tăng trưởng của Chính phủ đã tháo gỡ nhiều nút thắt, giải phóng sức ỳ cho bộ máy vận hành.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

- UBCK và HOSE nỗ lực chuẩn bị tiến trình nâng hạng thị trường, áp dụng các quy định về giới hạn cho vay margin, quy mô vốn, theo đó các CTCK chủ động triển khai kịp thời các kế hoạch tăng vốn để đáp ứng nhu cầu và điều kiện thị trường.
- Chính sách công bố thông tin chặt chẽ hơn và tuân theo chuẩn mực quốc tế.
- **Dòng vốn đầu tư từ nước ngoài**
 - Các quỹ ETF ngoại (Fubon, VanEck...) tiếp tục huy động và giải ngân, tạo biến động mạnh theo từng nhịp vào/ra vốn, tác động trực tiếp đến tâm lý nhà đầu tư và hoạt động tự doanh của các CTCK.
 - Nếu rủi ro thương mại tăng, dòng vốn ngoại có xu hướng rút khỏi thị trường mới nổi/cận biên để quay về các tài sản an toàn, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu tự doanh, môi giới nhà đầu tư nước ngoài và hoạt động ETF của CTCK.
- **Thanh khoản thị trường chứng khoán**
 - Nửa đầu năm 2025, chỉ số VN-Index biến động trong biên độ hẹp 1.120 – 1.200 điểm, chưa bứt phá rõ rệt. Sau khi sụt giảm mạnh vào đầu năm do tâm lý thận trọng trước biến động quốc tế (lo ngại lãi suất Mỹ duy trì cao, căng thẳng thương mại), thanh khoản phục hồi dần từ Quý II/2025 nhờ kỳ vọng FED bắt đầu nới lỏng và dòng tiền ngoại quay lại, nhưng vẫn ở mức trung bình, cho thấy tâm lý nhà đầu tư còn dè dặt trước yếu tố quốc tế và chính sách trong nước.
 - Thanh khoản thị trường ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu môi giới, cho vay giao dịch ký quỹ và phí giao dịch của các CTCK.
 - Hợp đồng tương lai VN30 duy trì khối lượng giao dịch lớn, giúp nhiều CTCK có mảng phái sinh tăng trưởng tốt. Biến động chỉ số lớn làm nhu cầu phòng hộ rủi ro gia tăng.

2. Tình hình tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Bảng 16: Tình hình vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
VỐN CHỦ SỞ HỮU	22.584.460	25.967.272	27.686.544	30.312.039
Vốn góp Chủ sở hữu	15.011.301	19.638.639	19.738.639	20.779.063
Thặng dư vốn cổ phần	3.299.208	1.093.541	1.093.500	3.309.416
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - Cấu phần vốn	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	(19.115)	(19.115)	(19.115)	(19.115)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý	(3.793)	(3.793)	6.046	18.329
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	58.252	-	-	-
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-	-	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối đã thực hiện	4.308.154	5.438.665	6.873.657	6.314.635
Lợi nhuận chưa phân phối chưa thực hiện	(69.549)	(180.665)	(6.183)	(90.289)

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Riêng soát xét bán niên 2025 và BCTC Riêng quý 3/2025



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Bảng 17: Vốn điều lệ và Vốn kinh doanh hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
VỐN CHỦ SỞ HỮU	23.240.892	26.826.650	28.605.618	31.255.466
Vốn góp Chủ sở hữu	15.011.301	19.638.639	19.738.639	20.779.063
Thặng dư vốn cổ phần	3.299.208	1.093.541	1.093.500	3.309.416
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu – Cấu phần vốn	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	(19.115)	(19.115)	(19.115)	(19.115)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý	(3.793)	31.690	39.373	52.253
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	55.243	72.178	82.868	87.021
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	61.252	3.000	3.000	3.000
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-	-	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối đã thực hiện	4.764.973	6.025.187	7.521.607	6.987.079
Lợi nhuận chưa phân phối chưa thực hiện	(68.711)	(169.089)	12.733	(76.734)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	140.533	150.619	133.013	133.483

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Hợp nhất soát xét bán niên 2025 và BCTC Hợp nhất quý 3/2025

Tình hình sử dụng vốn điều lệ: Theo trình bày tại Bảng 13: Tình hình sử dụng vốn từ các đợt phát hành, chào bán gần nhất của Bản cáo bạch.

Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN TÀI SẢN	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
A	Tài sản ngắn hạn	65.068.902	69.994.157	88.779.208	97.523.782
I	Tài sản tài chính	64.976.326	69.879.580	88.498.730	97.225.192
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	455.799	182.444	2.624.274	117.591
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	43.732.122	42.087.659	45.249.276	49.901.945
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	4.877.809	3.790.316	6.098.520	6.080.892
4	Các khoản cho vay	15.134.065	21.998.602	33.133.577	39.231.449
5	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	415.754	446.303	454.431	429.778
6	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	(32.695)	(55.102)	(55.102)	(55.102)
7	Các khoản phải thu	584.439	798.760	879.489	642.449
8	Trả trước cho người bán	30.488	830.657	125.759	832.430
9	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	6.253	14.826	15.793	28.147
10	Các khoản phải thu khác	4.163	16.986	204.584	206.054



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

STT	TÊN TÀI SẢN	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
11	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(231.871)	(231.871)	(231.871)	(190.441)
II	Tài sản ngắn hạn khác	92.576	114.577	280.478	298.590
1	Tạm ứng	17.504	20.026	2.728	9.020
2	Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	1.451	596	264	251
3	Chi phí trả trước ngắn hạn	61.095	52.119	38.999	55.371
4	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	133	158	705	705
5	Tài sản ngắn hạn khác	12.393	41.678	237.782	233.243
B	Tài sản dài hạn	3.450.551	2.544.580	2.198.630	2.154.578
I	Tài sản tài chính dài hạn	3.051.844	1.818.402	1.513.648	1.485.442
1	Các khoản đầu tư	3.051.844	1.818.402	1.513.648	1.485.442
II	Tài sản cố định	266.294	228.283	215.914	199.840
1	Tài sản cố định hữu hình	174.402	120.166	98.251	86.739
2	Tài sản cố định vô hình	91.892	108.117	117.663	113.101
IV	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	26.152	397.494	379.686	379.157
V	Tài sản dài hạn khác	106.261	100.401	89.382	90.139
1	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	33.538	31.190	30.197	29.430
2	Chi phí trả trước dài hạn	28.844	20.708	11.886	13.410
3	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	8.879	13.503	12.299	12.299
4	Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	20.000	20.000	20.000	20.000
5	Tài sản dài hạn khác	15.000	15.000	15.000	15.000
	Tổng cộng	68.519.453	72.538.737	90.977.838	99.678.360

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Riêng soát xét bán niên 2025 và BCTC Riêng quý 3/2025

b) Khấu hao và hao mòn

Khấu hao và hao mòn tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

- Máy móc và thiết bị: 3 - 5 năm
- Phương tiện vận tải: 6 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng: 3 - 5 năm
- Phần mềm: 3 - 10 năm
- Tài sản cố định vô hình khác: 2 - 5 năm

Công ty cam kết việc thực hiện thời gian khấu hao phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Chính sách trích khấu hao của Công ty được thực hiện xuyên suốt, không thay đổi theo quy định của pháp luật.

c) Chi phí trực tiếp cho nhân sự



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Bảng 18: Chi phí trực tiếp cho nhân sự

Năm	Số lượng nhân sự (cuối năm)	Tổng chi phí trực tiếp cho nhân sự (VNĐ)	Trung bình 1 nhân sự (VNĐ)
6T2025	1.385	521.124.926.862	376.263.485
2024	1.552	1.042.523.958.792	671.729.355
2023	1.637	1.040.000.000.000	635.308.491
2022	1.603	1.058.106.022.479	660.078.617
2021	1.312	1.054.791.324.351	803.956.802
2020	909	498.640.739.923	548.559.670
2019	966	427.173.375.580	442.208.463
2018	1.026	480.312.281.012	468.140.625
2017	887	375.003.139.961	422.776.933
2016	720	259.657.568.619	360.635.512

Nguồn: SSI

Chi phí trực tiếp cho nhân sự của Công ty bao gồm tiền lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác chi trả cho nhân viên. Năm 2024, tổng chi phí trực tiếp cho nhân sự đạt 1.042 tỷ đồng với 1.552 người lao động, bình quân khoảng 672 triệu đồng/người/năm. So với năm 2023, mức chi bình quân tăng 5,7% cho thấy nỗ lực cải thiện thu nhập và phúc lợi cho người lao động. Trong 6 tháng đầu năm 2025, tổng chi phí trực tiếp cho nhân sự đạt 521 tỷ đồng với 1.385 lao động, tương ứng mức chi trả ổn định so với cùng kỳ năm 2024.

d) Tình hình công nợ

Các khoản phải thu:

Bảng 19: Các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	393.472	1.429.358	993.754	1.518.639
1	Phải thu bán các tài sản tài chính	267.998	507.767	328.805	237.937
2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	316.441	290.993	550.684	404.512
3	Trả trước người bán	30.488	830.657	125.759	832.430
4	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	6.253	14.826	15.793	28.147
5	Các khoản phải thu khác	4.163	16.986	204.584	206.054



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
6	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(231.871)	(231.871)	(231.871)	(190.441)

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Riêng soát xét bán niên 2025 và BCTC Riêng quý 3/2025

Chi tiết các khoản phải thu khó đòi theo thời gian quá hạn của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu Thời gian quá hạn	31/12/2023		31/12/2024		30/6/2025		30/9/2025	
	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập
Đến 90 ngày	393	-	529	-	951	-	1.129	-
Từ 91 - 180 ngày	8	-	380	-	-	-	220	-
Từ 181 - 360 ngày	-	-	10	-	-	-	-	-
Trên 360 ngày	231.871	(231.871)	231.871	(231.871)	231.871	(231.871)	190.441	(190.441)
Tổng cộng	232.272	(231.871)	232.790	(231.871)	232.822	(231.871)	191.790	(190.441)

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán và Báo cáo tỷ lệ ATTIC kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Riêng soát xét bán niên và Báo cáo tỷ lệ ATTIC soát xét bán niên 2025 và BCTC Riêng quý 3/2025

Chi tiết các khoản phải thu khó đòi theo đối tượng khách hàng của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/6/2025		30/9/2025	
	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập
Phải thu bán các TSTC khó đòi	231.621	(231.621)	231.621	(231.621)	231.621	(231.621)	190.191	(190.191)
CTCP Thương Mại Xây Dựng Dịch Vụ Phúc Bảo Minh	231.621	(231.621)	231.621	(231.621)	231.621	(231.621)	190.191	(190.191)
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp khó đòi	651	(250)	1.169	(250)	1.201	(250)	1.599	(250)
Công ty cổ phần tập đoàn Dabaco Việt Nam (DBC)	240	(240)	240	(240)	240	(240)	240	(240)
Công ty Cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	10	(10)	10	(10)	10	(10)	10	(10)
Khác	401	-	919	-	951	-	1.349	-
Tổng cộng	232.272	(231.871)	232.790	(231.871)	232.822	(231.871)	191.790	(190.441)

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Riêng soát xét bán niên 2025 và BCTC Riêng quý 3/2025



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Bảng 20: Các khoản phải thu hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	603.117	1.736.646	1.035.571	1.539.406
1	Phải thu bán các tài sản tài chính	267.998	507.767	350.518	237.937
2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	321.754	292.847	552.025	405.643
3	Trả trước người bán	32.286	927.765	125.764	832.434
4	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	20.703	30.202	30.918	43.188
5	Các khoản phải thu khác	192.247	210.105	208.412	210.860
6	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(231.871)	(232.040)	(232.066)	(190.656)

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Hợp nhất soát xét bán niên 2025 và BCTC Hợp nhất quý 3/2025

Chi tiết các khoản phải thu khó đòi theo thời gian quá hạn hợp nhất của Công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu Thời gian quá hạn	31/12/2023		31/12/2024		30/6/2025		30/9/2025	
	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập
Đến 90 ngày	393	-	529	-	820	-	1.087	-
Từ 91 - 180 ngày	8	-	380	-	-	-	220	-
Từ 181 - 360 ngày	-	-	43	-	-	-	-	-
Trên 360 ngày	231.871	(231.871)	232.155	(232.040)	232.188	(232.066)	190.758	(190.656)
Tổng cộng	232.272	(231.871)	233.107	(232.040)	233.008	(232.066)	192.065	(190.656)

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Hợp nhất soát xét bán niên 2025 và BCTC Hợp nhất quý 3/2025

Chi tiết các khoản phải thu khó đòi theo đối tượng khách hàng hợp nhất của Công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/6/2025		30/9/2025	
	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập
Phải thu bán các TSTC khó đòi	231.621	(231.621)	231.621	(231.621)	231.621	(231.621)	190.191	(190.191)
CTCP Thương Mại Xây Dựng Dịch Vụ Phúc Bảo Minh	231.621	(231.621)	231.621	(231.621)	231.621	(231.621)	190.191	(190.191)
Phải thu các dịch vụ công ty chứng	651	(250)	1.486	(419)	1.387	(445)	1.874	(465)



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/6/2025		30/9/2025	
	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập	Nguyên giá	Giá trị đã trích lập
khoản cung cấp khó đòi								
Công ty cổ phần tập đoàn Dabaco Việt Nam (DBC)	240	(240)	240	(240)	240	(240)	240	(240)
Công ty Cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	10	(10)	10	(10)	10	(10)	10	(10)
Khác	401	-	1,236	(169)	1,137	(195)	1,624	(215)
Tổng cộng	232.272	(231.871)	233.107	(232.040)	233.008	(232.066)	192.065	(190.656)

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Hợp nhất soát xét bán niên 2025 và BCTC Hợp nhất quý 3/2025

Nguyên nhân: Các khoản phải thu khó đòi phát sinh từ các khoản phải thu phí dịch vụ mà Công ty cung cấp và hoạt động bán các tài sản tài chính của Công ty cho đối tác/khách hàng. Nguyên nhân do đối tác/khách hàng chưa thu xếp được nguồn vốn để thanh toán kịp thời cho Công ty. Công ty đã nỗ lực trong việc thu hồi các khoản phải thu quá hạn.

Khả năng thu hồi: Các khoản phải thu quá hạn đã được Công ty thực hiện đánh giá khả năng tài chính của đối tác/khách hàng và trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08/8/2019. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty CTCP Thương Mại Xây Dựng Dịch Vụ Phúc Bảo Minh đã thanh toán đợt 1 theo đúng thỏa thuận về lịch trả nợ của Công ty và đối tác tại Quyết định số 07/2025/QĐST-KDTM của Tòa án Nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai – Tỉnh Gia Lai ngày 04/9/2025. Các khoản quá hạn còn lại Công ty vẫn tiếp tục thực hiện đôn đốc khách hàng thanh toán trong thời gian tới.

Các khoản phải trả:

Bảng 21: Các khoản phải trả của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
I.	Nợ ngắn hạn	45.919.496	46.554.938	63.267.615	69.332.900
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	43.168.931	45.501.970	61.249.715	65.419.299
2	Trái phiếu chuyển đổi ngắn hạn – Cầu phần nợ	-	-	-	-
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	141.432	227.884	257.881	647.625
4	Phải trả người bán ngắn hạn	856.511	97.601	82.328	41.763
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	23.583	22.811	825.248	61.148
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	347.457	189.810	298.087	482.448
7	Phải trả người lao động	97.477	75.892	14.187	14.148
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	772	763	752	741
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	81.451	69.894	118.905	161.701



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
10	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	643	8	-	-
11	Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	100	-	-	-
12	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	899.363	11.772	8.871	2.095.184
13	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	301.776	356.533	411.641	408.843
II.	Nợ dài hạn	15.497	16.526	23.679	33.423
1	Trái phiếu chuyển đổi dài hạn	-	-	-	-
2	Trái phiếu phát hành dài hạn	-	-	-	-
3	Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	-	-
4	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	1.200	1.000	-	-
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	14.297	15.526	23.679	33.423
Tổng cộng		45.934.993	46.571.464	63.291.294	69.366.323

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Riêng soát xét bán niên 2025 và BCTC Riêng quý 3/2025

Bảng 22: Các khoản phải trả hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
I.	Nợ ngắn hạn	45.939.117	46.599.438	63.291.410	69.359.522
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	43.168.931	45.501.970	61.249.715	65.419.299
2	Trái phiếu chuyển đổi ngắn hạn – Cầu phần nợ	-	-	-	-
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	141.432	227.884	257.881	647.625
4	Phải trả người bán ngắn hạn	862.312	103.075	86.435	46.470
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	23.583	26.491	825.248	61.148
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	359.826	201.293	308.807	495.083
7	Phải trả người lao động	108.456	93.762	18.463	18.416
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	1.042	884	752	741
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	67.826	67.847	117.052	158.614
10	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	643	1300	1.292	517
11	Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	446	362	373	375
12	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	902.843	18.037	13.751	2.102.391
13	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	301.776	356.533	411.641	408.843



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
II.	Nợ dài hạn	61.318	81.213	86.485	96.860
1	Trái phiếu chuyển đổi dài hạn	-	-	-	-
2	Trái phiếu phát hành dài hạn	-	-	-	-
3	Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	-	-
4	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	52.387	54.563	53.563	53.563
5	Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	-	-	-	-
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	8.931	26.650	32.922	43.297
	Tổng cộng	46.000.435	46.680.651	63.377.895	69.456.382

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Hợp nhất soát xét bán niên 2025 và BCTC Hợp nhất quý 3/2025

e) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào tính đến thời điểm lập Bản Cáo bạch này.

f) Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 23: Thuế và các khoản phải thu/phải trả Nhà nước của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
I	Thuế và các khoản các khoản phải nộp Nhà nước	347.457	189.810	298.087	482.448
1	Thuế giá trị gia tăng	327	995	2.487	505
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	279.018	125.660	220.578	342.029
3	Thuế thu nhập cá nhân	58.426	56.213	60.229	111.086
4	Các loại thuế khác	9.686	6.942	14.793	28.828

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Riêng soát xét bán niên 2025 và BCTC Riêng quý 3/2025

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Thuế giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Thuế Thu nhập cá nhân và các khoản Thuế khác theo các quy định của Nhà nước.

Bảng 24: Thuế và các khoản phải thu/phải trả Nhà nước Hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
I	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	359.826	201.237	308.804	495.080
1	Thuế giá trị gia tăng	329	944	2.488	506
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	289.075	134.845	229.983	353.570



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
3	Thuế thu nhập cá nhân	59.736	57.509	60.436	111.326
4	Các loại thuế khác	10.686	7.939	15.897	29.678

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Hợp nhất soát xét bán niên 2025 và BCTC Hợp nhất quý 3/2025

g) Trích lập các Quỹ theo Luật định

Công ty trích lập và sử dụng các Quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là CTCP, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do HĐQT quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT.

Công ty đã xử lý số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ theo quy định tại Thông tư số 114/2021/TT-BTC về hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/02/2022 đối với các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ đã được trích lập theo quy định tại Thông tư 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2014.

Bảng 25: Số dư các Quỹ của Công ty mẹ tại từng thời điểm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	301.776	356.533	411.641	408.843
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	58.252	-	-	-
3	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-	-	-	-
	Tổng cộng	360.028	356.533	411.641	408.843

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Riêng soát xét bán niên 2025 và BCTC Riêng quý 3/2025

Bảng 26: Số dư hợp nhất các Quỹ của Công ty tại từng thời điểm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	301.776	356.533	411.641	408.843
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	61.252	3.000	3.000	3.000
3	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-	-	-	-
	Tổng cộng	363.028	359.533	414.641	411.843

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Hợp nhất soát xét bán niên 2025 và BCTC Hợp nhất quý 3/2025

h) Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng dư nợ vay trên BCTC Công ty mẹ và dư nợ vay trên BCTC Hợp nhất là 43.168 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2024, tổng dư nợ vay trên BCTC Công ty mẹ và dư nợ vay trên BCTC Hợp nhất là 45.501 tỷ đồng.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Bảng 27: Tổng dư nợ vay của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
1	Vay ngắn hạn	43.168.931	45.501.970	61.249.715	65.419.299
	Vay thấu chi	49.451	2.490.985	4.508.195	9.812.169
	Vay ngắn hạn tổ chức tín dụng và khác	43.119.480	43.010.985	56.741.520	55.607.130
2	Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-
	Phát hành trái phiếu dài hạn	-	-	-	-
	Tổng nợ vay	43.168.931	45.501.970	61.249.715	65.419.299

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Riêng soát xét bán niên 2025 và BCTC Riêng quý 3/2025

Bảng 28: Tổng dư nợ vay hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025	30/9/2025
1	Vay ngắn hạn	43.168.931	45.501.970	61.249.715	65.419.299
	Vay thấu chi	49.451	2.490.985	4.508.195	9.812.169
	Vay ngắn hạn tổ chức tín dụng	43.119.480	43.010.985	56.741.520	55.607.130
2	Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-
	Phát hành trái phiếu dài hạn	-	-	-	-
	Tổng nợ vay	43.168.931	45.501.970	61.249.715	65.419.299

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Hợp nhất soát xét bán niên 2025 và BCTC Hợp nhất quý 3/2025

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính công ty mẹ của Công ty.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 29: Chỉ tiêu tài chính hợp nhất

Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất	Năm 2023	Năm 2024	Bán niên 2025	9 tháng 2025
1. Khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,43	1,52	1,41	1,42
- Hệ số thanh toán nhanh:				
(Tiền+các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn	1,42	1,48	1,39	1,39
2. Cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,66	0,64	0,69	0,69
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,98	1,74	2,22	2,22



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất	Năm 2023	Năm 2024	Bán niên 2025	9 tháng 2025
3. Năng lực hoạt động				
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,12	0,12	0,06	0,11
- Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,13	0,13	0,07	0,11
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Không khả dụng	Không khả dụng	Không khả dụng	Không khả dụng
4. Khả năng sinh lời				
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	31,51%	32,67%	34,70%	34,85%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	3,78%	3,99%	2,19%	3,77%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	10,06%	11,37%	6,54%	11,32%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.186	1.554	924	

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Hợp nhất soát xét bán niên 2025 và BCTC Hợp nhất quý 3/2025



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Bảng 30: Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ

Các chỉ tiêu tài chính công ty mẹ	Năm 2023	Năm 2024	Bán niên 2025	9 tháng 2025
1. Khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,42	1,50	1,40	1,41
- Hệ số thanh toán nhanh:				
(Tiền+các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn	1,41	1,47	1,38	1,38
2. Cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,67	0,64	0,70	0,70
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,03	1,79	2,29	2,29
3. Năng lực hoạt động				
- Vòng quay tổng tài sản:				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,12	0,12	0,06	0,11
- Vòng quay vốn lưu động:				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,12	0,12	0,06	0,11
- Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Không khả dụng	Không khả dụng	Không khả dụng	Không khả dụng
4. Khả năng sinh lời				
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS):				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	31,13%	32,19%	34,38%	34,58%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA):				
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	3,62%	3,80%	2,13%	3,69%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE):				
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	9,78%	11,04%	6,49%	11,28%

Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC Riêng soát xét bán niên 2025 và BCTC Riêng quý 3/2025

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng Khoán SSI do công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) thực hiện kiểm toán. Ý kiến của kiểm toán viên nêu rằng các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm hoạt động kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3.1 Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty

Báo cáo tài chính riêng năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BẢN THÊM CỘ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN SSI

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Ý kiến của kiểm toán viên: "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động riêng, tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng và tình hình biến động vốn chủ sở hữu riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng."

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Ý kiến của kiểm toán viên: "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."

3.2 Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty

Báo cáo tài chính riêng năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Ý kiến của kiểm toán viên: "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động riêng, tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng và tình hình biến động vốn chủ sở hữu riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng."

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Ý kiến của kiểm toán viên: "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."

3.3 Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của Công ty

Báo cáo tài chính riêng bán niên năm 2025 của Công ty đã được soát xét

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Kết luận của kiểm toán viên: "Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty tại ngày 30/06/2025, kết quả hoạt động riêng giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu riêng giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ."

Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2025 của Công ty đã được soát xét



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Kết luận của kiểm toán viên: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con tại ngày 30/06/2025, kết quả hoạt động hợp nhất giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.”

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Bảng 31: Kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch 2025	%Tăng/ Giảm
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	8.326	7.839	12%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	3.353	3.295	22%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	2.680	2.640	21%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%) (*)	11,04%	9,80%	
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	32,19%	34%	
Tỷ lệ cổ tức/Vốn Điều Lệ (%)	10%	10%	

Nguồn: SSI

(*) Vốn chủ sở hữu bình quân năm 2024 bằng số bình quân tháng. Vốn chủ sở hữu bình quân năm 2024 tạm tính bằng số bình quân đầu kỳ và cuối kỳ.

Bảng 32: Kế hoạch kinh doanh hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch 2025	%Tăng/ Giảm
Vốn Điều lệ (tỷ đồng)	19.639	24.935	6%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	8.709	9.695	11%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	3.544	4.252	20%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	2.845	3.402	20%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ (%)	14,49%	13,64%	
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	32,67%	35,09%	
Tỷ lệ cổ tức/Vốn Điều Lệ (%)	10%	10%	

Nguồn: SSI

4.2 Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên: Đại hội đồng cổ đông



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025 và cổ tức nêu trên được trình bày tại Tờ trình "Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2025" và Tờ trình "Phân phối lợi nhuận năm 2024" và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty thông qua tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2025.

4.3 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Năm 2025 đánh dấu là một năm quan trọng khi là năm kết thúc của Kế hoạch phát triển kinh tế giai đoạn 2021 – 2025, cũng là năm chuẩn bị để khởi đầu cho giai đoạn tăng trưởng mới với các kế hoạch cải cách toàn diện nhằm tập trung vào chất lượng tăng trưởng để Việt Nam có thể trở thành nước thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và nước thu nhập cao vào năm 2045. Từ chính sách tiền tệ đến tài khóa đều hướng đến duy trì ổn định vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với các giải pháp mạnh mẽ hướng tới tất cả các động lực tăng trưởng.

- **Chính sách:** Kết hợp giữa chính sách tiền tệ linh hoạt (tăng trưởng tín dụng từ 16% trở lên) và chính sách tài khóa nới lỏng (tăng trưởng đầu tư công ước tính khoảng 17%) để thúc đẩy tăng trưởng.
- **Xuất nhập khẩu:** Xuất khẩu được đẩy mạnh trong nửa đầu năm 2025 trước khi các chính sách thuế quan được thông báo và có hiệu lực.
- **Tiêu dùng:** Tiêu dùng nội địa được kỳ vọng sẽ quay lại là động lực tăng trưởng cho năm 2025, với các chính sách hỗ trợ của Chính phủ trong bối cảnh môi trường lãi suất vẫn ở mức thấp và kinh tế phục hồi.
- **Đầu tư:** Các chính sách ưu đãi và thông thoáng hơn, để thu hút dòng vốn FDI chất lượng vào lĩnh vực công nghệ cao và đầu tư xanh, trong khi đó môi trường kinh doanh cởi mở sẽ giúp khu vực tư nhân có cơ hội bứt phá.

Trong giai đoạn 2025 – 2030, SSI đặt mục tiêu trở thành một định chế tài chính hàng đầu Việt Nam, mở rộng quy mô hoạt động từ một CTCK dẫn đầu thị trường sang một tập đoàn tài chính đa năng, cung cấp đầy đủ các dịch vụ tài chính hiện đại. Với sứ mệnh đồng hành và tạo ra giá trị bền vững cho khách hàng, để hiện thực hóa tầm nhìn này, SSI sẽ tập trung vào 5 trụ cột chiến lược:

- **Mở rộng hệ sinh thái tài chính:** Phát triển các sản phẩm và dịch vụ đa dạng ngoài chứng khoán.
- **Tăng cường đầu tư công nghệ và chuyển đổi số:** Xây dựng nền tảng tài chính số hiện đại.
- **Củng cố năng lực tài chính và quản trị rủi ro:** Nâng cao năng lực vốn, mở rộng danh mục đầu tư.
- **Thúc đẩy phát triển bền vững (ESG):** Hướng tới mô hình tài chính xanh, trách nhiệm xã hội.
- **Mở rộng hợp tác quốc tế và thu hút vốn ngoại:** Định vị SSI trên bản đồ tài chính khu vực.

Năm 2025 sẽ là năm SSI đẩy mạnh triển khai các kế hoạch hành động cụ thể, từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành định chế tài chính hàng đầu Việt Nam và mở rộng mô hình tập đoàn tài chính đa năng. Với tinh thần quyết liệt, các Khối kinh doanh sẽ tập trung mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao hiệu suất và tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng. Các Dự án chiến lược sẽ đóng vai trò then chốt trong việc cải tiến bộ máy vận hành, nâng cao năng lực cạnh tranh và tối ưu hóa quy trình hoạt động. Bên cạnh đó, các Khối Hỗ trợ sẽ đồng hành chặt chẽ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và quản trị rủi ro để tạo động lực tăng trưởng dài hạn.

4.4 Đánh giá của Tổ chức tư vấn (và Tổ chức kiểm toán độc lập) về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức: Không có



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP, CỔ ĐỒNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Tổ chức phát hành không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Tại thời điểm hiện tại, Công ty có 02 cổ đông sở hữu trên 5% VDL, thông tin như sau:

S T T	Cá nhân/ tổ chức	Năm thành lập	Số ĐKSH, ngày cấp, nơi cấp	Quốc c tịch	Địa chỉ Trụ sở chính	Đại diện theo pháp luật	Vốn điều lệ	Đại diện theo ủy quyền
1	Daiwa Securities Group Inc. (*)	1999		Nhật Bản	9-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6751, Japan	Akihiko Ogino (Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc)	247.300.000.000 JPY (tính đến 31/3/2025)	Kosuke Mizuno (Đại diện vốn tại SSI)
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH (**)	2009	0104285751, 06/09/2022 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Việt Nam	Tầng 16, tòa tháp ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng, TP Hà Nội, Việt Nam (Địa chỉ cũ: Tầng 16, tòa tháp ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội)	Nguyễn Duy Hưng (Chủ tịch Công ty)	1.200.000.000.000 VND	Không có

Nguồn: SSI

3. Chú thích về cổ đông lớn

(*) Daiwa Securities Group Inc. được thành lập vào năm 1999, là một trong những công ty cung cấp dịch vụ tài chính toàn diện hàng đầu ở Châu Á, Daiwa Securities Group Inc. điều hành các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi như Bán lẻ, Thị trường Toàn cầu, Ngân hàng Đầu tư Toàn cầu, Quản lý Tài sản và Đầu tư. Daiwa trở thành cổ đông chiến lược của SSI từ năm 2008 và hiện sở hữu 15,26% cổ phần của SSI. Daiwa hỗ trợ SSI trong việc phát triển thị trường cũng như hợp tác chiến lược trong việc huy động vốn và quản lý một số Quỹ đầu tư tư nhân do SSIAM giám sát. Daiwa có một đại diện là thành viên HĐQT tại SSI.

Daiwa Securities Group Inc và người có liên quan hiện không sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại một công ty chứng khoán khác tại Việt Nam.

Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SSI với Daiwa Securities Group Inc. và người có liên quan, chi tiết như sau:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
1.	Daiwa Securities Co. Ltd.	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	1.960.756.260	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
2.	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited	Phí hoa hồng phải trả	5.838.120.754	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
3.	Daiwa Asset Management Co. Ltd	Phí hợp đồng tư vấn	2.694.687.006	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
4.	Daiwa Capital Markets Americas Holdings Inc.	Phí hoa hồng phải trả	1.199.381.428	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
5.	Daiwa Capital Markets Singapore Limited	Phí hoa hồng phải trả	246.103.454	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
6.	Daiwa Capital Markets Europe Limited	Phí hoa hồng phải trả	36.959.751	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện

(**) Công ty TNHH Đầu tư NDH (thành lập năm 2009 và thuộc sở hữu của ông Nguyễn Duy Hưng) là tổ chức được thành lập để tư vấn đầu tư và tư vấn khác cho khách hàng và hiện sở hữu 7,91% cổ phần của SSI.

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Bảng 33: Danh sách cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại (*)	Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau đợt chào bán (**)
1	Daiwa Securities Group Inc.	6.315.120 cổ phần chiếm 5,26%	317.154.673 cổ phần chiếm 15,26%	380.585.607 cổ phần chiếm 15,27%
1.1	Người có liên quan của cổ đông: Ông Kosuke Mizuno	0	0	0
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH	14.252.518 cổ phần chiếm 9,30%	164.263.488 cổ phần chiếm 7,91%	197.116.185 cổ phần chiếm 7,91%
2.1	Người có liên quan của cổ đông: Ông Nguyễn Duy Hưng	0	16.180.165 cổ phần chiếm 0,78%	19.416.198 cổ phần chiếm 0,78%
2.2	Người có liên quan của cổ đông: Ông Nguyễn Duy Khánh	0	4.748.696 cổ phần chiếm 0,23%	5.698.435 cổ phần chiếm 0,23%
	Tổng cộng		502.347.022 cổ phần chiếm 24,18%	602.816.425 cổ phần chiếm 24,19%

(*) Tỷ lệ sở hữu được tính theo 2.077.906.262 cổ phiếu

(**) Tỷ lệ sở hữu được tính theo 2.493.089.220 cổ phiếu

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Ngoài cổ tức bằng tiền hàng năm nhận được theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Daiwa Securities Group Inc. và Công ty TNHH Đầu tư NDH còn có các lợi ích liên quan đối với SSI phát sinh từ các giao dịch sau:

Giao dịch giữa SSI với Daiwa Securities Group Inc. và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
1.	Kosuke Mizuno	Không có					
2.	Daiwa Securities Co. Ltd.	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	1.960.756.260	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
3.	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited	Phí hoa hồng phải trả	5.838.120.754	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
4.	Daiwa Asset Management Co. Ltd	Phí hợp đồng tư vấn	2.694.687.006	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
5.	Daiwa Capital Markets Americas Holdings Inc.	Phí hoa hồng phải trả	1.199.381.428	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
6.	Daiwa Capital Markets Singapore Limited	Phí hoa hồng phải trả	246.103.454	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
7.	Daiwa Capital Markets Europe Limited	Phí hoa hồng phải trả	36.959.751	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện

Giao dịch giữa SSI với Công ty TNHH Đầu tư NDH

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
1.	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	1.191.183.587	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
		Giao dịch bán chứng khoán, CCTG	5.372.922.030.000				
		Giao dịch mua chứng khoán, CCTG	5.526.834.270.000				

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

4. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy Ban Kiểm toán, Kế toán trưởng

Bảng 34: Danh sách Hội đồng quản trị, Ủy Ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Tên	Chức vụ	Năm sinh	CCCD/Hộ chiếu
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	1962	
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT	1967	
3	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên độc lập HĐQT	1954	
4	Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên độc lập HĐQT	1959	
5	Ông Kosuke Mizuno	Thành viên HĐQT	1969	
6	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	1991	
ỦY BAN KIỂM TOÁN				
1	Ông Phạm Viết Muôn	Trưởng Ủy ban Kiểm toán	1954	
2	Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	1959	
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC				
1	Ông Nguyễn Đức Thông	Tổng Giám đốc	1988	
KẾ TOÁN TRƯỞNG				
1	Bà Nguyễn Thị Hải Anh	Kế toán trưởng	1982	

4.1 Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	Người đại diện theo pháp luật
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT	
3	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT, Trưởng Ủy ban Kiểm toán
4	Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán
5	Ông Kosuke Mizuno	Thành viên HĐQT	
6	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	

- a. Ông NGUYỄN DUY HƯNG - Chủ tịch Hội đồng Quản trị



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

- Họ và tên: NGUYỄN DUY HƯNG
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1962
- Nơi sinh: Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú:
- Số CCCD:
- Điện thoại liên hệ: (84-28) 38242897
- Trình độ học vấn: Cử nhân Luật
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Luật
- Chức vụ hiện nay tại SSI:
 - Từ tháng 11/1999 – nay: Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Từ tháng 3/2022 – nay: Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật tại Công ty Cổ phần Công nghệ số SSI
 - Từ tháng 8/2005 – nay: Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật tại Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
 - Từ tháng 01/2015 – nay: Chủ sở hữu, Chủ tịch Công ty, Người đại diện theo pháp luật tại Công ty TNHH Đầu tư NDH

- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ tháng 01/2015 – nay	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Chủ sở hữu, Chủ tịch Công ty, Người đại diện theo pháp luật
Từ tháng 4/2014 – 7/2024	CTCP Công nghệ sinh học Mùa Xuân	Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 8/2005 – nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật
Từ tháng 3/2022 – nay	Công ty Cổ phần Công nghệ số SSI	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật
Từ 8/2020 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật
Từ 1999 – 7/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Người sáng lập, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại SSI:
 - Sở hữu cá nhân: 16.180.165 cổ phần chiếm 0,78% VDL
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của Người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
-----	--------	-------------	------------------	---------------



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

1.	Nguyễn Duy Khánh	Con	4.748.696	0,23%
2.	Đoàn Thị Hồng Thủy	Mẹ vợ	3	0,00%
3.	Nguyễn Hồng Nam	Em	8.301.346	0,40%
4.	Nguyễn Mạnh Hùng	Em	10.682.500	0,51%
5.	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Chủ sở hữu, Chủ tịch Công ty, Người đại diện theo pháp luật	164.263.488	7,91%
6.	Công Ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn	Em trai – Ông Nguyễn Mạnh Hùng làm Chủ sở hữu	3.250.001	0,15%
7.	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	Em trai - Ông Nguyễn Hồng Nam sở hữu 75% VDL	76.571.387	3,69%
Tổng cộng			267.817.421	12,89%

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SSI:
 - Ông Nguyễn Hồng Nam – Thành viên HĐQT SSI (Như nội dung trình bày tại Mục 4.1.b dưới đây)
 - Ông Nguyễn Duy Khánh – Thành viên HĐQT SSI (Như nội dung trình bày tại Mục 4.1.d dưới đây)
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SSI, công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Duy Hưng và người có liên quan, chi tiết như sau:
 - (i): Giữa SSI với Ông Nguyễn Duy Hưng và người có liên quan: Chi tiết được trình bày tại Bảng 35 dưới đây
 - (ii): Giữa Công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Duy Hưng và người có liên quan: Chi tiết được trình bày tại Bảng 36 dưới đây
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại SSI:

Năm	Tiền lương, thưởng, phúc lợi (VND)	Thù lao (VND)	Nhận cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2023	7.020.421.000	0	Tháng 3/2023: Số lượng: 500.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
2024	7.044.900.000	0	Tháng 4/2024: Số lượng: 1.000.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
6T2025	4.024.500.000	0	Tháng 6/2025: Số lượng: 1.000.000 cổ phiếu



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

			Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
--	--	--	---------------------------

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng lĩnh vực với SSI: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SSI:
 - Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)
 - Hoạt động chính của doanh nghiệp: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Dịch vụ sau thu hoạch; và hoạt động dịch vụ trồng trọt; Dịch vụ vệ sinh nhà cửa; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính); Dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn Tài chính, kinh tế, pháp luật); Dịch vụ nghiên cứu thị trường.
 - Mối quan hệ với doanh nghiệp:
 - Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật PAN (nắm giữ 1.226.000 cổ phần, chiếm 0,59% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết)
 - Ông Nguyễn Duy Khánh: Thành viên HĐQT PAN (nắm giữ 251.562 cổ phần, chiếm 0,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết)
 - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các giao dịch giữa SSI và PAN sẽ:
 - Được thông qua bởi ĐHĐCĐ hoặc HĐQT tùy thuộc vào giá trị giao dịch theo quy định Điều lệ SSI;
 - Thực hiện theo giá thị trường và đảm bảo quyền lợi của các bên có liên quan;
 - Công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật;
 - Ghi nhận tại các BCTC của SSI trong từng thời kỳ;
 - Bộ phận Kiểm soát tuân thủ của SSI kiểm tra định kỳ các giao dịch này để đưa ra đánh giá về xung đột lợi ích.

Bảng 35: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Nguyễn Duy Hưng và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
1.	Nguyễn Duy Hưng	Không có					
2.	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	1.191.183.587	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu	Đang thực hiện



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
		Giao dịch bán chứng khoán, CCTG	5.372.922.030.000			năm 2025	
		Giao dịch mua chứng khoán, CCTG	5.526.834.270.000				
3.	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN và các công ty con	Phí giao dịch chứng khoán, phí lưu ký, phí chào mua công khai và ứng trước tiền bán	1.007.538.916	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
		Doanh thu khác	3.004.401.775				
		Giao dịch bán chứng chỉ tiền gửi, chứng khoán	9.768.434.897.150				
		Giao dịch mua chứng chỉ tiền gửi, chứng khoán	17.075.695.092.631				
		Lãi trái phiếu	34.483.067.781				
		Chi phí mua bán hàng hóa	119.547.000				
4.	Công Ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	74.176.632	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
5.	CTCP Công nghệ số SSI	Thanh toán Hợp đồng triển khai phần mềm	6.144.408.258	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
6.	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	Thuê VP và chi phí phải trả PGD Phan Đăng Lưu	2.646.373.642	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện

Bảng 36: Thống kê giao dịch giữa SSIAM với Ông Nguyễn Duy Hưng và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSIAM) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
1.	Nguyễn Duy Hưng	Không có					
2.	Nguyễn Duy Khánh	Ủy thác danh mục - Phí quản lý	60.376.797	Không có	Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
3.	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Ủy thác danh mục - Phí quản lý	67.276.188	Không có	Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện

b. Ông NGUYỄN HỒNG NAM - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: NGUYỄN HỒNG NAM
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1967



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

- Nơi sinh: Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú:
- Số CCCD
- Điện thoại liên hệ: (84-28) 3824 2897
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học – Đại học Bách khoa Lugansk – Ukraina
- Chức vụ hiện nay tại SSI:
 - Từ tháng 8/2020 – nay: Thành viên HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Từ tháng 9/2014 – nay: Chủ sở hữu, Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ tháng 8/2025 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Thành viên HĐQT
Từ tháng 8/2020 – 7/2025	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Từ 1999 – tháng 7/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Người được ủy quyền công bố thông tin
Từ tháng 9/2014 – nay	Công ty TNHH Bất Động sản Sài Gòn Đan Linh	Chủ sở hữu, Chủ tịch HĐQT
Từ 1998 – 1999	Công ty Pan Pacific – TP.HCM	Giám đốc
Từ 1994 – 1998	Vụ Đầu tư nước ngoài – Bộ Kế hoạch Đầu tư	Chuyên viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan tại SSI:
 - Sở hữu cá nhân: 8.301.346 cổ phần, chiếm 0,40% VDL
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của Người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Nguyễn Duy Hưng	Anh	16.180.165	0,78%
2.	Nguyễn Mạnh Hùng	Em	10.682.500	0,51%
3.	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	Chủ sở hữu Bà Hà Thị Thanh Vân – TGĐ Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh là vợ của ông	76.571.387	3,69%



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

		Nguyễn Hồng Nam - Thành viên HĐQT		
4.	Công Ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn	Em trai – Ông Nguyễn Mạnh Hùng làm Chủ sở hữu	3.250.001	0,15%
5.	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Anh trai - Ông Nguyễn Duy Hưng làm Chủ sở hữu	164.263.488	7,91%
Tổng cộng			270.947.541	13,04%

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SSI: Ông Nguyễn Duy Hưng – Người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch HĐQT SSI (Như nội dung trình bày tại Mục 4.1.a nêu trên)

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SSI, công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Hồng Nam và người có liên quan, chi tiết như sau:

(i): Giữa SSI với Ông Nguyễn Hồng Nam và người có liên quan:

Chi tiết được trình bày tại Bảng 37 dưới đây

(ii): Giữa Công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Hồng Nam và người có liên quan:

Chi tiết được trình bày tại Bảng 38 dưới đây

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại SSI:

Năm	Tiền lương, thưởng, phúc lợi (VND)	Thù lao (VND)	Nhận cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2023	6.341.400.000	0	Tháng 3/2023: Số lượng: 400.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
2024	6.344.900.000	0	Tháng 4/2024: Số lượng: 400.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
6T2025	3.624.500.000	0	Tháng 6/2025: Số lượng: 650.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng lĩnh vực với SSI hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SSI: Không có

Bảng 37: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Nguyễn Hồng Nam và người có liên quan



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
1.	Nguyễn Hồng Nam	Không có					
2.	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	1.191.183.587	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
		Giao dịch bán chứng khoán, CCTG	5.372.922.030.000				
		Giao dịch mua chứng khoán, CCTG	5.526.834.270.000				
3.	Công Ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	74.176.632	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
4.	Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	Thuê VP và chi phí phải trả PGD Phan Đăng Lưu	2.646.373.642	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Bảng 38: Thống kê giao dịch giữa SSIAM với Ông Nguyễn Hồng Nam và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSIAM) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
1.	Nguyễn Hồng Nam	Không có					
2.	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Ủy thác danh mục - Phí quản lý	67.276.188	Không có	Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện

c. Ông NGUYỄN QUỐC CƯỜNG - Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán

- Họ và tên: NGUYỄN QUỐC CƯỜNG
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1959
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú:
- Số CCCD:
- Điện thoại liên hệ: (84-28) 3824 2897
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Ngoại giao, Thạc sĩ Quan hệ Quốc tế (Hoa Kỳ)
- Chức vụ hiện nay tại SSI:
 - Từ tháng 5/2022 – nay: Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Hiện nay	Học viện Ngoại giao Việt Nam	Cố vấn cao cấp



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Hiện nay	Hội đồng Lý luận Trung ương (nhiệm kỳ 2021-2026)	Chuyên gia tư vấn
Từ 2022 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán
2019	Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài	Chủ nhiệm Ủy ban
2015 - 2018	Bộ Ngoại Giao Việt Nam	Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước CHXHCN VN tại Nhật Bản
2011 - 2014	Bộ Ngoại Giao Việt Nam	Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước CHXHCN VN tại Hoa Kỳ
2010	Bộ Ngoại Giao Việt Nam	Chủ tịch nước phong hàm Đại sứ nước Cộng hoà XHCN Việt Nam (suốt đời) bậc II
2008	Ủy ban Quốc gia về UNESCO của Việt Nam	Chủ nhiệm Ủy ban
2008	Bộ Ngoại Giao Việt Nam	Thứ trưởng
Từ 2002 - 2005	Đại sứ quán Việt Nam tại Canada	Tham tán Công sứ, Phó Đại sứ
Từ 1990 - 1993	Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc	Bí thư thứ hai

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan tại SSI:
 - Sở hữu cá nhân: 72.000 cổ phần chiếm 0,003% VDL
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của Người có liên quan: Không có
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SSI: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SSI, công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Quốc Cường và người có liên quan, chi tiết như sau:
 - (i): Giữa SSI với Ông Nguyễn Quốc Cường và người có liên quan: Không có
 - (ii): Giữa Công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Quốc Cường và người có liên quan: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại SSI:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Năm	Tiền lương, thưởng, phúc lợi (VND)	Thù lao (VND)	Nhận cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2023	0	740.000.000	Tháng 3/2023: Số lượng: 20.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
2024	0	782.000.000	Tháng 4/2024: Số lượng: 20.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
6T2025	0	418.000.000	Tháng 6/2025: Số lượng: 20.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng lĩnh vực với SSI hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SSI: Không có

d. Ông NGUYỄN DUY KHÁNH - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: NGUYỄN DUY KHÁNH
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1991
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú:
- Số CCCD:
- Điện thoại liên hệ: (84-28) 38.242.897
- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Đại học George Washington – Hoa Kỳ (2013)
- Chức vụ hiện nay tại SSI:
 - Từ tháng 4/2015 – nay: Thành viên HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Từ tháng 01/2015 – nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư NDH
 - Từ tháng 06/2015 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Tư vấn NDH
 - Từ tháng 8/2015 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
 - Từ tháng 4/2018 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN
 - Từ tháng 6/2022 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghệ sinh học Huro



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

- Từ tháng 12/2021 – nay: Thành viên Ban Đại Diện Quỹ đầu tư thành viên SSI (SSI IMF)

- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ tháng 4/2015 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Thành viên HĐQT
Từ tháng 8/2015 – nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Thành viên HĐQT
Từ tháng 6/2015 – nay	Công ty TNHH Tư vấn NDH	Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 4/2018 – nay	Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	Thành viên HĐQT
Từ tháng 12/2015 – 7/2024	CTCP Atani Holdings	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 6/2022 – nay	CTCP Công nghệ sinh học Huro	Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 12/2021 – nay	Quỹ đầu tư thành viên SSI (SSI IMF)	Thành viên Ban Đại Diện Quỹ
Từ tháng 01/2015 – nay	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan tại SSI:
 - Sở hữu cá nhân: 4.748.696 cổ phần, chiếm 0,23% VDL
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của Người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Ông Nguyễn Duy Hưng	Bố	16.180.165	0,78%
2.	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Tổng Giám đốc	164.263.488	7,91%
	Tổng		180.443.653	8,68%

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SSI: Ông Nguyễn Duy Hưng – Người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch HĐQT SSI (Như nội dung trình bày tại Mục 4.1.a nêu trên)
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SSI, công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Duy Khánh và người có liên quan, chi tiết như sau:
 - (i): Giữa SSI với Ông Nguyễn Duy Khánh và người có liên quan: Chi tiết được trình bày tại Bảng 39 dưới đây
 - (ii): Giữa Công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Duy Khánh và người có liên quan: Chi tiết được trình bày tại Bảng 40 dưới đây



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại SSI:

Năm	Tiền lương, thưởng, phúc lợi (VND)	Thù lao (VND)	Nhận cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2023	0	300.000.000	Tháng 3/2023: Số lượng: 200.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
2024	0	300.000.000	Tháng 4/2024: Số lượng: 200.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
6T2025	0	0	Tháng 6/2025: Số lượng: 200.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng lĩnh vực với SSI: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SSI:
 - Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)
 - Hoạt động chính của doanh nghiệp: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Dịch vụ sau thu hoạch; và hoạt động dịch vụ trồng trọt; Dịch vụ vệ sinh nhà cửa; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính); Dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn Tài chính, kinh tế, pháp luật); Dịch vụ nghiên cứu thị trường.
 - Mối quan hệ với doanh nghiệp:
 - Ông Nguyễn Duy Khánh: Thành viên HĐQT PAN (nắm giữ 251.562 cổ phần, chiếm 0,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết)
 - Ông Nguyễn Duy Hưng: Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật PAN (nắm giữ 1.226.000 cổ phần, chiếm 0,59% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết)
 - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các giao dịch giữa SSI và PAN sẽ:
 - Được thông qua bởi ĐHĐCĐ hoặc HĐQT tùy thuộc vào giá trị giao dịch theo quy định Điều lệ SSI;
 - Thực hiện theo giá thị trường và đảm bảo quyền lợi của các bên có liên quan;
 - Công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật;
 - Ghi nhận tại các BCTC của SSI trong từng thời kỳ;
 - Bộ phận Kiểm soát tuân thủ của SSI kiểm tra định kỳ các giao dịch này để đưa ra đánh giá về xung đột lợi ích..



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Bảng 39: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Nguyễn Duy Khánh và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
1.	Nguyễn Duy Khánh	Không có					
2.	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	1.191.183.587	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
		Giao dịch bán chứng khoán, CCTG	5.372.922.030.000				
		Giao dịch mua chứng khoán, CCTG	5.526.834.270.000				
3.	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN và các công ty con	Phí giao dịch chứng khoán, phí lưu ký, phí chào mua công khai và ứng trước tiền bán	1.007.538.916	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
		Doanh thu khác	3.004.401.775				
		Giao dịch bán chứng chỉ tiền gửi, chứng khoán	9.768.434.897.150				
		Giao dịch mua chứng chỉ tiền gửi,	17.075.695.092.631				



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
		chứng khoán					
		Lãi trái phiếu	34.483.067.781				
		Chi phí mua bán hàng hóa	119.547.000				

Bảng 40: Thống kê giao dịch giữa SSIAM với Ông Nguyễn Duy Khánh và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSIAM) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
1.	Nguyễn Duy Khánh	Ủy thác danh mục - Phí quản lý	60.376.797	Không có	Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
2.	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Ủy thác danh mục - Phí quản lý	67.276.188	Không có	Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện

e. Ông KOSUKE MIZUNO – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: KOSUKE MIZUNO
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1969
- Nơi sinh: Nhật Bản
- Quốc tịch: Nhật Bản



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

- Địa chỉ thường trú:
- Số hộ chiếu:
- Điện thoại liên hệ: (84-28) 38.242.897
- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế – Đại học Keio – Nhật Bản (1992)
- Chức vụ hiện nay tại SSI:
 - Từ tháng 4/2025 – nay: Thành viên HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Từ tháng 4/2022 – nay: Giám đốc điều hành cấp cao Daiwa Securities Group Inc.
 - Từ tháng 4/2025 – nay: Giám đốc điều hành cấp cao, Ban điều hành Daiwa Securities Co. Ltd
 - Từ tháng 4/2025 – nay: Chủ tịch Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited
 - Từ tháng 4/2025 – nay: Chủ tịch Daiwa Capital Markets Singapore Limited
 - Từ tháng 4/2022 – nay: Thành viên HĐQT của:
 1. Daiwa Capital Markets Investments Asia Ltd
 2. Daiwa Capital Markets Investments Hong Kong Limited
 3. Daiwa-Cathay Capital Markets Co. Ltd.
 4. Daiwa Capital Markets Investment Services Pte. Ltd
 5. Daiwa Securities Capital Markets Korea Co. Ltd
 6. Myanmar Securities Exchange Centre, Co. Ltd.
 7. Daiwa Capital Markets Australia Limited
 8. Daiwa Capital Markets Stockbroking Limited
 9. Daiwa Capital Markets Nominees Limited
 10. Daiwa Capital Markets Fast Nominees Limited
 - Từ tháng 8/2024 – nay: Thành viên HĐQT COL Financial Group, Inc.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ tháng 4/2022 – nay	Daiwa Securities Group Inc	Giám đốc điều hành cấp cao
Từ tháng 4/2025 – nay	Daiwa Securities Co. Ltd	Giám đốc điều hành cấp cao, Ban điều hành
Từ tháng 4/2025 – nay	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited	Chủ tịch



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Từ tháng 4/2025 – nay	Daiwa Capital Markets Singapore Limited	Chủ tịch
Từ tháng 4/2022 – nay	Daiwa Capital Markets Investments Asia Ltd Daiwa Capital Markets Investments Hong Kong Limited Daiwa-Cathay Capital Markets Co. Ltd. Daiwa Capital Markets Investment Services Pte. Ltd Daiwa Securities Capital Markets Korea Co. Ltd Myanmar Securities Exchange Centre, Co. Ltd. Daiwa Capital Markets Australia Limited Daiwa Capital Markets Stockbroking Limited Daiwa Capital Markets Nominees Limited Daiwa Capital Markets Fast Nominees Limited	Thành viên HĐQT
Từ tháng 8/2024 – nay	COL Financial Group, Inc.	Thành viên HĐQT
Từ tháng 4/2022 – 3/2025	Daiwa Capital Markets Singapore Limited	Phó Chủ tịch
Từ tháng 4/2022 – 3/2025	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited	Phó Chủ tịch
Từ tháng 10/2019 – 3/2022	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited	Giám đốc điều hành
Từ tháng 4/2016 – 9/2019	Daiwa Securities Co. Ltd	Giám đốc điều hành
Từ tháng 7/2014 – 3/2016	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited	Giám đốc điều hành
Từ tháng 4/2011 – 7/2014	Daiwa Capital Markets Singapore Limited	Giám đốc điều hành
Từ tháng 10/2008 – 3/2011	Daiwa Capital Markets America Inc.	Giám đốc chi nhánh
Từ tháng 10/2007 – 9/2008	Daiwa Securities America Inc.	Trưởng phòng
Từ tháng 7/1996 – 9/2007	Daiwa Securities SMBC Hong Kong	Nhân viên
Từ tháng 4/1992 – 6/1996	Daiwa Securities Co., Ltd.	Nhân viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan tại SSI:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

- Sở hữu đại diện: Đại diện Daiwa Securities Group Inc.: 317.154.673 cổ phần chiếm 15,26%

- Sở hữu của Người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Daiwa Securities Group Inc.	Giám đốc điều hành cấp cao	317.154.673	15,26%

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SSI: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SSI, công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Kosuke Mizuno và người có liên quan, chi tiết như sau:
 - (i): Giữa SSI với Ông Kosuke Mizuno và người có liên quan: Chi tiết được trình bày tại Bảng 41 dưới đây
 - (ii): Giữa Công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Kosuke Mizuno và người có liên quan: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại SSI: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng lĩnh vực với SSI hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SSI: Không có

Bảng 41: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Kosuke Mizuno và người có liên quan



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
1.	Kosuke Mizuno	Không có					
2.	Daiwa Securities Co. Ltd.	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	1.960.756.260	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
3.	Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited	Phí hoa hồng phải trả	5.838.120.754	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
4.	Daiwa Capital Markets Singapore Limited	Phí hoa hồng phải trả	246.103.454	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

f. Ông PHẠM VIỆT MUÔN – Thành viên độc lập HĐQT, Trưởng Ủy ban Kiểm toán

- Họ và tên: PHẠM VIỆT MUÔN
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1954
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú:
- Số CCCD:
- Điện thoại liên hệ: (84-28) 38.242.897
- Trình độ học vấn: Tiến sỹ
- Năng lực chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại SSI:
 - Từ tháng 4/2019 – nay: Thành viên độc lập HĐQT, Trưởng Ủy ban Kiểm toán
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Từ tháng 4/2018 – nay: Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
- Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ tháng 4/2019 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Thành viên độc lập HĐQT, Trưởng Ủy ban Kiểm toán
Từ tháng 4/2018 – nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Thành viên độc lập HĐQT, Trưởng Ủy ban Kiểm toán
2005 - 2015	Văn phòng Chính phủ Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp	Phó Chủ nhiệm Văn phòng chính phủ Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp
1999 - 2004	Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Trung ương	Phó Trưởng ban thường trực Từ 2003: kiêm Vụ trưởng Vụ Đổi mới Doanh nghiệp
1996 - 1999	Viện Thông tin Kinh tế & Khoa học Kỹ thuật Công nghiệp Viện Chiến lược & Chính sách Công nghiệp	Viện trưởng
1986 - 1995	Viện kinh tế Công nghiệp Nhẹ	Cán bộ, Phó phòng, Trưởng phòng
1985 - 1986	Công ty than Hòn Gai, Quảng Ninh	Cán bộ
1977 - 1984	Vụ kế hoạch Bộ Điện & Than	Cán bộ Thư ký Bộ trưởng Bộ Mỏ & Than



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan tại SSI:
 - Sở hữu chứng khoán cá nhân 560.636 cổ phần chiếm 0,03% VDL
 - Đại diện sở hữu Không có
 - Sở hữu chứng khoán của người có liên quan Không có
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SSI: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SSI, công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Phạm Viết Muôn và người có liên quan, chi tiết như sau:
 - (i): Giữa SSI với Ông Phạm Viết Muôn và người có liên quan: Chi tiết được trình bày tại Bảng 42 dưới đây
 - (ii): Giữa Công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Phạm Viết Muôn và người có liên quan: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại SSI:

Năm	Tiền lương, thưởng, phúc lợi (VND)	Thù lao (VND)	Nhận cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2023	0	1.373.333.335	Tháng 3/2023: Số lượng: 50.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
2024	0	1.365.333.335	Tháng 4/2024: Số lượng: 50.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
6T2025	0	729.111.112	Tháng 6/2025: Số lượng: 50.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng lĩnh vực với SSI: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SSI:
 - Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)
 - Hoạt động chính của doanh nghiệp: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Dịch vụ sau thu hoạch; và hoạt động dịch vụ trồng trọt; Dịch vụ vệ sinh nhà cửa; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính); Dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn Tài chính, kinh tế, pháp luật); Dịch vụ nghiên cứu thị trường.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

- Mỗi quan hệ với doanh nghiệp: Ông Phạm Viết Muôn là Thành viên độc lập HĐQT, Trưởng Ủy ban Kiểm toán PAN (nắm giữ 56.250 cổ phần, chiếm 0,03% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các giao dịch giữa SSI và PAN sẽ:
 - Được thông qua bởi ĐHĐCĐ hoặc HĐQT tùy thuộc vào giá trị giao dịch theo quy định Điều lệ SSI;
 - Thực hiện theo giá thị trường và đảm bảo quyền lợi của các bên có liên quan;
 - Công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật;
 - Ghi nhận tại các BCTC của SSI trong từng thời kỳ;
 - Bộ phận Kiểm soát tuân thủ của SSI kiểm tra định kỳ các giao dịch này để đưa ra đánh giá về xung đột lợi ích.

Bảng 42: Thống kê giao dịch giữa SSI với Ông Phạm Viết Muôn và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
1.	Phạm Viết Muôn	Không có					
2.	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN và các công ty con	Phí giao dịch chứng khoán, phí lưu ký, phí chào mua công khai và ứng trước tiền bán	1.007.538.916	Không có	HĐQT SSI	Trong 9 tháng đầu năm 2025	Đang thực hiện
		Doanh thu khác	3.004.401.775				
		Giao dịch bán chứng chỉ tiền gửi, chứng khoán	9.768.434.897.150				
		Giao dịch mua chứng chỉ tiền gửi,	17.075.695.092.631				



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (ĐVT: đồng)	Các điều khoản quan trọng khác của Hợp đồng	Cấp có thẩm quyền (của SSI) chấp thuận giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch	Tình trạng
		chứng khoán					
		Lãi trái phiếu	34.483.067.781				
		Chi phí mua bán hàng hóa	119.547.000				

4.2 Ban Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Đức Thông	Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đức Thông – Tổng Giám đốc

- Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC THÔNG
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1988
- Nơi sinh: Bình Thuận
- Quốc tịch: Việt Nam, Vương Quốc Anh
- Địa chỉ thường trú:
- Số CCCD (theo Quốc tịch Việt Nam):
- Số Hộ chiếu (theo Quốc tịch Vương Quốc Anh):
- Điện thoại liên hệ: (84-28) 38.242.897
- Trình độ học vấn: Thạc Sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc Sĩ Kỹ Sư Thông Tin và Máy Tính – Trường Đại Học Cambridge, Vương Quốc Anh
- Chức vụ hiện nay tại SSI:
 - Từ tháng 8/2025 – nay: Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
8/2025 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tổng Giám Đốc
3/2024 – 7/2025	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Phó Tổng Giám Đốc
2023 – 2/2024	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Trợ Lý Chủ Tịch HĐQT
2019 – 2023	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Chuyên gia Hệ thống Giao Dịch Phái Sinh
2017 – 2019	Morgan Stanley, UK	Phó Giám Đốc
2011 – 2017	Goldman Sachs, UK	Trưởng nhóm

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan tại SSI:
- Sở hữu cá nhân: 2.640.000 cổ phần, chiếm 0,13% VDL
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của Người có liên quan: Không có
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SSI: Không có
- Lợi ích khác liên quan đối với Công ty:
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SSI, công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Đức Thông và người có liên quan, chi tiết như sau:
 - (i): Giữa SSI với Ông Nguyễn Đức Thông và người có liên quan: Không có
 - (ii): Giữa Công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Đức Thông và người có liên quan: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại SSI:

Năm	Tiền lương, thưởng, phúc lợi (VND)	Thù lao (VND)	Nhận cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2023	3.359.840.908	0	Tháng 3/2023: Số lượng: 250.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
2024	5.193.500.000	0	Tháng 4/2024: Số lượng: 300.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
6T2025	2.819.100.000	0	Tháng 6/2025: Số lượng: 300.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BẢN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác Không có hoạt động cùng lĩnh vực với SSI hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SSI:

4.3. Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Nguyễn Thị Hải Anh	Kế toán trưởng

Bà NGUYỄN THỊ HẢI ANH – Kế toán trưởng

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ HẢI ANH
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1982
- Nơi sinh: Đắk Lắk
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú:
- Số CCCD:
- Điện thoại liên hệ: (84-28) 38.242.897
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại SSI:
 - Từ tháng 8/2023 – nay: Kế toán trưởng
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
8/2023 - nay	Công ty Cổ phần Chứng Khoán SSI	Kế toán trưởng
2/2007 - 8/2023	Công ty Cổ phần Chứng Khoán SSI	Kế toán viên
12/2004 - 1/2007	Công ty CP Kiểm Toán và Tư Vấn (A&C)	Kiểm Toán Viên
8/2004 - 11/2004	Công ty Cổ phần Chứng Khoán SSI (Tên cũ: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn)	Kế toán viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan tại SSI:
 - Sở hữu chứng khoán cá nhân 161.230 cổ phần chiếm 0,01% VDL
 - Đại diện sở hữu Không có
 - Sở hữu chứng khoán của người có liên quan Không có
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SSI: Không có



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

- Lợi ích khác liên quan đối với Công ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SSI, công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Nguyễn Thị Hải Anh và người có liên quan, chi tiết như sau:
 - (i): Giữa SSI với Bà Nguyễn Thị Hải Anh và người có liên quan: Không có
 - (ii): Giữa Công ty con của SSI, công ty do SSI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Nguyễn Thị Hải Anh và người có liên quan: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại SSI:

Năm	Tiền lương, thưởng, phúc lợi (VND)	Thù lao (VND)	Nhận cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2023	909.045.454	0	Tháng 3/2023: Số lượng: 30.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
2024	1.269.000.000	0	Tháng 4/2024: Số lượng: 50.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
6T2025	746.000.000	0	Tháng 6/2025: Số lượng: 24.000 cổ phiếu Giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng lĩnh vực với SSI hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của SSI: Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số cổ phần chào bán:** 415.182.958 cổ phần
4. **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:** 4.151.829.580.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn nghìn một trăm năm mươi một tỷ tám trăm hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*)
5. **Giá chào bán dự kiến:** 15.000 (mười lăm nghìn) đồng/cổ phiếu
6. **Phương pháp tính giá:** Mức giá chào bán cổ phần là mức giá do ĐHĐCĐ thông qua
7. **Phương thức phân phối:** Chào bán cho cổ đông hiện hữu tương ứng với tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ, cụ thể:

1.	Tỷ lệ thực hiện quyền	5:1 (Tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 5 quyền được mua 1 cổ phần mới)
----	-----------------------	--



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

2.	Phương thức chào bán	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
3.	Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông được chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm
4.	Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho bên khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 200 cổ phần, sẽ được hưởng 200 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho bên thứ ba.
5.	Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ	Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phần chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần. Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 202 cổ phần, sẽ được hưởng 202 quyền mua. Khi đó, số cổ phần chào bán thêm Cổ đông A được mua như sau: $(202 \times 1) / 5 = 40,4$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần mà Cổ đông A được quyền mua là 40 cổ phần.
6.	Phương thức xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết	Công ty không thực hiện phân phối số lượng cổ phần chênh lệch (nếu có) giữa A (số lượng cổ phần đăng ký chào bán) và B (số lượng cổ phần thực tế được phân bổ quyền mua = 20% x số lượng cổ phiếu đang lưu hành). Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm số cổ phần phát sinh ra do làm tròn, số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua) sẽ được HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác (bao gồm cả cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HĐQT. Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT quyết định tiêu chí và lựa chọn Nhà đầu tư khác có nhu cầu mua cổ phần còn lại chưa phân phối hết như sau: - Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; hoặc - Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính mạnh, có năng lực chuyên môn, trình độ công nghệ và kinh nghiệm phù hợp với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc có khả năng hỗ trợ hiệu quả cho Công ty trong quá trình phát triển, cam kết hợp tác với Công ty. Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

		được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.
7.	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông hiện hữu sở hữu cổ phần đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phần. Số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định.
8.	Chào mua công khai	Đồng ý cho cổ đông, Nhà đầu tư (được HĐQT lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng khoán nếu việc mua đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.
9.	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	Không áp dụng

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. SSI sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu:

- Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:

Công ty không thực hiện phân phối số lượng cổ phần chênh lệch (nếu có) giữa A (số lượng cổ phần đăng ký chào bán) và B (số lượng cổ phần thực tế được phân bổ quyền mua = 20% x số lượng cổ phiếu đang lưu hành).

- Số cổ phần còn lại chưa phân phối sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu gồm:
 - (1) Số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;
 - (2) Số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phần được mua của cổ đông hiện hữu.

Số cổ phần còn lại này sẽ được HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí và lựa chọn Nhà đầu tư khác có nhu cầu mua cổ phần còn lại chưa phân phối hết. Một số tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phần chưa phân phối hết:

- Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; hoặc
- Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh, có năng lực chuyên môn, trình độ công nghệ và kinh nghiệm phù hợp với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc có khả năng hỗ trợ hiệu quả cho Công ty trong quá trình phát triển, cam kết hợp tác với SSI.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết nêu trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định tại điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”
- Đảm bảo việc xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.

Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:

- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán là: Không áp dụng.
- Công ty sẽ không trả lại tiền mua cổ phiếu cho các nhà đầu tư đã thực hiện mua căn cứ theo danh sách mua cổ phiếu.

Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu:

Trong thời hạn ít nhất 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc danh sách người sở hữu quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa.

Chuyển giao cổ phiếu:

Sau khi Công ty kết thúc đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phát hành thêm tại trụ sở của Công ty, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phần đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phần. Số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối trong năm 2025 - 2026 và sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định. Thời gian phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn này. Công ty sẽ xin phép UBCKNN gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày.

Dự kiến thời gian phân phối cổ phiếu như sau:



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN	D
2	Gửi hồ sơ đến VSDC, HOSE, thông báo về việc thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu gồm thông tin các ngày cụ thể như: ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền, thời gian đăng ký mua/thực hiện quyền (Trong trường hợp này, ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền mua dự kiến là D+11)	D+1 đến D+3
3	Công bố thông tin theo quy định	D đến D+7
4	Công ty nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền	D+13
5	Các cổ đông tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần	D+15 đến D+40
6	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu. Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý đối với số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không mua hết và thực hiện xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phần lẻ và số cổ phần không chào bán hết (nếu cần thiết).	D+41 đến D+50
7	Báo cáo kết quả phát hành; chuyển giao cổ phiếu và hoàn tất thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu	D+51 đến D+70

(Trong đó ngày D là ngày làm việc)

10. Phương thức thực hiện quyền

Điều kiện thực hiện quyền:

Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

Thời gian thực hiện quyền:

Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến ở trên.

Phương thức thực hiện quyền:

Cổ đông đã lưu ký chứng khoán đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thực hiện quyền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán.

Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ thực hiện các quyền tương tự trên tại trụ sở Công ty.

Quyền lợi người mua cổ phiếu:

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – bên nhận chuyển nhượng không chuyển nhượng cho bên thứ ba) cho bên khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và bên nhận chuyển nhượng không chuyển nhượng cho bên thứ ba.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối. Cổ đông hiện hữu sở hữu cổ phần đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phần. Số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số cổ phần còn lại chưa phân phối sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu gồm:

- (1) Số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;
- (2) Số cổ phần phát sinh do làm tròn khi tính toán cổ phần được mua của cổ đông hiện hữu;

Số cổ phần còn lại này sẽ được HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác (bao gồm cả các cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HĐQT. Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cho Cổ đông hiện hữu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu, chi tiết như sau:

Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng Khoán SSI

Số tài khoản: 2224224012

Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân

13. Biện pháp bảo đảm tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Hiện tại tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty được xác định tối đa là 100%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 26/9/2025, Công ty có cổ đông nước ngoài chiếm 37,76% vốn điều lệ. Công ty cam kết thực hiện việc chào bán nhằm đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

14. Các loại thuế liên quan:

14.1 Đối với Công ty

14.1.1 Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty là 20%.

14.1.2 Thuế Giá trị gia tăng (VAT)

- Môi giới chứng khoán, tư doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán: không chịu thuế VAT
- Các hoạt động khác: 10%

14.1.3 Các loại Thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định của Pháp luật hiện hành.

14.2 Đối với Nhà đầu tư

14.2.1 Đối với Nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Đối với Nhà đầu tư trong nước: Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại Khoản 10 Điều 2 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Đối với Nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính và Điều 16 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

- **Thu nhập từ cổ tức**

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất là 5%.
- Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.
- Cá nhân là cán bộ nhân viên được thưởng bằng cổ phiếu theo kế hoạch phát hành cổ phần thưởng cho người lao động (ESOP) chưa phải nộp thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công. Khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu thưởng thì nộp thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

14.2.2 Đối với Nhà đầu tư tổ chức

- **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

Đối với tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng Thuế suất Thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Đối với tổ chức nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% thuế thu nhập doanh nghiệp trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014.

- **Thu nhập từ cổ tức:**

Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp 2008.

15. Thông tin về các cam kết:

Công ty cam kết:

- Thực hiện niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán, đảm bảo tuân thủ quy định việc Tổ chức phát hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, cụ thể: "Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích".

16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt: Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 6.227.744.370.000 đồng được sử dụng cho các mục đích sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi: 3.114.000.000.000 đồng
- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ: 3.113.744.370.000 đồng

Trường hợp số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán không như dự kiến thì sẽ được phân bổ theo nguyên tắc sau:



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

- Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi: 50% (năm mươi phần trăm và làm tròn đến tỷ đồng);
- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ: 50% (năm mươi phần trăm) còn lại.

Qua đó, SSI có thể thực hiện được các mục tiêu:

- Đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu an toàn tài chính, nâng cao khả năng quản trị rủi ro. Tại thời điểm 30/06/2025, các chỉ tiêu an toàn tài chính của SSI đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật để kinh doanh sản phẩm chứng khoán phái sinh và các sản phẩm mới khác như sản phẩm non pre-funding (giao dịch nhà đầu tư nước ngoài không ký quỹ trước). Việc bổ sung thêm vốn chủ sở hữu sẽ hỗ trợ củng cố và nâng cao các chỉ tiêu an toàn vốn cho SSI.
- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi với chiến lược phát triển hệ thống phân phối các sản phẩm thu nhập cố định, tạo ra chuỗi giá trị gia tăng doanh thu cho SSI.
- Đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ tại SSI trên nguyên tắc hiệu quả - quản trị rủi ro.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán như sau:

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 6.227.744.370.000 đồng được sử dụng cho các mục đích sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi: 3.114.000.000.000 đồng
- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch kỳ quỹ: 3.113.744.370.000 đồng

Trường hợp số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán không như dự kiến thì sẽ được phân bổ theo nguyên tắc sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi: 50% (năm mươi phần trăm và làm tròn đến tỷ đồng);
- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch kỳ quỹ: 50% (năm mươi phần trăm) còn lại.

Thời gian sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là tối đa một tháng kể từ ngày UBCKNN có thông báo nhận được báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Các đối tác liên quan tới đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng:

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3824.5252

Fax: (84-28) 3824.5250

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Phụ lục II: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị:
 - Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/9/2025 và Tờ trình Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu ngày 27/8/2025;
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 33/2025/NQ-HĐQT ngày 26/9/2025 thông qua triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua;
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 37/2025/NQ-HĐQT ngày 03/11/2025 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết Hội đồng quản trị số 33/2025/NQ-HĐQT ngày 26/9/2025.
3. Phụ lục III: Điều lệ Công ty
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất soát xét bán niên 2025 và Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 3/2025
5. Phụ lục V: Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất được kiểm toán

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐỨC THÔNG



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN DUY HƯNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ HẢI ANH